TUẦN BÁO
NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

96 — 150

02 - 7 - 1903
28 - 7 - 1904

NĂM-GIÁP-THÌN

(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM
1	Vendredi........	16	Thứ sáu	17	DIMANCHE.......	2	CHÚA NHỰT
2	Samedi.........	17	Thứ bảy				*Tháng 3 Annam*
3	DIMANCHE.......	18	CHÚA NHỰT	18	Lundi..........	3	Thứ hai
4	Lundi..........	19	Thứ hai	19	Mardi..........	4	Thứ ba
5	Mardi..........	20	Thứ ba	20	Mercredi.......	5	Thứ Tư
6	Mercredi.......	21	Thứ tư	21	Jeudi..........	6	Thứ năm
7	Jeudi..........	22	Thứ năm	22	Vendredi.......	7	Thứ sáu
8	Vendredi.......	23	Thứ sáu	23	Samedi.........	8	Thứ bảy
9	Samedi.........	24	Thứ bảy	24	DIMANCHE.......	9	CHÚA NHỰT
10	DIMANCHE.......	25	CHÚA NHỰT	25	Lundi..........	10	Thứ hai
11	Lundi..........	26	Thứ hai	26	Mardi..........	11	Thứ ba
12	Mardi..........	27	Thứ ba	27	Mercredi.......	12	Thứ tư
13	Mercredi.......	28	Thứ tư	28	Jeudi..........	13	Thứ năm
14	Jeudi..........	29	Thứ năm	29	Vendredi.......	14	Thứ sáu
15	Vendredi.......	30	Thứ sáu	30	Samedi.........	15	Thứ bảy
16	Samedi.........	1	Thứ bảy				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant. CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 136

NGÀY 29 THÁNG HAI NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 14 AVRIL 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự DŨ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE SỐ 151.
SAIGON.

ANNONCES
1re Page le centimètre $ 1.50
2e Page le cent...... $ 1.00
3e Page le cent...... $ 0.80
4e Page le cent...... $ 0.60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Cung hạ tân vinh.

Bổn-quán chủ-bút kính lập it lời cung hạ tân vinh cho ông Chủ-nhơn Nông-cổ nầy, đặng cho chư vị tôn bằng quí hữu xem chơi, và chia sự vui mầng với chúng ta về điều lợi ích chung.

Ông Canavaggio, người có hãng sàng tại Thủ-đức, làm Hội-đồng thành-phố Saigon, là Chủ-nhơn tờ nhựt-trình nầy ngày 10 Avril 1904, dự cử vào Hội-đồng quản-hạt một lược với ông Cuniac là đầu hội quản-hạt, và thành phố Saigon với ông Claude chủ nhà in ba ông đều đặng cử :

ÔNG CUNIAC .... 900 tiếng.
ÔNG CANAVAGGIO 727
ÔNG CLAUDE 799

Như ông Cuniac và ông Claude thì xứng đáng đã rồi, vì có làm hội viên Quản-hạt đã lâu, cứ cũng vừa lòng thiên hạ, chẳng có điều chi luận nghị nữa. Vậy chủ bút kính mầng tái vinh của hai ông, và xin hai ông cứ y, hay là thêm sức hơn nữa, mà giúp dân vật nội quản-hạt nầy, và xin nhậm lời cung hạ của chúng tôi.

Còn như ông Canavaggio, người thông sự lý ngôn từ của người bổn quốc, như chúng ta vậy, rõ biểu việc lợi hại trong người bổn địa; nay

mà dặng cử làm hội viên quản-hạt, tôi lấy làm vui và mầng lắm, tôi trước kính khen các ông biết chọn lựa người xứng dáng, sau tôi kính mầng cho ông Canavaggio, dặng tân vinh, và xin ông hết lòng lo sự ích lợi chung; cho trong nước. Ông dặng dự vào hội quản-hạt, trước là tờ Nông-cổ nầy thêm danh ấy là dều gần dề thấy; sau nữa dân trong nước dặng trông nhờ sự lợi ích của ông sẽ làm; vì quả biết là ông rỏ thấy và rỏ hiểu việc dân sự.

Vậy xin ông nhậm lời cung hạ tân vinh của chúng tôi, và xin thêm ông tận tâm kiệt lực, cho rỏ danh xứng phận với đời. Ấy là dều vui vẻ hơn hết trong lúc nầy.

Chủ-bút vài lời tạ Chủ-nhơn,
Mầng vì ông dặng tiếng nhiều hơn,
Tôn vinh dã dặng xin làm phải,
Ngọc tốt dồi thêm mới rỏ trơn.

Chủ-bút, Lương-dủ-Thúc.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Mê-Trước về ra mắt Huyền-Đức lại nói Châu-Du muốn thỉnh Chúa-công qua Giang-Đông phó hội dặng nghị kế dánh Tào. Huyền-Đức liền dạy chọn một chiếc thuyền nhẹ di nội ngày ấy. Vân-Trường can rằng: « Châu-Du là kẻ nhiều mưu, vả lại cũng không có thơ tín của Khổng-Minh, e và có sanh kế gian chăng, chẳng nên khinh mà đi. » Huyền-Đức nói: « nay ta liên kết với Đông-Ngô dặng đánh Tào-Tháo; Châu-Lang muốn mời ta, nếu ta không đi, thì là chẳng phải ý đồng-minh, hai đàng cứ nghi nhau thì việc ắt chẳng xong. » Vân-Trường nói: « nếu anh quyết ý muốn đi, thì em nguyện đi với anh. » Trương-Phi nói: « tôi cũng đi theo. » Huyền-Đức nói: « Vân-Trường đi thì đã đủ. Dực-Đức với Tử-Luông giữ trại; Giảng-Ủng cố thủ Ngạc huyện, ta đi rồi ta về liền. » căng dặn xong rồi, với Vân-Trường cùng 20 tên quân dồng cởi thuyền nhẹ thẳng qua Gian-Đông. Huyền-Đức xem thấy bên Giang-Đông thuyền chiến, Sanh, Kỳ binh giáp, hai bên phân bố tề chỉnh, trong lòng rất mầng. — Thuyền vừa tới bến, quân sĩ vào phi báo với Châu-Du, rằng Lưu-Dự-Châu qua đến. — Châu-Du hỏi rằng: « va qua có mấy chiếc thuyền? ». Quân sĩ dáp rằng: « có một chiếc thuyền với vài mươi người tùng nhơn mà thôi. Châu-Du cười rằng: « mạng va đã hết rồi. » liền truyền lịnh cho quân dao phủ mai phục xong rồi mới ra trại nghinh tiếp rất khiêm nhượng. Huyền-Đức dẫn Vân-Trường với 20 kẻ tùng nhơn vào thẳng nơi chốn trung quân, làm lễ chào mầng xong rồi, Châu-Du mời Huyền-Đức lên ngồi trên. Huyền-Đức nói: « Tướng-quân danh vang trong thiên hạ, còn tôi là kẻ bất tài, dãi tôi chi mà trượng lễ lắm vậy. » Bèn phân ngôi chủ, khách mà ngồi; Châu-Du bày yến thết dãi. — Nói về Khổng-Minh hờ cơ di đến bờ sông, nghe nói có Huyền-Đức qua đến Giang-Đông mà hội diện với Châu-Du, thì thất kinh, bèn lén vào chốn trung quân giòm coi động tịnh thế nào, vào tới nơi chính thấy Châu-Du mặt lườm lườm ý muốn giết Huyền-Đức, hai bên vách thì quân dao phủ mai phục rất giày; Khổng-Minh thất kinh mà nói thầm rằng: « như vầy thì liệu làm sao? » xem lại thì thấy Huyền-Đức cười nói nghinh ngang; bỗng thấy Vân-Trường cầm gươm đứng sau lưng Huyền-Đức, thì mầng rằng: « chúa ta khỏi lo rồi. » bèn lén trở ra tuốt xuống bến sông mà đợi. — Châu-Du với Huyền-Đức ăn uống, rượu dặng vài tuần, Châu-Du bưng chén rượu đứng giậy, bỗng thấy Vân-Trường cầm gươm đứng sau lưng Huyền-Đức, bèn hỏi là ai. Huyền-Đức nói: « ấy là em tôi tên là Quang-Vân-Trường. » Châu-Du sợ hỏi: « có phải là Vân-Trường mà chém Nhan-Lương giết Văn-Xủ ngày trước chăng? Huyền-Đức dáp rằng: « phải đó. » Châu-Du cả kinh, mồ hôi ra ướt giầm; bèn rót rượu lại mời Vân-Trường. Giây phút Lổ-Túc vào. Huyền-Đức hỏi: « Khổng-Minh ở đâu, xin Tử-Kiến mời đến mà tương hội một phen. » Châu-Du nói: « để phá binh Tào-Tháo rồi sẽ tương hội, chẳng muộn chi. » Huyền-Đức chẳng dám nói nữa. Vân-Trường mắt láy Huyền-Đức Huyền-Đức hội ý bèn đứng giậy từ giả Châu-Du rằng: « tôi xin kiếu về để dẹp giặc thành công rồi sẽ qua ăn mầng. » Châu-Du cũng chẳng cầm, đưa ra khỏi cửa Viên-môn. Huyền-Đức từ biệt Châu-Du rồi với bọn Vân-Trường đi xuống tới bến sông, thì thấy Khổng-Minh đã ngồi đợi dưới thuyền; Huyền-Đức cả mầng. Khổng-Minh nói: « Chúa-

công có hay cái sự hiểm nghèo hôm nay chăng? » Huyền-Đức sững sốt nói: « không hay. » Khổng-Minh nói: « Nếu chẳng có Vân-Trường thì Chúa-công đã bị Châu-Du hại rồi. » Huyền-Đức nghĩ lại mới giựt mình; bèn thỉnh Khổng-Minh về Phàn-Khẩu một lược. Khổng-Minh nói: tôi tuy ở nơi chỗ miệng hùm, mà an như Thái-sơn, chẳng hề chi, Chúa-công nay về phải sắm sửa thuyền chiến và quân mà cho sẵn; qua hai mươi tháng mười một nhằm ngày giáp tý thì phải sai Tử-Luông dam một chiếc thuyền nhỏ qua Nam-Ngạn mà dón tôi, xin chớ sợ thất. Huyền-Đức hỏi: « ý chi vậy? » Khổng-Minh đáp rằng: « Chúa-công cứ coi chừng hễ thấy gió Đông-Nam thổi thì có tôi về. » Huyền-Đức muốn hỏi nữa; Khổng-Minh cứ thôi thúc Huyền-Đức lui thuyền, nói rồi quày quả trở lên đi về. — Huyền-Đức với Vân-Trường khiến kẻ tùng nhơn lui thuyền đi dặng mấy giậm, bỗng thấy trên giòng nước lướt xuống năm, sáu mươi chiếc thuyền, có một viên dại tướng hoành mâu đứng trước mũi thuyền, thì là Trương-Phi. (nguyên Trương-Phi e Huyền-Đức sợ thất, Vân-Trường có một mình khó chống chăng, nên đến tiếp ứng.) Khi ấy ba anh em hiệp nhau về trại. — Nói về Châu-Du đưa Huyền-Đức về rồi, trở lại trại mình. Lổ-Túc vào hỏi rằng: « ông đã dụ Huyền-Đức đến đây rồi, cớ sao mà lại chẳng ra tay? » Châu-Du nói: « Quang-Vân-Trường thiệt là hổ tướng trên dời, va với Huyền-Đức, đi đứng chẳng lìa nhau, nếu ta ra tay, thì va ắt đến hại ta. Lổ-Túc sững sốt. Bỗng có quân báo nói, có sứ Tào-Tháo sai dam thơ đến; Châu-Du dòi tên sứ vào dâng thơ lên, xem ngoài bìa thơ thấy có chữ để rằng: *Hớn-Đại-Thừa-Tướng phó dữ Châu-Đô-Đốc khai khán*. Châu-Du cả giận, bèn chẳng mở thơ mà xem, cầm xé nát liệng xuống dất, rồi truyền lịnh dam chém tên sứ đi. Lổ-Túc can rằng: « hai nước đang tranh với nhau, chẳng nên chém sứ người sai đến. » Châu-Du nói: « ta chém sứ dặng thị oai. » bèn chém tên sứ đi rồi lấy đầu trao cho kẻ tùng nhơn dam về cho Tào-Tháo; rồi khiến Cam-Ninh làm tiên phuông; Hàng-Đương làm tả dực; Tương-Khâm làm hữu dực; còn Châu-Du bổn thân lãnh các tướng tiếp ứng. Ngày thứ lúc canh tư nấu cơm, qua canh năm khai thuyền, giục trống la hét kéo tới. Nói về Tào-Tháo hay Châu-Du hủy thơ chém sứ thì giận lắm, bèn đòi Thái-Mạo, Trương-Doãn với một bọn tướng Kinh-Châu mới đầu, cho làm tiền bộ, Tháo bổn thân dẫn binh làm hậu quân, thôi dốc thuyền chiến đến Tam-Giang-Khẩu, bỗng thấy thuyền binh bên Đông-Ngô kéo đến chật sông; làm đầu một viên Đại-Tướng ngồi tại mũi thuyền kêu lớn rằng: « ta là Cam-Ninh đây! ai dám đến đánh với ta chơi. Thái-Mạo khiến em là Thái-Huân lướt tới; hai bên xáp gần; Cam-Ninh dương cung lắp tên bắc trúng Thái-Huân té nhào, rồi xua thuyền lướt đến, cung tên bắn nhầu, binh Tào ngăn dở không nổi; bên hữu Tương-Khâm, bên tả Hàng-Đương xông thẳng vào trận của Tào; binh Tào phân nữa nguyên là binh Thanh-Từ, chẳng quen thủy chiến, lúc xáp trận giữa dòng sông chơn đứng chẳng vững; binh Cam-Ninh ba đạo thuyền chiến, giọc ngang trên mặt nước, Châu-Du lại giục thuyền đến giúp, binh Tào bị tên trúng đạn thác chẳng biết là bao nhiêu; từ giờ tỵ đánh đến giờ mùi; Châu-Du tuy dặng thắng, song cũng sợ vì mình ít đánh không lại người ta đông, bèn truyền lịnh đánh chiêng thâu binh.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Lời rao.

Kính lời cho Tôn-bằng qui-hữu hay rằng tại nhà in và nhà bán sách của ông CLAUDE và Công-ti, có bán mấy thứ thơ tuồng và bản đờn tranh cùng bài ca mới in kể ra sau nầy:

1er — Bản đờn tranh và bài ca giá . . . 0$50
2e — Sơn hậu đủ ba thứ giá . . . 0 50

Nay xin chư qui-hữu ai muốn mua xem chơi thì gởi thơ và bạc thì ông ấy sẽ gởi lức thì.

Khóc Văn-Trung-Khoa

lự Hiếu-Liêm tiên du.

(tiếp theo)

Nổi trông chưa ngớt đoạn thương chồng,
Phần mộ xin cho trọn tấm lòng,
Ba cặp cữa tô nền đúc rộng,

Một tà thành liều đá xây vòng,
Trăm năm sau tình đôi vầy phụng,
Ngàn dặm nay tang huyệt kém rồng,
Thiết nghĩa anh em trong bốn biển,
Giai thành mừng được cuộc sống song.

Nguyễn-văn-Đính.

Đứng thờ như vầy thiệt có công,
Đất trời soi tỏ khắp dòng sông,
Chích chiếu kẻ dại còn thương xót,
Bạn biệu con thơ nỗi khó mong,
Nghĩ đến ba diềng là đạo cả,
Khen trong bổn đức cũng cho đồng,
Trước sau trọn một lòng theo vậy,
Tiếng để ngàn năm tạc đá trông.

Trần-đình-Quan.

Khen mừng rồi việc đã dày công,
Nổi tiếng trên đời biết mấy sông,
Vẹn chữ nhơn luân đà gắn sức,
Phải câu chánh lý thiệt khen đồng,
Chẳng nài khó nhọc công nầy trả,
Sớm tối vào ra cũng hết lòng,
Nghĩ đến đạo ba diêng mỗi nặng,
Trăm năm về phần khác rồi trông.

Trần-đình-Quan.

Tang hiệp có trời cũng lẽ công,
Xót vì sớm đức nghĩa non sông,
Lòng vàng cuộn cuộn càng đau đớn,
Tròng bạc rưng rưng biển ngó mông,
Phận mỏng ít nhiều theo lẽ đủ,
Năm cao xấu tốt với đời đồng,
Đã rồi cuộc dặng hình trần ngũ,
Đài lại trơ trơ hết nẻo trông.

Tư-Báu.

Chạnh bầy linh xưa mặt ủ ê,
Dưới mồ xin chứng chút tình quê,
Thương vì nhơn đức lòng từ thiện,
Cám bởi hiền lương dạ mến mê,
Độ thế ghe phen ra chước nhiệm,
Cứu người nhiều thuở dụng tài huê,
Bao dành chín suối ra về vậy,
Nỡ để cõi trần với lữ thê.

Trần-văn-Kỳ,
Ecrivain à l'arsenal

Bạn tác xưa giao cám tưởng công,
Có tình ơn dội khắp nguồn sông,
Kim lang còn để năm non chặt,
Ngọc cốt cưu mang bốn biển dồng,
Mộ chén huỳnh tương cho phỉ dạ,
Đôi bầu bạch cút thỏa an lòng,
Bá-Nha nay rõ người tri kỷ,
Mấy khúc cầm thinh toại chí trông.

Vợ Hiều-Liêm, tạ một bài nầy cho anh em bạn của chồng.

CHUNG.

Thiện ác đáo đầu

chung hữu báo.

(*tiếp theo.*)

Còn Trần-đại-Lang ở nơi Tô-Châu buôn bán xong rồi về đến Tân-An ngày đêm mơ tưởng thương nhớ Vương-xảo-Nhi, lại thường hay cầm cái áo trân châu nhìn đi nhắm lại than vắn thở giài. Người vợ là Bình-Thị thấy vậy lấy làm kỳ, chờ lúc anh ta ngủ, lén lấy áo giàu đi. Khi anh ta giậy, thấy áo mất bèn hỏi vợ; Bình-Thị không chịu cải lẩy cho đến sanh chuyện mắng nhiếc rầy rà. Đại-Lang tức giận bèn tom góp vàng bạc, quyết qua Tảo-Dương lại có dam đứa dày tớ tên là Tiểu-Lang theo. Đi gần tới Tảo-Dương giọc đàng ruổi bị một lỏa ăn cướp đánh giựt hết tiền bạc, Tiểu-Lang lại bị giết; Đại-Lang may dặng thoát khỏi, lo tính trở về xứ sở ngặt vì túi sạch tiền không, về không dặng; bèn tính đến chỗ ngụ khi trước ở đỡ có ý đợi cho gặp dặng Vương-xảo-Nhi quơ tạm chúc đỉnh chi mà về xứ sở rồi sau sẽ hay. Khi đến nơi bèn vào tỏ nổi căn duyên cho ông Lữ-Ông là ông chủ nhà chỗ ở ngụ khi trước nghe; lại nói mình muốn ở đỡ ít ngày dặng tìm Tiếc-Bà là người quen dặng mượn tiền mà về quê quán. Lữ-Ông nói: « đi thôi, chớ nói đến Tiếc-Bà mà làm chi, tôi nghe nói và đã dỗ dành vợ Tương-hưng-Ca làm ra chuyện xấu mà trăng gió với 1 người lái buôn nào đó, rồi lại cho cái áo trân châu đi, lúc Hưng-Ca về hay dặng mới để vợ đi, nay cha mẹ nàng lại gả cho Ngô-Tri-Huyện là người Nam-Kinh cưới về làm bé; còn mụ Tiếc-Bà thì lại bị Hưng-Ca dánh phá nhà cửa tang hoan, đã trốn đi nơi khác mà ở rồi, còn chi mà nói đến. Đại-Lang nghe nói thắc kinh tay chơn

bủng rủng, ăn ngủ chẳng yên; ngày đêm lo tưởng, lo đến phát đau, hóa ra bịnh tương tư, nằm liệt hơn hai tháng biết mình không lẽ mạnh dặng, bèn viết thơ mướn người qua Tân-an-huyện mà trao cho vợ là Bình-Thị. Bình-Thị tiếp thơ dở ra xem.

thơ rằng:

« Trần-Thương tái bái Bình-Thị tường tri, « kể từ anh giời gót ra đi, Tảo-Dương-Huyện « giữa đàng bị cướp, tiền của lục lưng lấy sạch, « tiểu đồng thêm lại bị thác oan, nay thân anh « chẳng xiết gian nan, mang bịnh nằng ngụ « nơi Lữ-Điếm, dã hai tháng không người nuôi « dưởng, ở xứ người quạnh quẽ một thân, xin « nghĩ tình cựu nhựt ái ân, tiền bạc khá đam « sang cho kiệp, trong mười bữa may còn dặng « hiệp, ngoài nữa tháng ắt chẳng thấy nhau, « bức thơ nầy tỏ rõ trước sau, tình ân ái xin « nàng chớ phụ. »

Nay thơ.

Bình-Thị xem thơ rồi lật đật tom góp tiền bạc châu báu, lại dam vợ chồng Trần-Vượng là kẻ ở trong nhà theo mà làm tay chơn; khi đến Tảo-Dương, hỏi thăm nhà Lữ-Ông tìm đến, té ra Trần-đại-Lang đã bỏ mình hơn mười ngày rồi, Lữ-Ông đã tẩn liệm, song chưa chôn, quan cữu còn quàn trong nhà; Bình-Thị đến nơi mới hay, vào ôm quan cữu khóc oà, rồi đi rước thầy chùa làm chay siêu độ, thọ chế cư tang, lại đam vàng bạc mà tạ ơn cho Lữ-Ông, xong rồi mới tính phò quan-cữu về xứ sở. chẳng dè Lữ-Ông vẫn có một đứa con trai, nên thấy Bình-Thị nhan sắc đẹp để thì muốn cho con mình, bèn kím chước phân trần lợi hại mà cầm nàng lại, lại cho Trần-Vượng tiền bạc mà cậy nói cho dặng nàng. Chẳng ngờ nàng ấy chẳng ưng mà lại mắng nhiếc thêm nữa, Lữ-Ông hổ thẹn trở giận mà chẳng dám nói, mới toan mưu xuôi vợ chồng Trần-Vượng trốn đi. Trần-Vượng là kẻ bạc tình, nay thấy chủ có độc một mình đã sanh bụng phản, nên mưu với vợ lén trộ ủ hết tiền bạc lụa là mà trốn đi mất. Thẩm thay cho Bình-Thị, lưu lạc đất người có một mình tiền bạc sạch trơn, lại thêm Lữ-Ông kím lời tráo chác mà đuổi đi. Bình-Thị cực chẳng đã phải mướn phò khác mà giời quan cữu chồng đi. (*sau sẽ tiếp theo.*)

Bút trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.
Tân-châu, Nguyễn chánh-Sắt,

Tiện sĩ giáo phụ.

(*tiếp theo*)

Muốn lấy chồng phải bồng con ghẻ, kẻ lẻ với ai;
Vào làm dâu thì khóc mụ gia, chiều lòn phải chịu.
Tầm rách tầm lành chăm khiều;
Mẹ gà con vịch nựng niều;
Miêng ngon miếng ngọt thờ thân, cốt nhụt gia nương đều kỉnh mến;
Tang tóc chớ giả đò cúm núm, miệng khô che quấn trắng lưng điều;
Âm bồng dừng làm dạng ấp yêu;
Khăn khít khiên vẫn lau mắt chỉ;
Chửng ông chủ hay phô dụa kẻ, thầy làng nên sợ cả ba ông;
Chửng mụ cô hay nói dài dòng, đờn dồ phải kiên chưng một mụ;
Huồn chi bác huồn chi chú, chú bác cũng như cha;
Nghĩ tới ông nghĩ tới bà, ông bà cũng là tổ;
Giàu cũng là họ khó cũng là họ, chớ thấy khó mà lơ mặt dể duôi;
Gần là thân xa cũng là thân, chớ thấy xa mà bạc tình khinh dị;
Nội ngoại phải lo cho kỷ, ngoại thì lội nội thì ăn;
Xa gần nên nhắt cho cân, xa mỗi chơn, gần mỗi miệng;
Chữ xuất môn như kiến, trên đầu vì bằng gặp khách to;
Câu nhập hộ tất do, trong nhà dừng cầm bằng trẻ nhỏ;
Làm con chẳng âu, làm dâu chịu khó, khó thì khó, khó chớ phàn nàng;
Làm chồng cứ dữ làm vợ mới ngoan, ngoan thì ngoan, ngoan cho ăn hậu;
Nhà dột nát sanh con để cháu, mượn lời tục ngữ dạy cho mau;
Chôn quê mùa có rể có dâu, đừng cách cà ngâm nghe bắt chước.

(CHUNG.)

Nguyễn-dư-Hoài, kiểu soạn.

Háo sĩ từ nông.

Vãn:

Thuyền quyên chi nữ, hai chữ duyên hồng, như trong việc vợ chồng, làm sao mà háo sĩ

từ nông, kỳ thuyết hà dư? Dỉ thuyền quyên chi ý nhi tường ngôn giả.

Đáp :

Ngọc còn đợi giá, vàng chẳng lộn than,
Chồn cung cầm thiệt là nghiêm nhặc,
Sự gió trăng chi dám làng dang,
Đội ơn cha mẹ sanh thành,
Bế-yêu dầu lại là trau chuốt,
Nghĩ sự vợ chồng duyên kiếp,
Dạ ngổn ngan nên phải luận bàn.

Và tới nay :

Hổ chút phận hèn, mảng sanh cửa cả,
Tiết xuân vừa thuở trăng tròn,
Vườn liễu đương thì huê nở,
Sách có chữ quê môn bất xuất,
Đường nghĩa phương dạy bảo dám sai lời
Lề ghi câu túc dạ vô di,
Việc nữ tắc sớm khuya chữ dạ,
Sự duyên nầy dám tỏ nước mây,
Đường nghĩa nọ biết đâu nhàn cả,
Tin ong sứ điệp,
Chưa từng khi thả mận deo đào,
Gối phụng chăng loan,
Còn đợi khách đưa thơ nắm quả.

Những ước :

Vui niềm Khổng Mạnh, dẹp phận Châu Trần,
Duyên kết kẻ gối Ôn màng Đổng,
Mời xe nên chỉ Tần tơ Tấn,
Đàng anh hùng gặp gái thuyền quyên,
Mặc sức xôi kinh nấu sữ,
Người thục nữ sánh trang quân tử,
Cam lòng sửa túi nâng khăn,
Há có phải tham bùi chê gắp,
Phó mặc ai nề mực cầm cán,
Và bầy nay tài lợi nhân tiến,
Người Thạch nọ dã tầng dâu phủ,
Nào mày kẻ trăm tcung vật sắc,
Chàng Trần kia có nhà trường bần,
Tưởng thế sự dám so hơn thiệt,
Xi thiên duyên còn đợi xây vần,
Đường liễu tin đưa, cung trăng khách quến,
Ý vì ai tin nhận dễ đưa,
Bỗng thấy kẻ nhà nông tìm đến,
Ảng chủ khách tiệc còn lăng liều,
Lân la vừa lạ lạ quen quen,
Việc dây dây chưa rỏ vân vi,
Lần lựa khéo buồn buồn thẹn thẹn,
Bỗng việc chi phận lại pha son,
Đường ngơ ngáo thuyền chưa dỗ bến,
Lề vân tánh phong phong mở mở,
Mở lại phong chưa thấu rỏ nguồn cơn,
Đường thông mối nợ nợ duyên duyên,
Duyên hay nợ bởi vì ai xuôn khiến?

Cho nên nỗi :

Huê kia ủ mặt, liễu nọ châu mày,
Con tạo hóa vì đâu khuấy khỏa,
Mối cang thường trách kẻ thầy lay,
Rừng nhu biển thánh có kém chi,
Mà nỡ để hồng nhan cho chuột vọc,
Bà nguyệt ông tơ sao lẫn bẫy,
Mà dành dam bạch ngọc cho trâu vày,
Hổ chút phận nầy duyên ấy,
Vì đâu nổi nọ nước nầy,
Chồn tước bình đã thấu mấy lần,
Dạp diều nơi láng thật lang phòng,
Há có phải hồng nhan chi bạc phận,
Cầu ô thước kém chi một dổi,
Cách trở hà nam hà bắc,
Sao chẳng cho nhu sĩ chi giăng tay,
Đã dành phận mười hai bến nước,
Chẳng tham nơi năm bảy trâu cày.

Nay thì :

Dạ sắt khôn dời, lòng vàng dễ đổi,
Thề non nguyền bể hỏi ghi lời,
Ăn bắc nằm nam chi học thói,
Nghĩa chàng Trịnh có phen gặp gỡ.
Đà vàng mong kết nghĩa Thục-vân.
Cửa họ Tô mặt khách ra vào.
Hương lửa để soi lòng Tiểu-mụi,
Mặt mẹ cha định liệu dám rằng sao.
Sông chú bác tiếng tăm ngán nổi,
Kẻ xuôi dục tìm nơi trau chuốt,
Song tôi nghĩ của dời người thề,
Giàu thầy dâu Đình-trưởng thuở mang vàng,
Người nữa mai những tiếng nọ kia,
Song tôi nghĩ nghiên ruộng bút cày,
Khó ai phụ-Mãi-thần khi gánh củi,
Đã đành khắn khắn dể bền lòng,
Há dễ nhưng nhưng mà chẳng nói.

Bởi vậy :

Niềm riêng phải tỏ, lòng thiệt kể tường,
Việc dây dây nhẫm đêm dường duốt,
Đường phải chăng coi trước làm gương,
Giàu thủ quê chơn làm tay bùn,
Duyên chẳng dẹp,
Mẹ cha chớ ép giấu ép mở,
Khó hàng sĩ tai hiền mắt thánh,

Phận đã ưa,
Có bắc đừng cân bạc cân vàng,
Chồn đất bằng một tiếng sấm vang,
Cửa Mông-chính ngựa xe dồng dảnh,
Trên cửa vồ ba từng cá nhảy,
Nhà Lưu-bình vồng giá nghinh ngang,
Gặp thời chưa có lại quan sang,
Mới biết nông nhì mà sĩ nhứt.

Nguyễn-khắc-Huê, (kính lục).

Lời rao.

Có người muốn bán những đồ kể ra sau nầy:
1° Một cái xe bốn bánh kêu rằng xe Victoria tốt lắm, xe ấy đóng tại Paris nơi hãng Bevalette ;
2° Một cặp ngựa cũng tốt chừng 7 tám tuổi ;
3° Hai bộ đồ bắc kể, xài rồi chừng hai năm.
Hết thảy xe ngựa đồ bắc kể đều còn tốt hết, như ai muốn mua thì đến nhà ông quan Tư Commandant de la Défense mobile, ở tại đường Amiral Page số 9, nguyên khi trước kêu là đường Hông-kông mà hỏi.

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhồ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình Có buồn tối để cho Qui-hữu dùng khi muốn để kiến vô Chassis hay là lấy kiến ra.
Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.
Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.
Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.
Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.
Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.
Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cặng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân...
Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.
Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.
Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trăng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM
1	Vendredi	16	Thứ sáu	17	DIMANCHE.......	2	CHÚA NHỰT *Tháng 3 Annam*
2	Samedi.........	17	Thứ bảy	18	Lundi	3	Thứ hai
3	DIMANCHE.......	18	CHÚA NHỰT	19	Mardi	4	Thứ ba
4	Lundi	19	Thứ hai	20	Mercedi........	5	Thứ Tư
5	Mardi..........	20	Thứ ba	21	Jeudi..........	6	Thứ năm
6	Mercredi	21	Thứ tư	22	Vendredi.......	7	Thứ sáu
7	Jeudi	22	Thứ năm	23	Samedi.........	8	Thứ bảy
8	Vendredi	23	Thứ sáu	24	DIMANCHE.......	9	CHÚA NHỰT
9	Samedi.........	24	Thứ bảy	25	Lundi	10	Thứ hai.
10	DIMANCHE.......	25	CHÚA NHỰT	26	Mardi..........	11	Thứ ba
11	Lundi	26	Thứ hai	27	Mercredi	12	Thứ tư
12	Mardi	27	Thứ ba	28	Jeudi..........	13	Thứ năm
13	Mercedi	28	Thứ tư	29	Vendredi.......	14	Thứ sáu
14	Jeudi..........	29	Thứ năm	30	Samedi.........	15	Thứ bảy
15	Vendredi.......	30	Thứ sáu				
16	Samedi	1	Thứ bảy				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 137

NGÀY MỒNG 6 THÁNG BA NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 21 AVRIL 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN-LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5. 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dủ-Thúc.

ĐƯỜNG LAGRNADIÈRE Số 151.

SAIGON.

ANNONCES

1re Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent. $ 1 00
3e Page le cent. $ 0.80
4e Page le cent. $ 0.60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Binh Tào thua về, Tào-Tháo lên trại kiểm điểm quân sĩ rồi đòi Thái-Mạo với Trương-Doản vào mà trách rằng : « Đông-Ngô binh ít mà mình lại thua ấy bởi bọn ngươi không hết lòng. » Thái-Mạo thưa rằng : « binh thủy đất Kinh-Châu không tập luyện đã lâu, còn binh Thanh-Từ thì vẫn chưa quen đánh thủy, bởi vậy mới thua ; nay phải lập thủy trại, rồi để binh Thanh-Từ ở trong, binh Kinh-Châu ở ngoài, mỗi ngày tập luyện cho tinh thục, thì dùng mới đặng. » Tào-Tháo nói : « Ngươi đã làm Đô-Đốc thủy quân, hễ cứ việc chi tiện thì làm, có chi mà lại phải bẩm với ta. » Từ ấy Trương-Doản Thái-Mạo hai người lo lập thủy quân ; lập trại giải theo mé sông, chia làm hai mươi bốn cửa, trí thuyền lớn ở ngoài làm thành quách, còn thuyền nhỏ nhẹ ở trong cho tiện qua lại, đêm thì đèn đốt lòa trời ; còn trên bờ thì trại bộ liên nhau hơn ba trăm giăm đèn lửa giăng giăng.

Nói về Châu-Du thắng đặng một trận, về trại khao thưởng ba quân, một phía thì sai người

về nơi Ngô-Hầu mà báo tiệp (1). Đêm ấy Châu-Du lên chỗ cao mà xem qua phía Tây, thấy lửa ánh hừng trời, lấy làm lạ. Kẻ tả hữu thưa rằng: « ấy là đèn lửa của quân bên Bắc. Châu-Du [illegible] [illegible] thuyền một lược thẳng đến gần trại Tào-Tháo; Châu-Du truyền lịnh gieo neo, ca nhạt chập trổi một hồi Châu-Du lén giòm xem thấy thủy trại của Tào thì thất kinh mà nói rằng: « như vậy thì binh thủy giỏi lắm. » Bèn hỏi: Đô-Đốc thủy quân là ai?» Kẻ tả hữu thưa rằng: « Thái-Mạo với Trương-Doản. » Châu-Du mới nghĩ rằng: « hai người nầy ở Giang-Đông đã lâu thông thạo việc thủy chiến lắm, ta phải lập kế mà trừ chúng nó trước đi, thì sau mới phá binh Tào-Tháo đặng. » Lúc đang lén xem; có quân Tào thấy bèn vào phi báo với Tào-Tháo rằng: có Châu-Du lén đến giòm hành trại ta. » Tháo dạy xông thuyền ra bắt. — Châu-Du thấy trong trại thủy của Tào cờ hiệu xao động thì biết, bèn khiến quân lấy neo gay chèo, thuyền nhẹ như tên, chèo về tuốc mất; lúc thuyền binh Tào kéo rà tới thuyền Châu-Du đi xa đã hơn mười mấy giậm theo không kiệp, phải trở lại báo cho Tào-Tháo hay. Tào-Tháo hỏi chúng tướng rằng: « hôm qua thua rồi một trận, nhuệ khí hao mòn, nay lại bị va giòm hành trại ta nữa, vậy thì phải lập kế nào mà phá binh chúng nó?» nói chưa giứt lời, dưới trướng bổng có một người bước ra thưa rằng: « tôi lúc nhỏ vẫn là bạn học với Châu-Lang, nay tôi nguyện qua Giang-Đông uốn ba tấc lưỡi mà nói cho va về đầu Thừa-Tướng.» Tào-Tháo cả mầng, xem ra thì là người ở xứ Cữu-Giang họ Tương tên Cáng tự Tữ-Dực, đang làm chức Mộ-Tân; Tào-Tháo hỏi rằng: « Tữ-Dực với Châu-Công-Cẩn ở hậu với nhau làm sao? » Tương-Cáng thưa rằng: « Thừa-Tướng chớ lo, tôi qua Giang-Tả phen nầy, ắt đặng thành công. » Tháo lại hỏi: « muốn đem những vật chi theo?» Cáng đáp rằng: « một đứa tiểu đồng với hai đứa chèo thuyền thì đã đủ.» Tháo rất mầng, bày tiệc rượu đưa Tương-Cáng lên đàng. » Tương-Cáng đầu bịch khăn đen mình mặc áo bào vải, ngồi một chiếc thuyền nhỏ thẳng qua trại Châu-Du; đến nơi dạy quân vào báo rằng có người cố nhơn (anh em bạn củ) đến thăm. Châu-Du đang nghị việc, nghe quân báo có Tương-Cáng đến [illegible] [illegible] [illegible] Chúng tướng lãnh mạng đi rồi; Châu-Du mặc áo dẫn vài trăm tùng giả đều là áo gấm mão hoa kéo ra đón rước. Còn Tương-Cáng thì dắc có một đứa tiểu đồng hớn hở đi vào. Châu-Du chào rước. Tương-Cáng nói: « Công-Cẩn mạnh giỏi hé! » Châu-Du nói: « Tữ-Dực chẳng nài khó nhọc, lặng lội biển sông, đến đây mà làm thuyết khách cho họ Tào sao? » Tương-Cáng sững sốt nói: « tôi biệt Túc-hạ đã lâu, nay đến mà thăm, cớ sao lại nghi tôi là thuyết khách vậy? Châu-Du cười rằng: « tôi tuy là thông minh chẳng bằng Sư-Quán, song hễ nghe tiếng đờn ca thì đã biết ý hay giở. » Tương-Cáng nói. « Túc-hạ đãi kẻ cố nhơn như vậy, tôi xin kiếu về. » Châu-Du cầm tay Tương-Cáng mà cười rằng: « tôi duy e anh làm thuyết khách cho họ Tào; nếu không lòng ấy thì thôi, đi đâu mà gấp vậy. » Bèn giắc nhau vào trướng ngồi nói chuyện; Châu-Du truyền lịnh đòi hết anh hùng đất Giang-Tã đến ra mắt Tữ-Dực; giây phúc văn quan thì đều mặt áo gấm, võ tướng đều mang giáp bạc, phân ra hai hàng mà đi vào. Châu-Du dạy mỗi người đều ra mắt xong, rồi phân ra hai phía mà ngồi, cả bày giềng tiệc, đánh nhạt thắng trận, rót rượu chuyền nhau mà đãi; Châu-Du nói với các quan rằng; « người nầy là bạn đồng song với tôi, tuy ở Giang-Bắc mà qua đây mặc giầu, chớ chẳng phải là người thuyết khách của Tào-Tháo đâu, các ông chớ nghi. » Bèn mở gươm đeo của mình mà trao cho Thái-sữ-Từ và nói rằng: « ông mang cây gươm nầy mà làm Giám-tửu; hôm nay là ngày ăn uống chơi, nói việc tình nghĩa anh em mà thôi; nếu ai nói đến việc binh gia của Tào-Tháo với Đông-Ngô thì chém đi. » Thái-sữ-Từ lảnh mạng, cầm gươm ngồi nơi giữa tiệc. Tương-Cáng sợ hải chẳng giám mở miệng. Châu-Du nói: « tôi từ ngày đốc lảnh binh cơ đến nay, một nhỏ rượu cũng chẳng giám uống, hôm nay gặp đặng cố nhơn, lại cũng không nghi kị, uống một bữa chơi cho vui. » nói rồi cười xòa, rồi cứ rót rượu chuyền nhau uống hoài, uống đặng nữa chừng, Châu-Du bèn cầm tay Tương-Cáng giắc ra ngoài trướng, ngó thấy quân sĩ giáp mão rỡ ràng, đứng cầm gươm cầm kích phân đứng hai bên; Châu-Du mới hỏi Tương-Cáng rằng: « quân sĩ của tôi có mạnh mẽ chăng? » Tương-Cáng đáp rằng: « ấy thiệt là binh hùm binh gấu. » Châu-Du lại giắc Tương-Cáng ra sau trướng mà chỉ lương thảo, vựa trữ như núi, Du hỏi Cáng rằng: « lương thảo của tôi ước đủ dùng chăng? » Cáng đáp rằng: « binh ròng lương đủ tiếng đồn thiệt chẳng sai. » Châu-Du giả say cả cười rằng: « Lúc tôi với anh còn học nơi trường, có dè đâu mà đặng như ngày nay. » Tương-Cáng nói: « sánh cái tài anh thiệt cao, như vậy thì cũng đáng lắm. Du cầm tay Cáng mà nói rằng: « đấng Đại-trượng-phu ở đời, gặp đặng Chúa tri kỉ, ngoài thì cậy nghĩa vua tôi; trong lại kết ơn cốt nhục, nói thì nghe theo, kế thì làm theo, họa phước cũng chung cùng với nhau; đến nay giả sử như Tô-Tần, Trương-Nghi, Lục-Cổ với Lệ-Sanh mà sống lại, miệng như sông rộng, lưỡi bén như gươm, cũng chẳng làm cho xiêu đặng lòng tôi. » nói rồi cười xòa. Tương-Cáng sợ thôi mặt đã tái ngắt. Châu-Du lại giắc Tương-Cáng vào trướng, nhóm hết chư tướng ngồi mà uống lại; Châu-Du chỉ chư tướng mà nói với Cáng rằng: « ấy đều những anh kiệt bên Giang-Đông; hôm nay cái tiệc hội nầy cũng nên kêu rằng Quần-Anh hội. »

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

(1) Đánh giặc thắng trận, gởi thơ về kêu rằng báo tiệp.

LỜI RAO

Kính lời cho Tôn-bằng, qui-hữu hay rằng tại nhà in và nhà bán sách của ông CLAUDE và Công-ty, có bán mấy thứ thơ tuồng và bản đờn tranh cùng bài ca mới in kể ra sau nầy:

1er — Bản đờn tranh và bài ca giá.. 0$50

2o — Sơn hậu đủ ba thứ giá.... 0 50

Nay xin chư qui-hữu ai muốn mua xem chơi thì gởi thơ và bạc thì ông ấy sẽ gởi tức thì.

Thi phổ.

NHỰT THỰC:

(Nhằm ngày 17 mars 1904 Mồng 1 tháng 2 annam)

Miệng người cắc cớ khéo bày đều,
Mặt nhựt ai ăn đến nổi tiêu,
Vầng ác dương soi hừng tợ lửa,
Bóng thiềm lại áng sầm như chiều,
Lao xao lũ bầy che tay ngóng,
Chạo rạo đàng ba liếc mắt nheo,
Mới rõ cơ trời vần chuyển lẹ,
Hết hồi u ám, sáng thêm nhiều.

Đỗ-ngọc-Tôn.

(Mới học làm thơ, xin đem vào nhựt-trình, chẳng phải có ý chi khác là một việc kỷ sự mà thôi)

Cha chài mẹ lưới con câu, thằng rể đóng đáy, con dâu ngồi nò;

Mẹ lưới Cha chài con lại câu,
Rể đâu nò đáy thiếu chi đâu,
Bủa giăng săng nhợ miếng sông biển,
Trải khắp trước tơ chốn cạng sâu,
Cỏ thuở kinh luân ra tề thế,
Ghe phen quản tử gặp công hầu,
Cả nhà no đủ nghề thao lược
Lộc nước ban cho sẵn khỏi âu,

Đinh-thiều-Quang.

Lên chùa thầy phật muôn tư, về nhà thầy mẹ công phu sao đành.

Dạo xem non thửu động lòng a,
Đoái tưởng từ thân lại thiết tha,
Ghé mắt am mây mê đạo cả,
Dời chơn lều cỏ chạnh huyên già,
Cuốn kinh cứu khổ nghe khoan khoái,
Cái nợ sanh thành nghĩ xót xa,
Da vóc chưa đền ơn dưỡng dục,
Tu đâu cho bằng việc tu nhà.

Đinh-thiều-Quang.

Tự thuật, cựu đề.

Lam nham việc học uổng làm trai,
Đây đứng thuyền quyên trổi các tài,
Bút toán tinh thông đành lược bạn,
Cầm kỳ lảo thuộc dễ thua ai,

Huê thơm muôn dặm hương còn dượm,
Trăng rạng mười phương quê chữa phai,
Một tấm lòng trinh dòi tỏ nữ,
Trăm năm để tiếng ngợi lâu giai.

Tài nữ, Nguyễn-minh-Châu.

Họa vận.

Phụng dầy giao bay ây phận trai,
Lễ dâu son phấn dám khoe tài,
Ngọc lành há đề trêu cùng chúng,
Châu rạng lựa là beo với ai,
Tiết hạnh gìn lòng lòng chẳng đổi,
Hiếu trinh chữ dạ dạ nào phai,
Trao dồi bổn đức phen người trước,
Gặp thuở nghi gia nối nghiệp giai.

Đinh-thoại-Ngọc.
nải Trần-phong-Sắc chiết kinh.

Hạ Nghiêm quân thăng thọ (Tứ tiệt)

Tá quốc cang thành tứ hải tri,
Nghiêm quân tần tước hỉ dương my,
Cổ lai tích dức thiên hà phụ,
Phước lộc vô cương thọ khả kỳ.

Đinh-thoại-Ngọc.

Cây me.

Tàng cao bóng mát lá xanh lè,
Dư giống chi nhiều những loại me,
Đồ sộ cả vồng da mốc thích,
Ngồn ngang dây nhánh trái chua lè,
Được đều chúng chuộng cưa làm thớt,
Bao thuở ai dùng váng dóng ghe,
Nhẻ bảy vóc xăn hay lộn kiếp,
Rơi dầu mọc đó thiệt không dè.

Đinh-thiếu-Quang.

Chê con công.

Ngoài lông rằng rực gọi là vinh,
Làm bộ múa men chẳng xấc mình,
Khi ở trong non kêu tò bò,
Chừ ra dữa chợ hết khoe hình,
Gương trăng chấn mặt người yêu chuộn,
Sâu mọt dầy mình chúng dè khinh,
Gan độc dã rồi thêm phần độc,
Độc sao cho lắm chẳng ai kinh.

Đinh-thiếu-Quang.

Khen con công.

Đàng hoàng tướng mạo thiệt con công,
Trương cánh khoe khoan ngó tốt rồng,
Mồn chủ múa men hình tợ phụng,
Nhớ bầy tò hộ giọng như đóng,
Gương trăng chúng dẹp vì nhan sắt,
Gan mật người kiên tại giống giòng,
Vui thú non xanh cùng các tía,
Quan yêu dân chuộn bởi mầu lông.

Đinh-thiếu-Quang.

Thiện ác đáo đầu

chung hữu báo.

(tiếp theo.)

Gần lối đó có mụ Trương-Cữu-Tẩu, cũng là người miệng lưỡi; thường ngày thấy Bình-Thị than khóc thì hay đến mà khuyên giải, lại cũng có nhiều khi Bình-Thị hết tiền, thì hay lấy quần áo mượn mụ Trương-Cữu-Tẩu đam bán giùm mà chi độ; tới lui lần là với nhau càng ngày càng hậu. Bình-Thị lần lần đồ đạt bán hết sạch; ngày kia mới than với Trương-Cữu-Tẩu rằng: « tôi nay cô thân cô một mình tiền bạc vốn không, biết lấy chi mà mai táng chồng tôi. » Trương-Cữu-Tẩu nghe than làm vậy thì nói rằng: « nhà thì nghèo tiền bạc sạch trơn, quan cữu chồng thì còn nằm trên đất, và lại ở đây làng xóm khó lòng chi bằng nghe theo lời mụ mà tìm nơi đôi bạn làm ăn; một là có tiền bạc dặng mà chôn chồng, hai nữa là trọn đời dặng chỗ mà cậy nương, có phải là lưỡng toàn kỳ kế chăng; nếu như nàng mà muốn ở vậy dặng giữ tiếc với chồng, thì giữ làm sao cho dặng, tiền bạc vốn không áo quần hết sạch, thì lấy chi mà ăn mặc cho phu, giàu cho nàng mà có giữ dặng một ít lâu đi nữa, thì lại ít chi. Bình-Thị thấy nói có lý, thì ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói rằng: « dì tính như vậy cũng phải, nay tôi đi lấy chồng dặng chôn chồng, thì cũng như tôi bán thân mà chôn chồng có hại chi. » Trương-Cữu-Tẩu nói: « như nàng mà khứn nghe theo lời tôi, thì tôi đà có lựa sẵn một nơi rồi, người ấy giàu có, mà lại ăn nói đoan trang hình dung tuấn tú, nhắm lại với nàng thì xứng đôi lắm. » (Nguyên lại Tương-hưng-Ca từ để vợ rồi, thì đã có dặn dò Trương-Cữu-Tẩu kim cho dặng một người cũng đẹp đẻ như vợ cũ mình vậy

dặng mà chấp nối, nên nay Trương-Cữu-Tẩu thấy Bình-Thị chẳng những là đẹp đẻ mà thôi, mà lại khôn ngoan nữa, thì mừng lắm kím đều lợi hại thiệt hơn mà nói cho nàng xiêu lòng dặng nói cho Tương-hưng-Ca.). Khi thấy Bình-Thị bằng lòng, thì lật đật luốc qua cho Hưng-Ca hay. Hưng-Ca nghe nói là người ở phương xa lưu lạc thì mừng lắm. Còn nàng Bình-Thị thì tiền bạc một đồng cũng chẳng đòi, miễn là dặng một chỗ đất chôn chồng thì thôi. Hưng-Ca cũng đành lòng mua dặng một chỗ đất cho Bình-Thị; Bình-Thị mai táng chồng rồi, than khóc một hồi, rồi trừ tang bãi phục mà theo Hưng-Ca.

Từ ngày cưới Bình-Thị về, Tương-hưng-Ca thấy nàng cử chỉ đoan trang, thì lại càng đằm lòng thương mến. Bữa kia Hưng-Ca đi chơi về, nàng Bình-Thị đang mở rương mà hong quần áo, thấy trong rương có 1 cái áo trân châu thì lấy làm lạ, mới hỏi: « áo ấy ở đâu mà nàng có vậy? » Bình-Thị nói: « áo nấy thiệt tôi cũng không rõ bởi đâu. » nàng bèn đọc lại từ chồng trước đi buôn làm sao mà có áo ấy; thuật lại một hồi; rồi lại nói: « bởi tôi không rõ minh bạch cái áo ấy ra làm sao cho nên lúc nghèo ngặt cũng không dám đam ra mà bán, sợ sanh đều bất tiện chăng. Hưng-Ca mới hỏi; « chồng trước bậu có phải là họ Trần tự hiệu Đại-Lang, lại kêu rằng Trần-Thương, da mặt trắng mà chưa có râu, bàn tay trái ngón giải hơn tay mặt, có phải người ấy chăng? » Bình-Thị nói phải. Tương-hưng-Ca nghe nói thì gật đầu chắc lưỡi mà than rằng: « *thiên lý chiêu chương! thiên lý chiêu chương!* (lẽ trời tỏ rõ) Bình-Thị thấy vậy mới hỏi duyên cớ làm sao. Tương-hưng-Ca nói rằng: « Cái áo trân châu ấy vốn thiệt của tổ phụ lưu truyền, lúc qua đi khỏi, ở nhà chồng cũ bậu mướn người đến mà dụ dỗ vợ qua mà thông giam với nàng, nàng lại đam áo ấy mà cho đi, đến sau qua đi buôn bán tại Tô-Châu gặp chồng bậu mặt cái áo ấy, mới rõ tình do, sau về nhà mới để vợ đi; chẳng dè chồng bậu nay lại lưu lạc xứ người mà thác; còn nay bậu lại lấy qua, có phải là một vay một trả, quả báo nhãn tiền chăng, Bình-Thị nghe nói sững sốt. Từ ấy vợ chồng ân tình càng ngày càng hậu, ở với nhau cho đến trọn đời.

(sau sẽ tiếp theo.)

Rút trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.
Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt,

Liệc phụ tân thơ

Trời nam tục hậu phong thuần,
có nhà sương phụ tuổi chừng ba mươi.
Cúi xuân nhan sắc còn tươi,
giữa dường gãy gánh thờ người chẳng may.
Theo con hầm hút tháng ngày,
tin ong sứ điệp gát ngoài dôi tai.

Thầy văn:

Dòng văn vui thú cô thầy,
khoe mình ngôn ngữ tới dầy tự tình.
Đồi dời là sở thiên thành,
bề giàu nên cuộc một mình phòng riêng.
Mối tơ phải chấp cho liền,
ơn nhờ thánh đạo phước truyền ngày sau.

Liệc phụ:

Thưa thầy: đạo cả làm sao,
họa dám phước thiện luận vào sách mô.
Tam tùng lời trước dặn dò,
dã lòng thủ tiếc thầy tua trở về.

Thầy võ:

Thầy văn ngôn ngữ hết khoe,
tin hay thầy võ tò vè đến chơi.
Cầm roi nhẹ gót tới nơi,
cửa ngoài múa bộ liệu lời nói năng.
Quạnh hiên đêm tối khôn ngăn,
tua dùng việc võ để răn khách phàm.

Liệc phụ:

Rằng: tài phạt bất chính nam,
khéo đem cung nỏ mà tìm yến anh.
Thử thân thế ấy sẵn đành,
cầm quờn không lẽ lấy binh làm lòng.

Thầy địa:

Nghe lời thôi bộ anh hùng,
địa sư bước tới đàn cùng ngoại viên.
Cuộc nầy lòng thầy hướng tiền,
tạ sơn long nhữ lưỡng biên bửu tinh.
Kiển mầu con cháu vượng sanh,
khá tua ngẫu hiệp trời dành giàu sang.

Liệc phụ:

Thưa: thầy lập cuộc địa bàn,
chồn nam tồn nữ hai đàng xa nhau.
Xin dừng chà lết ngồi lâu,
giả ban sơn thủy hiểm sâu khó lòng.

Thầy thuốc:

Nghe thôi thầy địa chẳng xong,
y sư bước tới ngoài trong luận bàn.
Nực mùi nhục quê trầm hương,
xuôi người viễn chí đạo vườn đào thơ.
Đeo sầu nhuốm bịnh tương tư,
đưa than quân tử bỏ hư cho nàng.

Liếc phụ:

Thưa thầy: tam thể lương phương,
khó đem khanh tướng vào đường khả y.
Thờ chồng cam-thảo dạ nầy,
thiệt lòng chỉ-thiệt xin thầy đương qui.

Thầy bói:

Hồi hương thầy thuốc ra đi,
trình nghề bốc sĩ lần thì ngóng trông.
Nghĩ rằng: bói rẻ hơn không,
hỏi người gái góa lấy chồng là hơn.
Linh qui trong quẻ gia nhàn,
thê tài hào vượn phục thần hóa sanh.

Liếc phụ:

Rằng: xưa khoét mắt đã đành,
ba đồng sự nghiệp để dành hằng quen.
Tâm thành phục dĩ thánh hiền,
chơi huê dởn nguyệt nhắn tiền thầy chi.
Chữ rằng bốc giả sanh nghi,
cậy người chỉ vẽ thầy dĩ kẻo lầm.

Thầy pháp:

Mịt mù thầy bói xa tăm,
có thầy phù thủy tay cầm bùa linh.
Ềm-linh linh! ềm linh linh,
gái góa hữu tình, ta chữa cũng xong.
Tới nơi hiệp tọa thỉnh đồng,
ngọc hoàng sắc hạ vợ chồng cùng nhau.

Liếc phụ:

Thưa thầy, đơn dược linh phù,
phụ nhơn đa huê pháp mầu khó chơi.
Dặn lòng chữ dạ khôn dời,
bùa linh không độ đỗ thầy sai lên.

Cậu xả:

Diệu phương tính việc chẳng xong,
sư hà đa giả thiều tinh nữ nhi.
Mây ai nhứt lịnh chồn ni,
dương niên xả trưởng dụng kì oai vinh,
Cầm quyền chấp bộ hộ danh,
hỏi người gái góa đã dành về tay.
Trong làng ai chẳng yêu vì,
làm dâu cửa cả việc gì chẳng xong.

Liếc phụ:

Thưa rằng: còn ngại tất lòng,
thủ kì xả nội phạm trong pháp đời.
Kím nhà phụ góp ít hơi,
đêm hôm điểm mục xin người chứa đây
Giận mình cậu xả ra đi,
Tìm nơi thân thể trình thầy nhà tơ.
Trong làng có khoảnh đất dư,
xin đem sào mẫu đạt bờ lưu hoang.

Thầy ký

Mống tai hiểu đã tỏ tường,
quan bua rảnh việc tìm đường tới nơi.
Xả dân chầu chực trong ngoài,
thầy ngồi trà nước liệu lời phân minh.
Nghĩ trong nha huyện có mình,
dĩ di thiềm thiềm tiếng vinh ai tày.
Nghinh ngang lên võng xuống giày,
gặp thời của hoạnh về tay ai cầm.
Cạng lời nhắn với tri âm,
ngỏ cùng hòa hiệp sắc cầm cho an.

Liếc phụ

Thưa rằng: như án hòa gian,
để nha nguyên không thấy toan lề nào.
Lạ chi phận gái má đào,
thờ chồng trọn nghĩa chép vào thanh biên.

Nguyễn-khắc-Huế, (khỉnh lục).

Quốc niệm gia ân.

Trong Nam-kỳ lục-tỉnh, từ năm 1886 đến nay, những trang đương thời túng sự cùng bạc học sanh, khóa sanh nào ở trường bổn-quốc (Chasseloup-Laubat) xuất thân, trường đều rõ biết Thầy giáo Nguyễn-khắc-Huế (Biệt hiệu Nam-song) là thầy dạy chữ Langsa tại trường tỉnh Bến-tre.

Thầy nầy là thầy của chúng tôi, nên chúng tôi biết chắc rõ ràng rằng: học tây đủ sức, lại thêm nho tự gồm tài; Thi, Từ trung hậu, tánh rất khoan hòa, bụng không chịu phò trương theo lề thế sự, cứ yên theo lòng đạo, lo dạy con em cũng đã đặng 20 năm chẳng, giữ lời thanh bạch, trì chỉ kiên tâm; đến đổi trong bạn đồng thời, làm thầy dạy một lược với thầy chúng tôi cũng đôi ba mươi thầy, đến nay ai nầy đều thôi chi, ông đi tùng sự ty nầy, người lại qua ty khác, ông thì dật sĩ, ông lại qui điền, cũng là vì buồn đời khó dạy; duy còn có một mình thầy tôi, tưởng ơn đùm bọc, mộc bổn thủy nguyên, nên an tâm ở dạy cùng dìu dắt con em, cùng vì người bổn cảnh.

Thầy chúng tôi hay niệm triều hiến nhơn, ái ái trọng đạo; nên lúc năm rồi có đi đến chỗ ...ng đức Hậu-Tổ (ông Võ-trường-Toản) tại làng ...o-T...nh (Ba-Tri) mà sao dịch cái tấm bi ... của ..., gởi ... sở bác-học Đông-dương-... nên sở bác-học thấy thầy chúng tôi tài ...c xứng đương có tặng cho thầy chúng tôi ...i tấm Médailles. Đến năm nay thầy chúng ...i mới được nhà-nước tặng một tấm Médaille ...c hạng nhì; vì vậy nên nay chúng tôi là kẻ ...ôn sanh của thầy kính ích hàng thô kịch mà ...ng thầy; cầu cho thầy từ nầy về sau hoạn đồ ...át đạt gia quyến khương ninh.

Bến-tre, Tân, cựu môn sanh đồng đồn thủ bái tặng.

Lời rao.

Có người muốn bán những đồ kể ra sau nầy:

1° Một cái xe bốn bánh kêu rằng xe Victoria ...t lắm, xe ấy đóng tại Paris nơi hảng Be-...valette;

2° Một cặp ngựa cũng tốt chừng 7 tám tuổi;

3° Hai bộ đồ bắc kè, xài rồi chừng hai năm.

Hết thảy xe ngựa đồ bắc kè đều còn tốt ...ết, như ai muốn mua thì đến nhà ông quan Tư Commandant de la Défense mobile, ở tại đường Amiral Page số 9, nguyên khi trước kêu là đường Hông-kong mà hỏi.

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày ...0 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỡ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tôi để cho Qui-hữu dùng khi muốn ...ể kiến vô Chassis hay là lấy kiến ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi ...ề có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số **59**, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số **59** đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỬA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, sô 119 và 129

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM
1	Vendredi.......	16	Thứ sáu	17	DIMANCHE.......	2	CHÚA NHỰT
2	Samedi.........	17	Thứ bảy				*Tháng 5 Annam*
3	DIMANCHE.......	18	CHÚA NHỰT	18	Lundi..........	3	Thứ hai
4	Lundi..........	19	Thứ hai	19	Mardi..........	4	Thứ ba
5	Mardi..........	20	Thứ ba	20	Mercedi........	5	Thứ Tư
6	Mercredi.......	21	Thứ tư	21	Jeudi..........	6	Thứ năm
7	Jeudi..........	22	Thứ năm	22	Vendredi.......	7	Thứ sáu
8	Vendredi.......	23	Thứ sáu	23	Samedi.........	8	Thứ bảy
9	Samedi.........	24	Thứ bảy	24	DIMANCHE.......	9	CHÚA NHỰT
10	DIMANCHE.......	25	CHÚA NHỰT	25	Lundi..........	10	Thứ hai
11	Lundi..........	26	Thứ hai	26	Mardi..........	11	Thứ ba
12	Mardi..........	27	Thứ ba	27	Mercredi.......	12	Thứ tư
13	Mercedi........	28	Thứ tư	28	Jeudi..........	13	Thứ mân
14	Jeudi..........	29	Thứ năm	29	Vendredi.......	14	Thứ sáu
15	Vendredi.......	30	Thứ sáu	30	Samedi.........	15	Thứ bảy
16	Samedi.........	1	Thứ bảy				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 138
NGÀY 13 THÁNG BA NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 28 Avril 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DŨ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRNADIÈRE Số 151.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Chủ-Bút cẩn cáo.

Đã gần ba tháng rồi, tôi mắc dặn chuyện nhà, và chuyện dân, cho nên không viết bài luận thương-cổ; chi khỏi lòn bằng cùng qui hữu phiền.

Nay tôi trước là kiếu lỗi, với anh em, sau tỏ lòng cho anh em rõ, từ dây sắp đến, tôi dặng rảnh nhiều, vì thôi dự về việc quốc dân nữa.

Vậy tôi hứa với bằng hữu tôi viết kỳ tờ Nông-cổ nầy, và nhiều việc hữu ích; dặng cho bạn xem chơi, có vui có lợi, có nghĩa có nhơn; dầu không làm theo, xem qua cũng thú vị.

Nhưng mà tôi xin một đều nầy: khách qui người giàu, hảy mua mà đọc: người thông không học, trẻ nhỏ rảnh xem, tuy chưa phải như chả nem, vì rỏ mùi cũng bùi béo.

Còn chư vị đã mua lâu nay, mà chưa trả tiền, hoặc hai năm hoặc một năm, xin mau mau gởi trả, kẻo còn thiếu tiền in nhiều lắm.

Chư vị ắt cũng rõ, có lý nào không lập nhựt trình, tốn công hao của, mới có nhựt-trình cho anh em lớn nhỏ xem chơi, dặng thấy đều phải trái. Nếu mà anh em xem mà không trả tiền, vậy tôi có của đâu mà bồi vào cho phu. Xin xét giùm cho tôi, kẻo mích lòng bậu bạn.

Tôi xin rao trước cho anh em rõ: nếu không giùm mà trả trước, chờ tôi đến phải trả thêm; việc phi trình hành lý nó chém, số năm tầm ắt là phải sáu. Nếu chờ tôi đến mới trả, xin sau đừng chấp nhứt; ít lời cẩn cáo, như vị đồng tri

Lương-khắc-Ninh, tự Dũ-Thúc.

Cảm tạ chư tổng viên

HƯƠNG CHỨC

Chợ-lớn, Gia định và Gò-Công.

Kỉnh ít lời cảm tạ tổng viên,
Cùng quí chức thuộc viên chư hạt,
Hội tuyển cử tôi tuy vị đạt,
Nhưng mà, ơn chư viên cho sồ cũng nhiều,
Tôi ngở là gia vận phiêu điêu,
E cô bác không lòng chiếu cố,
Nay mới rỏ anh em còn ái-mộ,
Vì nhớ tên phụ mẩu lương phượng,
Tôi cảm ơn chư vị lòng thương,
Dầu đắc thất đinh dụ hà túc luận,
Ước đặng gặp trường đồ tri mả tuần,
Trong vài năm phước nguyện tái lai,
Cầu đèo khi cữu nhứt thức nhơn tài,
Nhờ khóa tới công thành danh toại,
Xin chư vị tồn tâm tương ái,
Tôi quyết đến cô cập chi ân,
Sau may nhờ đặng dự các lần,
Lòng nguyện trả cho tròn công khuyển mả,
Dải vẫn ít lời cung tạ,
Phải chăng xin chư vị nhiệm ngôn..

Võ-văn-Tri, Cần đồn.

Thương cổ luận.

Việc buôn bán mỗi người đều tưởng biết. cũng vì ra khỏi nhà, đều thấy bán buôn. Nhưng vậy mà, nhiều người chưa nghĩ đến cho tường, làm sao lại bán buôn, buôn bán.

Sanh làm người phải ăn phải mặc, phải xài phải dùng bởi vậy cho nên phải bán buôn đổi chát; ví như người trồng rau cải, bán đặng lấy tiền, mà mua cá thịt; người câu nơm chài lưới cá bán cho có tiền đặng mua thịt rau; người bán thịt, bán cho ra tiền, đặng mua rau cá; còn người làm mắm đốn củi, thì đem củi và mắm bán, đặng đổi rau, thịt và cá. Xem coi ấy là vật ăn mà thôi, còn phải sang qua sớt lại đổi chọn cùng nhau; còn nghĩ đến đồ mặc đồ dùng, việc xài cách phí, thì hao tổn không chừng, ăn xài nhiều chuyện nữa. Làm sao mà người chúng ta ở trong xứ nầy, là chổ bổn kiển, biết cách ăn chơi xài phí thì nhiều chớ ít lo đều bán buôn đổi chát. Tôi thiệt cũng nên khen, cho là trí dạng. Xem cho kỹ trong cả xứ làm những nghề chi có tiền, thì là nghề nhỏ nhỏ, ví như trồng cau, trồng khoai bắp, bầu, bí, thuốc, thơm vân vân. Là những đồ của người mình. Xài mà mua với nhau cũng người ở ăn một chổ mà thôi; chớ không phải bán đặng ra các xứ khác. Còn sự mua sắm, thì lại hay ưa mua đồ của xứ khác đem đến, những đồ chơi, đồ ăn, đồ xài, đều tưởng của xứ lạ là hơn. Biết như vậy mà lại không ưa buôn bán. Xem coi thiệt cũng dạng thiệt. Vậy mà tôi nghĩ hoài trong trí thường của tôi không biết người bổn quốc có phước đức ra thể nào? Cứ làm ít xài nhiều, không lo mà có cơm sẳn. Tuy không giàu lớn, xem cũng dư ăn, nhiều bợm nghèo nàn, mà chưa đến thác đói. Nhưng vậy mà xét kỹ cũng buồn; buồn vì ít thấy ai lo, còn vui chơi thì nhiều bợm. Chi cho khỏi ở dưới người hoài, ở dưới người chà, người chệt, ở dưới người lạ người xa. Bề giàu sang, nhượng cho chúng giàu sang; còn chổ hèn hạ để cho mình hèn hạ.

Xin làm người phải suy nghĩ cho xa, lo tính cho lắm, bắc chước người học bán học buôn; bớt tánh củ ưa chơi ưa rảnh.

Trong sáu tỉnh nầy, nếu người mà có chí lo-tính làm ăn siêng sắng buôn bán cho cần thì chắc là lợi thêm nhiều lắm, dân vật phải giàu. Xem người dị quốc đến đây buôn bán làm lợi còn mau. huồn chi là người mình.

Hởi anh em ráng xét cho tinh.
Hùn hiệp lại đặng bán buôn mà lấy lợi.

(sau sẽ tiếp-theo.)

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bến-tre.

Lời rao.

Kinh lời cho Tôn-bằng quí-hữu hay rằng tại nhà in và nhà bán sách của ông CLAUDE và Công-ti, có bán mấy thứ thơ tuồng và bản đờn tranh cùng bài ca mới in kể ra sau nầy:

1er — Bản đờn tranh và bài ca giá.. 0$50
2o — Sơn hậu đủ ba thứ giá.... 0 50

Nay xin chư quí-hữu ai muốn mua xem chơi thì gởi thơ và bạc thì ông ấy sẽ gởi tức thì.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ăn uống đến tối, đèn đuốc nổi lên; Châu-Du đứng giậy múa gươm mà ca rằng: « Trượng-« phu xữ thề hề lập công danh, lập công danh « hề húy bình sanh, húy bình sanh hề ngô tương « túy, tương túy hề phát cuồn ngâm.» (Nghĩa là: Trượng-phu ở đời vậy lập công danh, lập công danh vậy thỏa chí bình sanh, thỏa chí bình sanh vậy ta gần say, gần say vậy lại ca khùng.) Ca giứt cả tiệc đều cười. Uống đến canh khuya, Tương-Cáng nói rằng: « tôi ít rượu lắm, xin cho tôi kiếu. » Châu-Du bải tiệc; các tướng từ tạ ra về. Châu-Du nói với Tương-Cáng rằng: « đã lâu quá tôi với anh không ngủ chung, đêm nay gát chơn mà nằm chung với nhau. » Nói rồi lại làm bộ say, nắm tay Tương-Cáng giắc tuốc vào phòng, cổi áo nằm liều, khạc mữa hồ hộc; Tương-Cáng ngủ chẳng yên nằm thao thức nghe trống đã trở canh hai, giậy coi thì đèn hảy còn, giòm lại Châu-Du hơi ngáy như sấm, xem thấy trên ghế có một bó văn thơ, bèn giậy trộm lấy xem coi, thì là thơ tín qua lại, trong ấy có một phong thơ trên có chữ đề rằng Trương-Doản, Thái-Mạo cẩn phong; Tương-Cáng thấc kinh, bèn lén đọc coi.

Thơ rằng:

« Bọn tôi mà đầu Tào đây là chẳng phải ham « tước lộc, tại thế bức, cực chẳng đã đó mà « thôi, nay đã gạt mà làm cho quân bên Bắc nó ở « giữa, đợi gặp diệp rồi thì tôi sẽ đem đầu Tào-« Tháo mà dâng trước trướng, sớm tối sẽ có « tin sang xin ông chớ nghi, kỉnh ít lời cho « ông hay trước.»

Tương-Cáng đọc rồi mới nghĩ rằng: nếu vậy thì Thái-Mạo với Trương-Doản đã kết liên với Đông-Ngô. » Bèn lén giấu cái thơ ấy trong áo, rồi muốn kím mấy cái thơ kia mà coi nữa bổng thấy Châu-Du trở mình, lật đật tắc đèn đi ngủ liền nghe Châu-Du miệng nói hầm hồ rằng: Tử-Dực! trong ít ngày đây tôi sẽ cho anh coi cái đầu Tào-Tháo. » Tương-Cáng làm bộ ừ hữ. Châu-Du lại nói: « Tử-Dực ở nán lại, tôi sẽ cho anh coi cái đầu Tào-Tháo. » Tương-Cáng hỏi thì Châu-Du lại ngủ đi. Tương-Cáng nằm thao thức qua đến canh tư, bổng nghe có người vào phòng hỏi rằng: « Đô-Đốc thức chăng? » Châu-Du đang ngủ giực mình chổi giậy làm bộ sớn sát mà hỏi người ấy rằng: « (1) ai nằm trên giường đó vậy? » Người ấy đáp rằng: « Đô-Đốc đã mời Tử-Dực ngủ chung, sao lại quên đi. » Châu-Du làm bộ tức mình rằng: « ta thuở nay không hay say, hôm qua lở uống say mà hư việc, chẳng biết ta có nói lố đều chi chăng? — Người ấy đáp rằng: « bên Giang-Bắc có người qua đây .... Châu-Du nạt người ấy và bảo: nói nhỏ vậy. » Rồi day lại kêu Tương-Cáng. — Tương-Cáng thấy vậy giả đò ngủ mê. Châu-Du bước ra ngoài, Tương-Cáng lén rình nghe. (Thì nghe có người nói rằng: « hai ông Đô-Đốc Thái-Mạo với Trương-Doản nói gấp lắm chưa có ra tay đặng.) Tương-Cáng nghe đặng có bấy nhiêu còn tiếng sau nói nhỏ quá nghe không rỏ. — Giây phúc Châu-Du vào, lại kêu: « Tử-Dực! » Tương-Cáng giả đò ngủ mê không ừ hữ. (2) Châu-Du cũng mở áo đi ngủ. Tương-Cáng nằm nghỉ rằng: « Châu-Du là người chin chắn, nếu sáng ra, va chẳng thấy cái thơ ấy thì va ắt giết ta. » Qua đến canh năm, Tương-Cáng giậy kêu Châu-Du, Châu-Du giả ngủ mê không hay. Tương-Cáng lật đật bịch khăn, lén bước ra ngoài kêu đứa tiểu đồng, rồi thẳng tuốc ra cửa Viên-môn, quân giữ cửa hỏi: Tiên-Sanh đi đâu? » Cáng đáp rằng: « ta ở đây sợ e lầm việc của Đô-Đốc, nên ta kiếu về. » Quân sĩ cũng không ngăn trở. Tương-Cáng tuốc xuống thuyền hối quân chèo riết về ra mắt Tào-Tháo. — Tháo hỏi rằng: « Tử-Dực đi đã về, việc ra thể nào? » Tương-Cáng đáp rằng: « Châu-Du nhả lượng cao kỳ, chẳng phải là lấy lời nói mà làm cho va xiêu lòng đặng. » Tào-Tháo giận nói: « việc làm không xong ắt bị va cười. » Tương-Cáng thưa rằng: « tuy tôi dụ Châu-Du không đặng, song tôi dọ đặng một việc rất hệ trọng cho Thừa-Tướng lắm. » Tháo nạt lui kẻ tả hữu. Tương-Cáng lấy thơ dâng lên và thuật hết các việc lại cho Tào-Tháo nghe. — Tào-Tháo cả giận nói: « hai đứa giặc, nó dám vô lể đến chừng ấy sao. » liền tức tốc đòi sai Thái-Mạo với Trương-Doản vào trong trướng mà nói rằng: « ta muốn khiến hai ngươi tấn binh. » Thái-Mạo thưa rằng:

(1) Ấy là kẻ của Châu-Du.

(2) Tương-Cáng đã bị người ta gạt, mà còn tưởng rằng mình gạt người ta đặng; đáng tức cười.

binh tập chưa thành thục, chưa nên lần binh.» Tào-Tháo giận nói: « chừng binh tập cho thành thục, thì đầu ta ngươi đã dâng cho Châu-Lang rồi. » Trương-Doãn với Thái-Mạo, không biết ý chi, hoản hốt không nói đặng. Tào-Tháo bèn nạt quân võ sĩ dẫn ra chém hết cả hai; giây phúc quân đam hai cái đầu vào dâng nơi dưới trướng. Tháo nghĩ lại biết mình lầm, mà nói rằng: « ta mắc kế rồi. »

Người đời sau có làm thơ than rằng:

Tào-Tháo gian hùng ai dám đương,
Một phen quyết kế mắc Châu-Lang;
Ham vinh Trương, Thái, hồng bán chúa,
Mới biết ngày nay thác bởi gươm.

Chư tướng thấy chém Trương-Doãn với Thái-Mạo bèn vào hỏi duyên cớ. Tào-Tháo tuy biết mình mắt kế, song chẳng nói thiệt, lại nói giỏi với các tướng rằng: « hai người ấy di mạng quân pháp nên ta mới chém. » Chúng đều than thở. Tào-Tháo bèn chọn trong các tướng đặng hai người, Mao-Giái với Vu-Cấm, phong làm Đô-Đốc thủy-quân mà thế cho Trương-Doãn, Thái-Mạo. Quân đi thám thính về báo cho Châu-Du hay, Châu-Du cả mừng nói: « ta lo là lo hai người ấy, mà nay đã trừ đặng, thì ta hết lo rồi. Lỗ-Túc nói: « Đô-Đốc dùng binh dường ấy, thì có lo chi là phá không đặng Tào-Tháo. » Châu-Du nói: « tôi liệu chắc chư tướng chẳng có ai mà biết đặng kế ấy, duy có Gia-Các-Lượng hay biết hơn tôi, chắc là mưu ấy chẳng che va đặng, Tử-Kiến đi thử va coi, có biết hay chăng, rồi về nói lại cho tôi biết. »

Muốn biết Lỗ-Túc đi hỏi Khổng-Minh thể nào và xem bài sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU.

Dùng chước lạ Khổng-Minh mượn tên,
Dâng mưu kính Huỳnh-Cái chịu đòn.

Nói về Lỗ-Túc vâng mạng Châu-Du tuốc xuống thuyền thăm viếng Khổng-Minh; Khổng-Minh rước vào thuyền ngồi ngan nhau: Lỗ-Túc nói: « hôm nay mắc việc quân binh, không đến đặng mà nghe ngài dạy giỏ. » Khổng-Minh nói: « tôi cũng không đi đến đặng mà mừng cho Đô-Đốc.» Túc hỏi: « mừng chuyện chi? » Khổng-Minh nói: « Công-Cẩn khiến Tiên-Sanh đến dọ thử coi tôi có biết hay không, ấy là việc tôi mừng đó. » Lỗ-Túc nghe nói giựt mình sững sốt mới hỏi rằng: « làm sao mà Tiên-Sanh biết đặng? » Khổng-Minh nói: « cái kế ấy duy gạt đặng Trương-Cảng mà thôi, chớ Tào-Tháo tuy lầm trong giây phúc thì đã biết, song cũng không chịu nhận rằng mình lầm; nay Trương-Doãn với Thái-Mạo đã thác, thì Giang-Đông đã hết lo rồi, lẽ nào mà chẳng ăn mừng; tôi lại nghe Tào-Tháo sai Vu-Cấm với Mao-Giái làm Đô-Đốc thủy-quân; thì hai tay ấy nó sẽ hại hết thủy-quân tánh mạng. » Lỗ-Túc nghe nói mở miệng đà chẳng đặng; ngẫm nghĩ hồi lâu rồi từ biệt Khổng-Minh mà về. Khổng-Minh dặn Lỗ-Túc rằng: « Xin Tử-Kiến về chớ nói thiệt với Công-Cẩn, rằng tôi biết việc ấy, e Công-Cẩn sanh dạ kị tìm mưu mà hại tôi chăng. » Lỗ-Túc từ biệt về ra mắt Châu-Du và nói thiệt hết những lời Khổng-Minh nói: « Châu-Du thất kinh nói: « người ấy thiệt chẳng nên để; tôi quyết ý chém va. » Lỗ-Túc khuyên rằng: « nếu giết Khổng-Minh e Tào-Tháo cười chăng. » Châu-Du nói: tôi lấy việc công đạo mà chém va, làm cho va thác mà không hờn đặng. » Lỗ-Túc lại hỏi: « lấy công đạo gì mà chém va. » Châu-Du nói: Tử-Kiến chớ hỏi, ngày mai sẽ hay.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thứ vụ.

Bổn-quán tiếp đặng nhiều lần thơ không ký tên người viết, nhiều khi bỏ qua, vì sự không có ích chi, nên không đam vào nhựt-báo, e làm cho chật giấy. Nay có đặng, cũng một cái thơ rơi, không có tên ai, trong thơ trách Bổn-quán, sao mà in truyện không trọn một lần? cứ in dức đoạn, và cứ nói: «Sau sẽ tiếp theo.» điều ấy làm mích lòng cho người ưa đọc. Lại nói một đôi điều thất lễ nghĩ rằng Bổn-quán chẳng phải là hát bội, Sao cứ vãn trong lúc hay, đặng nhem thèm người, bữa sau đến coi nữa?

Nay Bổn-quán, làm siêng trả lời lại cho vị nào viết thơ ấy rõ và xin xem xét cho kỹ những lời sau đây:

Như người ưa xem nhựt-báo, thấy chuyện hay, lòng gấp muốn xem cho toàn đề, nên phát ra lời trách; Bổn-quán cũng đáng vì, và kính những người có tâm chí, ưa mùi «*Bút mực.*» Nhưng mà trong lời trách, lại đam những người văn-nhơn học-giả mà sánh với kẻ xướng nhi vô loại; nghĩ cũng nên buồn.

Ớ vị nào đó ôi! Xét cho kỹ, nghĩ cho xa, thì lời trách, và tiếng sánh, chẳng có phải lý chút nào. Nhưng vậy mà, bởi người gặp xem trọn việc, mà trách móc, thì Bổn-quán cũng cam lòng. Bổn-quán trả lời đây, là ý muốn tỏ ra cho rõ, đặng người hiểu lý phải chăng, chớ chẳng phải phiền hờn chi mà ngại.

Thường thường truyện, hay là sử cũng lời luận, đều dài, chớ ít có vắn, cũng có một hai việc vắn; nhưng mà nhiều khi dài; còn tờ nhựt-báo lớn nhỏ rộng hẹp đã định chừng; vậy mà trong một kỳ in phải đam vào nhiều bài, nếu in trọn việc, thì một bài cùng hai đà chật giấy, và lại e người trách sao in ít chuyện, tưởng có khi Bổn-quán chưa thuộc chuyện sao? Như vậy thì làm sao cho vừa ý muốn của người. Lời xưa có dạy: « Trời đất thiệt lớn lòng người còn hờn. » Nay xin người nào đó, một đều nầy, nếu muốn tỏ lòng ưa dạ muốn việc chi, cho Bổn-quán làm theo; thì phải ráng mà lựa lời cho trong sạch, diệu giàn cho phải cho êm; có lý may, Bổn-quán xét phải thì làm theo. Chớ có nói giọng thất lễ, té ra quên phận làm người; hễ muốn quở la rầy mắn ai thì cứ viết thơ không ký tên; vậy xem ra hình như làm quầy mà biết trước; xét cho kỹ, thì là chẳng khác nào: «Ám xỉ thiên tào, hữu linh cũng nang tội,» Vậy mà Bổn-quán không phải hờn mà nói vậy, vì có học câu « Bất tri nhi bất huấn. » đã lâu rồi.

Bạn xem chơi.

Bổn-quán lâu nay đã cạng lời,
Phải quầy chê khen tùy dạ thế,
Thấp cao bậu bạc phú cho dời,
Đà mệt sức, Cũng hao hơi;
Ghét thương dầu há ép,
Làm sẵn bạn xem chơi.

Bổn-quán, Chủ-Bút.

Thi phổ.

Cuộc trường đua. (Tân đề)

Ngày nhàn rỗi rãnh việc quan bua,
Thiên hạ dạt đều tới cuộc đua,
So ngựa cân phân coi nặng nhẹ,
Phát cờ dung ruổi quyết hơn thua,
Đấy bao quân tử vì may mắn,
Lưng tuổi anh hùng bởi chát mùa,
Mới biết cách chơi xem cả thể,
Quan dân đồng lạc cũng theo mùa.

Xe kiến. Tân đề, hạng vận.

Dầu những khôn ngoan chúng gọi thằng,
Đài dưa xe kiến thủ làm ăn,
Bánh tuôn đất đỏ đưa người lịch,
Gượng chói bụi hồng rước trẻ măng,
Giúp kẻ phải phiền ngày tứ lễ,
Chở quân giăng có lúc lăng nhăn,
Khen cho thuộc nẻo hay lầm hiểm,
Hỏi bến hỏi nhà chẳng hở răng.

Xe hai bánh (Tân đề)

Xe ngựa xơ xao khắp tổng-làng,
Tớ thầy trăng đá để ngồi ngan,
Phăn phăn bỏn vó cương dùng thẳng,
Cuộn cuộn dời vồng bụi chữa chan,
Lấm lúc thanh nhàn sang dạo xóm,
Ghi phen cần kiệp đến hầu quan,
Tuy là thua kém xe song mã,
Cũng đỡ gần xa mấy dặm ngàn.

Xe song mã (Tân đề)

Chiều chiều song mã chạy lăng xăng,
Dặm liễu đường hòe thấy tứ giăng,
Bốn cái luân bởi xây thoát thoát,
Đôi con ký ký kéo phăn phăn,
Thong dong mây quận ưa trời mát,
Lừng lẫy dòi phen cậy đất bằng,
Toại cách phong lưu cho đến nước,
Dập dều ngày gió với đêm trăng.

Vường-Thú, Tân đề (1903.)

Vườn thú tiếng đồn khắp xứ quê,
Tới lui thiên hạ thấy đều mê,
Cỏ hoa năm sắt xuê xoan bày,
Loài vật nhiều con dữ tợn ghê,
Trống lìa cách Tây thêm rực rở,
Dưỡng nuôi của Việc rất ê hề,
Cũng là non nước nào ai cấm,
Nhơn trí dầu ưa khó ngứa nghề.

Gia-định, chánh quản Đinh-thiếu-Quang.

Thiện ác đáo đầu

chung hữu báo.

(tiếp theo.)

Tương-hưng-Ca từ cưới Bình-Thị về vợ chồng hòa thuận, phu xướng phụ tùy, qua năm sau Hưng-Ca cũng cứ noi theo nghiệp củ mới tính qua Quản-Đông mà buôn bán ; khi qua đến nơi buôn bán đặng ít ngày: bữa kia có một ông già vào phố Hưng-Ca lựa hỏi châu mà mua, trả giá cả lôi thôi vài tiếng rồi lên lọn lưng hết một hội mà đi; Hưng-Ca giận lắm chạy theo kéo lại mà xét, chẳng ngờ mắc giận quá kéo mạnh tay, ông già ấy trặc chơn té xuống chết tươi. Con ông già ấy áp đến kẻ thì trói người thì la, làng xóm chạy đến bắc Hưng-Ca giải đến Huyện-Đường ; hai đứa con ông già ấy cũng làm trạng đến Huyện mà cáo. Chẳng dè quan Huyện sở tại ấy nguyên là Ngô-Kiệt là chồng của Vương-xảo-Nhi, vì làm quan thanh liêm nên nay quan trên sai qua nhậm tại Bồ-Huyện thuộc tỉnh Quản-Đông. Lúc con ông già ấy vào quì trạng mà cáo Hưng-Ca thì trời đã tối, quan Huyện dạy về mai sẽ xữ.

Đêm ấy quan Huyện ngồi nơi nhà trong cầm cái trạng cáo giở lên giở xuống mà nghiệm xét; chẳng dè Vương-xảo-Nhi đứng một bên liếc thấy tên Tương-hưng-Ca bỗng chợt nhớ tình xưa ngồi củ vùng sa nước mắt mới quì xuống khóc lạy quan Huyện mà nói rằng: « tên Hưng-Ca ấy thiệt là anh tôi vẫn là người lương thiện, lẽ có đâu vô cớ mà giết người, xin Tướng-Công vì lấy tôi mà chẩn cứu một phen, thiệt ơn dưới ấy sánh tày sông biển; nói cho cùng mà nghe, nếu anh tôi mà không qua khỏi nạn nầy, thì Tướng-Công cũng chẳng còn trông mà thấy tôi nữa. » Nói rồi nước mắt chan hòa.

Sáng ngày ra quan Huyện ra khách hai đứa con ông già vào lạy khóc xin quan Huyện tra xữ. Quan Huyện dạy giản Hưng-Ca vào tra hỏi. Hưng-Ca khai rằng:

« Bởi giành châu kẻ kéo người lôi,
« Chàng lật đật sẩy chơn vấp té,
« Tuổi chàng đã sáu mươi có lẻ,
« Tôi dám đâu ý thè giết người,
« Chàng thác đây cũng tại số trời,
« Xin quan trưởng cao minh thẩm xét.

Thấy lời khai làm vậy quan Huyện bèn đòi chứng vào hỏi, chứng cũng khai rằng việc ấy tại ông già lật đật vấp té mà thác chớ chẳng can chi đến Hưng-Ca. Lấy lời khai hai đàng rồi quan Huyện mới xữ rằng: « thôi | cha mi tuổi cũng quá tri thiên rồi, thác sống cũng tại lẽ trời, chớ có cang chi đến người mà hòng kiện cáo, mà cũng ruổi cho Hưng-Ca, vì bởi tranh giựt hột châu nên mới ra việc ấy, nay ta dạy Hưng-Ca phải chịu tiền tổn phí mua quan quách mà chôn cha mi cho tữ tế, mi có khứn chăng ?».
Nghe lời quan Huyện dạy thì hai đứa con ông già dập lạy quan Huyện đành lòng tự thuận mà về.

Tang hầu quan Huyện lui vào nhà trong, Vương-xảo-Nhi bèn hỏi việc Hưng-Ca thể nào. Quan Huyện thuật lại các việc cùng nói mình đã xữ hòa cho hai đàng rồi. Vương-xảo-Nhi lạy lục quan Huyện cảm tạ chẳng cùng, lại nói: « anh em tôi xa cách nhau đã lâu, xin Tướng-Công đòi anh tôi vào trước là anh em sum hiệp cùng nhau, sau nữa đặng hỏi thăm tin cha mẹ.»
Quan Huyện bèn cho người ra đòi Hưng-Ca. Còn Hưng-Ca từ vâng lời quan Huyện về chôn cất ông già tữ tế, hao tổn chẳng nài, miễn là mình khỏi họa thì thôi. Lúc thầy người quan Huyện sai ra đòi, thì lật đật theo vào dinh, quan Huyện chào hỏi tữ tế rồi mời luôn vào nhà trong, quan Huyện mời Hưng-Ca ngồi, Hưng-Ca vừa mới ngồi, bỗng thấy Xảo-Nhi trong buồn khoát màng bước ra thấy Hưng-Ca, bèn lật đật chạy lại ôm lấy Hưng-Ca mà khóc, Hưng-Ca thấc kinh nhìnb lại thì vợ củ của mình chàng va cũng khóc oà. Quan Huyện sững sốt, mới hỏi rằng: « ta coi ý hai người thiệt chẳng phải là anh em, vậy thì phải nói thiệt duyên cớ làm sao cho ta tường lai lịch. » Vương-xảo-Nhi bèn khóc lạy quan Huyện mà thưa thiệt rằng người nầy là chồng trước mình, nhơn thuật đầu đuôi các việc lại cho quan Huyện nghe. Hưng-Ca cũng quì lạy quan Huyện thầy thuật đầu đuôi các việc lại. Quan Huyện thầy vậy cũng đam lòng thương, mới nói: « nay hai đàng còn tưởng tình xưa ngãi củ mà thương nhau, thì ta nở lòng nào mà bẻ gánh cho đành, mà cũng may vì nàng từ về ở với ta hơn ba năm nay cũng chẳng có con cái chi; thôi, nay ta cho trở về với chồng củ mà làm ăn. » Vợ chồng nghe quan Huyện nói làm vậy; liền quì lạy quan Huyện rồi đam nhau ra về; quan Huyện lại dạy quân khiên 16 rương đồ của Hưng-Ca cho nàng buổi cưới, mà đam giao lại cho nàng, vợ chồng cảm tạ chẳng cùng.

Quan Huyện nầy là người nhơn đức, lại làm quan thanh liêm nên sau lần lần làm quan đến chức Lại-bộ-Thượng-Thơ, bà vợ chánh lại sanh đặng ba trai cũng đều đăng khoa cặp đệ. Còn Hưng-Ca đam Xảo-Nhi về tỏ lại các việc cho Bình-Thị nghe, Bình-Thị cũng mầng, lấy lẽ ra thì Bình-Thị cưới trước và cũng lớn hơn Xảo-Nhi tuổi nên làm lớn còn Xảo-Nhi mới về sau thì phải làm nhỏ, nên lấy chị em mà xưng hô. Từ ấy một chồng hai vợ trên thuận dưới-hòa, sanh con đẻ cháu, nối nghiệp đời đời.

Cho hay muôn việt ở đời,
Trần huồn quả báo lẽ trời khéo xây;
Vợ người lấy đặng thì cười,
Vợ mình người lấy ý thời làm sao.

(CHUNG.)

Rút trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.
Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuồn một năm là 50 số giá..... 6 $ 00
Bản đờn tranh 15 Avril sẽ in rồi.
Thơ Lục-vân-Tiên.................. 0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt... 0 40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại............ 0 50
Thơ Mụ-Đội 1 cuồn giá.............. 0 25
Trần-kim-Hải 1 cuồn giá............ 0 25
Thơ Mả-Thành Nhị-độ-Mai một cuồn.. 0 30
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá...... 0 40
Phú-Kiều (3e édition).............. 0 20
Thơ Quang-Âm diễn ca.............. 0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá........ 0 30
Chánh tả và Lục súc................ 0 10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên........ 0 60
Tuồng [illegible] lưu Tứ-thương quyện 0 20
Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuồn là.... 0 40
Sách Sữ ký Nam-việt chưa rồi..... 0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Phong-hóa Điều-hành............... 0 50
Tứ-Thơ cuồn nhì................... 1 60
Minh-Tâm Bữu-giám cuồn nhứt nhì 2 00
Conversation...................... 0 70
Vocabulaire Annamite français..... 1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký....... 1 20
Miscellannée...................... 1 40
Cours d'Annamite.................. 2 50
Cours gradué...................... 2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc..................... 1 $ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM
1	Vendredi........	16	Thứ sáu	17	DIMANCHE.......	2	CHÚA NHỰT
2	Samedi..........	17	Thứ bảy				
3	DIMANCHE........	18	CHÚA NHỰT				*Tháng 5 Annam*
4	Lundi...........	19	Thứ hai	18	Lundi..........	3	Thứ hai
5	Mardi...........	20	Thứ ba	19	Mardi..........	4	Thứ ba
6	Mercredi........	21	Thứ tư	20	Mercedi........	5	Thứ Tư
7	Jeudi...........	22	Thứ năm	21	Jeudi..........	6	Thứ năm
8	Vendredi........	23	Thứ sáu	22	Vendredi.......	7	Thứ sáu
9	Samedi..........	24	Thứ bảy	23	Samedi.........	8	Thứ bảy
10	DIMANCHE........	25	CHÚA NHỰT	24	DIMANCHE.......	9	CHÚA NHỰT
11	Lundi...........	26	Thứ hai	25	Lundi..........	10	Thứ hai
12	Mardi...........	27	Thứ ba	26	Mardi..........	11	Thứ ba
13	Mercedi.........	28	Thứ tư	27	Mercredi.......	12	Thứ tư
14	Jeudi...........	29	Thứ năm	28	Jeudi..........	13	Thứ măn
15	Vendredi........	30	Thứ sáu	29	Vendredi.......	14	Thứ sáu
16	Samedi..........	1	Thứ bảy	30	Samedi.........	15	Thứ bảy

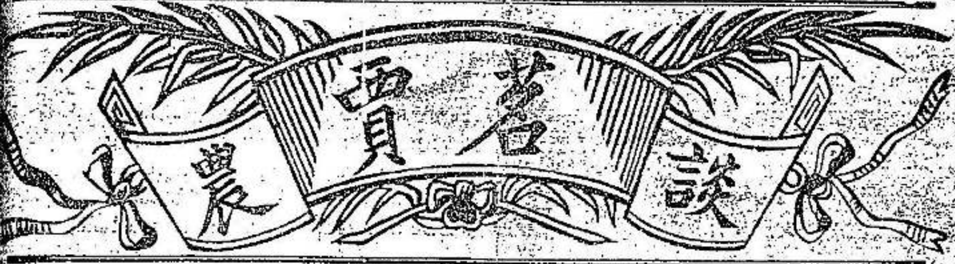
Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 139

NGÀY 20 THÁNG BA NĂM GIÁP-THÌN. NGÀY 5 Mai 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5. 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự Dũ Thúc

ĐƯỜNG LAGRNADIÈRE Số 151.
SAIGON.

ANNONCES.

1er Page le cèctimètre $ 1 50
2e Page le cent.......... $ 1 00
3e Page le cent.......... $ 0 80
4e Page le cent.......... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Luận buôn bán, nghỉ cho đến nơi, thì cũng là đều có ích lợi lắm.

Lấy việc nhỏ mà ví, thì rõ việc lớn. Ví như hai người không nghèo cho lắm, mà cũng không dư, có vợ con vồn liền như nhau; một anh mướn ba chục công ruộng mà làm ruộng; còn một anh ra chợ bán hàng vặt hoặc trầu cau, chuối mít, rượu thuốc, trà nhan. Vậy xin bạn hữu xem đi xét lại mà coi, trong hai anh đó anh nào sướng? anh nào cực? anh nào sẵn tiền mặc? anh nào mắc tiền chịu? Theo sự tôi thấy như vầy: Anh làm ruộng cực nhiều bề lắm; cực phải chiều lòn chủ ruộng, cực vì bợ đở chủ trâu, cực phải nài kẻ phát người bừa, cực đến lúc cày và nhổ mạ; nhà thiếu sức, phải đi vay từ gia, một phải hai lời nặng đầu nài; mắc lời ăn trước trả sau; thiếu những nợ công trồng công gặt; trong mùa nước xem dài dặc dặc; trông đến khô nhờ bông trái đường bao; khi đạp ra lúa hột xào xáo, để cho sạch rồi phân tam phân tứ; bị nợ vặt thuốc đâu thiệt dữ, cùng bạn hàng bánh trái cũng lụng; may đặng mùa vừa trả vừa chung, ra khô gốc,

tay người đã phủi sạch; chờ mùa khác cũng làm như củ, như vậy hoài xương rủ cũng không dư. Rủi chẳng may mà mùa thất, tránh đâu khỏi kẻ lời lưng, người kéo áo Nghỉ thiệt cũng đáng thương mấy anh làm ruộng nhỏ, thiệt chẳng lợi chút nào. Nhưng vậy mà thói tục đã quen, nghề củ dể dổi thay xem chỉn khó.

Còn anh bán hàng vặt; hỏng hẻo trong buổi chợ, chồng ở khúc trên, vợ đi chặn dưới, hoặc mua sỉ quit cam, chanh bưởi, hoặc dón người gà vịt, chuối dừa; mặc thùng dụng ra dọng đồng đua; lời ngọt diệu cậy hơi tráo chác; xét cho kỷ dồi dời mà không ác, bởi nhọc công cho sanh lợi cũng vừa; chịu đói lòng ở trẻ bán trưa, ăn lời bội cho rộng xài dư phí. Xét cho kỷ thiệt sút trang nông sĩ, nhưng mà theo đời xài, có sẵn vốn, đặng dể xài; nghỉ cuộc trần thì ai cũng như ai, miễn có bạc có tiền là khỏe xác; đạo buôn bán phải cầu cho tấn phát, tấn phát thường thì tiền lợi có thường; cũng biết rằng man tiềng con thương, cầu một lẻ cho rỏ câu kì hóa.

Ấy đó, xin xem kỷ lại trong hai anh tiểu tiểu tầm thường mà một anh làm ruộng, còn một anh đi buôn; thì anh di buôn ăn uồng rộng bề xây trở, bởi sẵn tiền qua lại bán buôn. Chớ như anh làm ruộng nhỏ, cứ lo thiều đủ của người, trong lòng nhọc, lại uồng ăn dều cực khổ. Việc nhỏ như vậy, thì việc lớn có khác đâu? Sanh trong nước chúng ta bây giờ, phải ráng mà hùn hiệp cho đông đặng buôn bán, cho rộng đường xây trở; có lớn vốn để bề giúp dở, người thiều xài nhờ có chỏ dư; nều không lo, kẻ kẻ làm tư, bị yều sức, túng không ai dở. Xin bạn hữu có buôn đừng sợ, hể nhiều người việc nặng cũng kham; hỏi một dều bớt tánh cam lam, hiệp dông bạn dở mình là lẻ chắc. Lời xưa có nói: « Khoan tắc đắt chúng. » (Rộng thì dặng đông).

Khuyên anh em hỏi chớ ở không,
Ráng buôn bán nhỏ to đều có lợi.

(sau sẻ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bên-tre.

CẢM TẠ CHƯ TỔNG THÔN HƯƠNG CHỨC

Chợ-lớn, Gia-định và Gò-công.

Kỉnh ít lời cảm tạ tổng thôn,
Cùng quí chức thuộc viên chư hạt,
Hội tuyển cữ tôi tuy vị đạt,
Nhưng mà, ơn chư viên cho sồ cũng nhiều,
Tôi ngở là gia vận phiêu điêu,
E cô bác không lòng chiều cố,
Nay mới rỏ anh em còn ái mộ,
Vì nhớ tên phụ mẩu lưu phương,
Tôi cảm ơn chư vị lòng thương,
Dầu đắc thất dinh dư hà túc luận,
Ước đặng gặp trường đồ tri mả tuần,
Trong vài năm phước nguyện tái lai,
Cầu dên khi cữu nhứt thức nhơn tài,
Nhờ khóa tới công thành danh toại,
Xin chư vị tồn tâm tương ái,
Tôi quyết đền cò cặp chỉ ân,
Sau may nhờ đặng dự các lần,
Lòng nguyện trả cho tròn công khuyển mả,
Dài văn ít lời cung tạ,
Phải chăng xin chư vị nhiệm ngôn.

VỎ-VĂN-TRI, Cần dòn.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ nhóm hết chúng tướng rồi sai thỉnh Khổng-Minh đến nghị việc. Khổng-Minh hớn hở đi đến, vào ngồi xong rồi, Châu-Du hỏi rằng: « nay dã gần ngày giao chiến với Tào binh hoặc đánh thủy, hoặc đánh bộ, thì phải dùng binh khí chi làm trước? » Khổng-Minh đáp rằng: « sông thì lớn lắm phải dùng cung tên làm trước. » Châu-Du nói: « lời Tiên-Sanh nói rất hiệp ý tôi, ngặt vì trong quân ta nay thiệt không có tên cho đủ mà dùng, vậy thì tôi phiền cùng Tiên-Sanh xin coi sóc cho thợ nó làm chừng mười muôn mũi tên, thì mới đủ dùng, ấy cũng là việc công, xin Tiên-Sanh mựa chớ thôi từ. » Khổng-Minh nói: « Đô-Đốc dã phú thác lẻ đâu tôi chẳng hết lòng, chẳng hay mười muôn mũi tên, chừng nào muốn dùng. » Châu-Du nói: « trong chừng

mười bữa, ước rồi đặng chăng? » Khổng-Minh nói: « binh Tào gần đến nay mai, nều đợi mười ngày, thì việc cả ắt hư. » — Châu-Du hỏi: « Tiên-Sanh liệu chừng mấy bữa mà rồi? » Khổng-Minh nói: « trong chừng ba bữa tôi sẻ dâng nạp 10 muôn mũi tên cho. » Châu-Du nói: « giữa chốn ba quân chẳng nên nói chơi. » Khổng-Minh nói: « tôi đâu dám nói chơi với Đô-Đốc, xin lập quân lịnh trạng, ba ngày chẳng xong tôi cam chịu tội. » Châu-Du cả mầng; bèn dạy quan Chánh-Tư đam giấy mực ra, lại bày rượu thết đãi và nói rằng: « chừng việc binh rồi rảnh, tôi sẽ tạ ơn khó nhọc của Tiên-Sanh. » Khổng-Minh nói: « hôm nay chẳng kiệp, ngày mai khởi sự, qua bữa thứ ba ngài phải sai năm trăm quân xuống mé sông mà chở tên. » Khổng-Minh uống ít chén rượu rồi từ biệt ra về. Lổ-Túc nói với Châu-Du rằng: « hoặc là ông nói giỡi chăng. » Châu-Du nói: « ấy là va muốn thác, chớ chẳng phải ta bức va, nay rỏ ràng va làm văn doan trước mặt chư tướng, dầu cho va mà có mọc đặng hai cánh bay cũng chẳng khỏi ta phen nầy, ta cứ dặn quân thợ nó cố ý chậm trể, phàm các đồ vật dụng chẳng phát cho đủ, thì tắc nhiên va phải trể quá hạng kỳ, chừng ấy sẻ định tội va, thì va còn nói chi nữa đặng; ông phải đi dọ thử coi va làm sao rồi về nói lại cho tôi hay. » Lổ-Túc lảnh mạng đến ra mắt Khổng-Minh. Khổng-Minh nói với Lổ-Túc rằng: « tôi dả có dặn ngài, xin chớ nói thiệt với Công-Cẩn, sợ va muốn hại tôi, chẳng dè ngài lại không giấu giùm cho tôi, nay quả nhiên làm cho sanh việc ra rồi, trong ba ngày làm sao cho đặng đủ mười muôn mũi tên, vậy thì ngài phải cứu tôi. » Lổ-Túc nói: « tại ông gieo lấy họa cho mình, tôi cứu sao cho đặng. Khổng-Minh nói: « vậy thì xin Tử-Kiến giúp cho tôi mượn hai mươi chiếc thuyền, mỗi chiếc quân sĩ ba mươi người, trên thuyền thì dùng vải xanh mà làm màng, lại bó cỏ khô với rơm cho nhiều mà kiền hai bên thuyền tôi sẻ có chước hay mà dùng, đến ngày thứ ba sẻ có đủ mười muôn mũi tên, duy có một điều là xin ngài chớ cho Công-Cẩn hay, nều va hay rồi thì kẻ tôi ắt hư. » Túc tuy ừ hữ song chẳng rỏ ý chi vậy, về nói lại với Châu-Du mà thiệt cũng chẳng nói việc Khổng-Minh muốn mượn thuyền, duy nói rằng Khổng-Minh chẳng dùng tre, lông, sơn, keo, chi hết thảy, va có cách khác. Châu-Du cũng ấy làm lạ mà nói rằng: « thôi, để dủ ba ngày rồi coi va làm sao. »

Còn Lổ-Túc về lén lựa hai mươi chiếc thuyền nhẹ mỗi thuyền đều đủ ba mươi người, cùng vải, rơm, cỏ khô các vật đủ hết, giao cho Khổng-Minh điều dụng. ngày thứ nhứt chẳng thấy Khổng-Minh động tịnh chi hết, ngày thứ hai cũng ym liếm; qua ngày thứ ba vừa lúc canh tư, Khổng-Minh lén mời Lổ-Túc xuống thuyền. Lổ-Túc xuống đến nơi mới hỏi Khổng-Minh rằng: « ông với tôi đến có ý chi? » Khổng-Minh đáp rằng: « mời ông đến đặng đi lấy tên. » Lổ-Túc hỏi: « đi đâu mà lấy. Khổng-Minh nói: « Tử-Kiến chớ hỏi, đến đó thì biết. » Bèn khiến lấy giây giải cột hai mươi chiếc thuyền liền với nhau, rồi nhắm bờ phía Bắc thẳng tới, Đêm ấy sa mù xuống mịch trời, dưới sông Trường-Giang lại càng nhiều lắm, đứng gần một bên cũng chẳng thấy nhau đặng. Khổng-Minh thúc thuyền đến trước. Qua dầu canh năm, thuyền đã đến gần trại Tào-Tháo; Khổng-Minh khiến quân giay thuyền lại mũi phía Tây lái phía Đông, dàng ra một giẩy, rồi ở trong thuyền giục trống la hét vang giấy. Lổ-Túc thất kinh nói: « nều binh Tào ào ra thì liệu làm sao? » Khổng-Minh cười rằng: « tôi liệu trời đang sa mù, Tào-Tháo ắt chẳng dám ra, bọn ta cứ uống rượu chơi cho vui, chừng sa mù tang rồi sẽ trở về. » Còn bên trại Tào-Tháo, thì Vu-Cấm với Mao-Giái nghe trống còi tở mở quân hét vang giấy, liền mau phi báo cho Tào-Tháo hay. Tào-Tháo truyền lịnh rằng: « sa mù mờ mịch, mà binh giặc lại đến, thì chúng nó ắt có mai phục, chẳng nên khinh động, phải rao cho thủy quân cứ dùng cung tên mà bắn dùa; lại sai người đi lên trại bộ, đòi Trương-Liêu với Từ-Quán, mỗi người phải đam ba ngàn quân cung tên tức tốc xuống mé sông mà bắn giúp. Hiệu lịnh truyền ra chưa đến, Mao-Giái với Vu-Cấm sợ binh Giang-Nam áp vào thủy trại, nên đã truyền quân dàn ra trước trại mà bắn, giây phúc trên trại bộ binh cung tên kéo đến, cả thảy hơn một muôn người đều cứ nhắm ra ngoải sông mà bắn, tên xuống như mưa. Khổng-Minh dạy quân giay thuyền lại mũi phía Đông lái phía Tây mà hứng tên, còn 1 tốp thì cứ rung trống la hét. Đến lúc mặt trời mọc lên cao, sa mù tang

lần. Khổng-Minh hỏi quân thâu thuyền trở về, coi lại hai mươi chiếc thuyền hai bên rơm kiên đầy cứng những tên. Khổng-Minh lại dạy quân mổi chiếc thuyền, đều nhau một lược la lớn lên rằng: « tạ ơn Thừa-Tướng cho tên! Lúc binh Tào phi báo cho Tháo-Tháo hay; thì bên nầy thuyền nhẹ nước xuôi, đi đã xa hơn hai mươi giậm, rược theo không kiệp; Tào-Tháo tức giận chẳng cùng. Khổng-Minh về khỏi rồi mới nói với Lổ-Túc rằng: « mổi chiếc thuyền ước đặng hơn 5 sáu ngàn mủi tên, thiệt Giang-Đông chẳng nhọc sức tổn công mà thâu nào hết mà đã đặng hơn mười muôn mủi tên, ngày mai lấy đó đam mà bắn lại binh Tào, chẳng tiện hơn. » Lổ-Túc nói: « Tiên-Sanh thiệt là thần; sao mà biết đặng hôm nay có sa mù. » Khổng-Minh nói: « làm Tướng mà chẳng thông thiên văn, chẳng biết địa lý, chẳng thạo phép kỳ-môn, chẳng biểu việc âm dương, chẳng xem trận đồ chẳng rỏ binh thế, ấy là tướng bất tài; trước ba ngày tôi đã toán biết hôm nay có sa mù, nên mới dám lảnh hạng kỳ ba bữa, Công-Cẩn bảo tôi 10 bữa cho rồi, rồi va lén xuôi thợ làm cho bê trễ, đồ vật dụng cũng chẳng cấp cho đủ, làm cho tôi trễ quá hạng kỳ, rỏ ràng là ý muốn giết tôi; tôi mạng tại Thiên-Công, Châu-công-Cẩn giết tôi sao đặng. Lổ-Túc rất kính phục. Lúc thuyền đến bờ thì Châu-Du đã sai năm trăm quân chực nơi bờ sông mà chở tên. Khổng-Minh bảo xuống hai bên thuyền mà lấy, đặng hơn 10 muôn mủi, đều đam vào chốn trung quân mà nạp. Lổ-Túc vào ra mắt Châu-Du, rồi thuật các việc Khổng-Minh lấy tên lại. Châu-Du thất kinh mới than giải rằng: « Khổng-Minh thần cơ diệu toán thiệt ta chẳng bằng. » Người đời sau có làm thơ khen rằng:

Sương trời sa xuống chốn Trường-Giang,
Mù mịch xa gần, khó biện đàng,
Tên bắn như mưa thuyền hứng chịu,
Ngày nay Gia-Các phục Châu-Lang.

(*sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO.

CHỖ SÁI:

Trong kỳ nhựt trình số 138 chỗ bài thơ tứ cú có lộn một chữ, câu: ham vinh Trương. Thái, hòng *bán chúa*; Xin đọc lại *buông chìa*.

Thi phổ.

Thơ của Thầy Trước làm Giáo-thọ tại Bà-rịa, kỉnh tặng ông CANAVAGGIO, *tân vinh Hội Đồng quản hạt:*

It lời ngàn dặm kính mừng ông,
Quản hạt ngày nay dự hội đồng;
Dân vật Nam-kỳ đều đặng toại,
Uổng ba tất lưỡi sẽ nhờ công.

Sẽ nhờ công khó bực thông minh,
Soi khắp trời nam rỏ sự tình;
Thầy chổ bất bình người bổn quốc,
Nở khoanh tay ngó nở làm thinh.

Lễ tặng Tân quan Cao Bình hộ trưởng,

Hộ ái tư dân trị chánh thâm,
Nhơn nhơn cảm hóa tợ minh cầm,
Nhỉ hà cọng dục khoan nhơn chánh,
Đại tiểu tương đồng hướng mộ tâm,
Hỉ kỳ đăng quan thiên bửu vị,
Ngô tâm cẩm vọng phục hàm lâm,
Nguyện kỳ bạt táng hân hoan lạc,
Kỉnh tặng đa tình đạm thủy ngâm.

Y-sĩ, Trương-cữ-Thiện, (Bến-tre)

Lễ nghi biết đủ xữ dời xong,
Tặng chữ quan thăng khánh toại lòng,
Tân chánh gồm lo dời rỏ chí,
Quan dân gắn giữ nước đều công,
Cao sang đã phỉ người ưa mến,
Bình dẳng càng xuê bạn ước trông,
Hộ trị trong ngoài dân cảm đức,
Trưởng thành rỏ biết nước nhà đồng.

Kỳ Hoài, Bến-tre.

Mừng người sữa trị việc đà xong,
Vỏ trần muôn dân toại tấm lòng,
Trao chuốc tước trời an dạ chánh,
Dồi mài lộc nước phỉ lòng công,
Trong thành nhiều kẻ thêm mơ tưởng,
Ngoài quận hiếm người những ước trông,
Ngay thảo mấy ai xin giữ vẹn,
Gần xa đón khắp tiếng như đồng.

Y sĩ, Trương-cữ-Thiện, Bến-tre.

Cung hạ qui hữu Đông-văn-Điền, thăng thọ phó-quản tại Chợ-lớn.

Mừng Ngài nay đã toại công danh,
Phó-quản cao thăng hẳng phước dành,
Hèn bạc hai tay lòa mắt ngọc,
Vận lành một thuở đẹp mây xanh,
Đạo nhà vẹn vẻ đà nên mặt,
Lộc nước gội nhuần có mấy anh,
Cửa vỏ ba từng đã vượt khỏi,
Mừng Ngài nay đã toại công danh.

Trần-vỉnh-Thạnh, Commis au Trésor.

Vội mừng ngài đặng bực cao sang,
Thăng thọ vầy vui dự tiệc bàn,
Rỏ mặt trong cơ người kính chuộng,
Nực danh các tổng tiếng đồn vang,
Bấy lâu giúp nước công dày giặn,
Một thuở ven mây trí nhẹ nhàn,
Gặp vận ba sanh đà phỉ nguyện,
Như vầy mới đẹp chí bồng tang.

Lê-xuân-Thới,
Secrétaire à la Douane (Manufacture d'opium)

Nghe tin thăng thọ đến mừng ông,
Phó quản tước ban rất xứng công,
Trưởng hổ bầy chữ cai đội ngủ,
Rừng Mèn bỏ thuở lướt gai chông,
Công dày ắt đặng danh vạn toại,
Phước có chả lo sự nghiệp không,
Phỉ tướng Bình-Dương khoanh rễ bạc,
Bình thôn thêm vững chỗ nhờ trông.

Nguyễn-thiện-Kê,
Secrétaire à la direction de l'Enseignement.

Tặng Hiếu-Liêm đường nhứt thủ,
Phụng họa nguyên vận

Đau lòng chi bấy hỡi Thiên-công,
Đạo vợ nghĩa chồng nặng núi sông,
Nhớ câu Kim-Cải lòng chua xót,
Tưởng đến Lam-Điền dạ ngó mong,
Thế gian trong đục ai chăng biết,
Sang lệ lìa nhau mất nghĩa đồng,
Ngàn dặm xa xuôi còn mong trở,
Kẻ còn người mất thiệt lòng trông.

kính đề:
Huỳnh-hữu-Phát, Employé de Commerce.

Thiên biến.

Chưa rỏ việc dữ lành, xem để mục lòng người đã áy nầy. Chừng một trăm năm trở lại, người tuổi cao tác cả cũng chưa nghe. Chưa nghe rằng bảo tố trong tháng ba, tục hằng nói tháng mười thì bảo lụt. Tục ngữ thường nghe như vầy: « Ông tha thì bà chẳng tha, dành nhau một trận 23 tháng mười. » Bởi vậy cho nên trong tháng mười là lệ. Ai dè lẻ trời không rỏ, dời đổi thình lình; có công sanh, thì hại há dám hờn; nhưng mà phận dân vật động lòng nên than thở. Thương thế cuộc phải chịu nhiều tai biến, buồn cho sanh linh mắc lắm hiểm nghèo. Rủi cho nhiều người, đã nghèo mà lại gặp eo, đóng thuế nước lại bị thêm trời phạt; nhiều kẻ thác miếng cơm chưa kiệp nuốt, lắm người chiếm cái áo chữa trong tay; hỏi ai ai làm tội lắm thay, nên tạo hóa dày thân cho cực; tuổi bất hoặc cũng đã nhiều lần tức, nhưng vậy mà cái lần nầy thầy cũng bốt buồn; cũng bởi vì xét lý cho tường, nhớ cổ ngữ rằng câu *tác nghiệc*: « Thiên tác nghiệc du khả vi, tự tác nghiệc bất khả huợt. » Nghĩa là: Trời làm dữ còn khả tránh, chớ người làm dữ chẳng khá trốn.

Tuy tôi luận vậy, chớ xét rỏ thiệt buồn, buồn cho người sống thác tợ trái chơi, buồn cho thế nên hư theo chiều gió; buồn lắm kẻ lìa mẹ cha, xa con vợ, buồn nhiều người bao sự sảng mất cửa nhà; buồn cho người chìm nổi giữa phong ba, buồn cho kẻ dật dờ trôi gian hải.

Trong ngày 16 tháng ba 6 giờ ban mai, trời mưa rỉ rả tục gọi mưa kéo vải, trời rập chẳng có mặt trời, mưa như vậy đến mười hai giờ trưa, gió có hơi thổi nắng ngọn, thổi riếc đến hai giờ chiều, lúc nầy thổi mạnh lắm, thổi cho đến nhà xiêu cột ngã, thổi thẳng hơi lâu úp ghe chiếm; tại Saigon me ngã dầy dàng, bên Xóm-Chiếu nhà lăn chật đất, nước dâng lụt nhà-bè Long-Kiển, trâu bò trôi người vật lao xao; người mất con, kẻ lạc mẹ cha, nói rỏ chuyện đau lòng cho dân vật. Sông Bến-Nghé ghe chài ghe gạo, cũng đều lửa ghe dò, hơn ngoài trăm chìm mất xác mất thây, dư ngàn họ khóc thán đều dị biến. Đường xe lửa Mỹ-tho không chạy đến, cũng vì cây ngã cột xiêu; đồng bào xem càng mạnh càng

nhiều; đền trời tòi nội thành đều chịu tổi, bởi đèn khí bị giông ngả cột, máy sập rồi không dám chạy hơi. Trọn một đêm cứ thổi hoài hoài, qua 17 mới ngơi ngọn gió. Sô hao mất bao nhiêu chưa rỏ, chớ, lý nghỉ thường ắt quá ngàn người, Xin anh em rốt xét việc đời, trời còn biền huôn người sao khỏi. Nhưng vậy mà, bởi chớ lòng dời dổi, mà quên dạo quên nhơn; khuyên đừng dạ bất lương, mà sanh tai sanh hại; khuyên đừng tham mà tính sái, bởi chớ vạy mà lám gian. Phận làm người phải rỏ hệ quan; sái đạo lý ắt mang tai hại. ít lời phải trái, cho bạn giải khuây.

Chủ Bút.

Giêt chó khuyên chổng.

Đời nhà Đương có hai anh em họ Vỏ, cha mẹ mất sớm, để của lại nhiều. Vỏ-tuấn-Tú là anh, việc đôi lứa đã thành, cầm thè quyền cha mà giữ gìn gia sảng; em là Vỏ-tuấn-Tài, cực vì còn nhỏ, nên phải theo nương nào cùng anh, chưa được bề riêng tư gia thất. Tuy tiềng đời hay nói xa mỏi chơn, gần mỏi miệng, chớ anh em Tuấn-Tú chung cùng với nhau như bát nước đầy, xóm giếng đều khen ngợi.

Tuấn-Tú có tánh ham vui, hay quyền luyện bạn tác đền trà rượu chơi bời. sau lại kết nghĩa với tên Triệu, tên Thuyền, nguyền cùng nhau phú cọng lạc, bần cọng ưu, thích huyêt thệ đoan mạt ly dường sanh tữ. Bởi vậy cho nên Triệu, Thuyền tới lui không khi hở; lúc chén rượu, lúc cuộc cờ, cười trót đêm, vui đầy tháng. Mỗi khi Triệu, Thuyền đền, chi cho khỏi cực lòng vợ Tuấn-Tú, nặng bụng em, song vợ Tuấn-Tú thầy ba người tâm đầu ý hiệp, nên nghảnh mặt làm thinh, để chờ ngày rập ranh kề độc; Còn em là Tuấn-Tài, thầy hai anh nọ lừa dở kím ăn, lại tỏ mặt quạo mà mắt sợ anh nên làm ngơ không nói.

Một bữa Tuấn-Tú dắt Triệu với Thuyền về nhà, hối vợ dọn đồ thết đãi. Gặp lúc Tuấn-Tài trong minh không yên, song phải ráng xuống bếp mà giúp giùm cho chị, nên và làm và nói lẩm bẩm: «Khéo tới ăn uồng làm rộn.» chẳng dè gió phất đền tai Triệu, Thuyền; Triệu, Thuyền nghe nội ý, giận cầm gan, quày quả đứng dậy giả từ Tuấn-Tú mà rằng: «Hai tôi tưởng bụng anh đền chơi, phải quyết đền làm rộn chú ba ở mô mà chú nhiết hai tôi như vậy? Ngồi lâu đây cũng thẹn thuồng, xin anh để hai tôi về cho khuất mặt.» Tuấn-Tú lật đật cảng hai người lại, chiệu lỗi rồi kêu Tuấn-Tài lên rầy sao có ngỏ ngang giám buôn lời xúc phạm bạn mình. Vợ nghe, dưới bếp chạy lên cang chồng mà rằng: «Hồi nầy, chú ba nói may dữ, bữa nay có đồ ăn bộn, chớ chú mô giám nói đều ấy; dẫu có vậy, tôi là lớn, lẽ đâu tôi lấm tai mà nghe không rầy chú, Thôi thôi, xin quới khách mựa phiền, nầy nầy rượu cúc chén quinh, ngồi lên rốt tạc thù vui lòng chơi một tiệc.»

Triệu, Thuyền vị tình Tuấn-Tú, nên gượng làm vui mà cầm đủa. Đoạn rồi trở lại nhà, và đi và bàn luận với nhau, tầm mưu lập kế, là làm sao cho Tú xa Tài, Tài xa Tú, bằng chẳng thì đường tới lui không tiện có ngày cũng mất mồi ăn. Vậy Thuyền mới nói với Triệu rằng: «Tôi có mưu cao sắng dành cho việc ấy; ngày mai, lối xè, anh qua nhà tôi, hai đứa mình sữa sạng rượu thịt rồi mời anh Tú tới dự tiệc thì xong. « Triệu ừ, nói vậy hay vậy, để mai sẽ hay.»

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-văn-Ký,
Ecrivain à l'arsenal Saigon.

Có người muốn bán những đồ kể ra sau nầy:

1° Một cái xe bốn bánh kêu rằng xe Victoria tốt lắm, xe ấy đóng tại Paris nơi hãng Bevalette;

2° Một cặp ngựa cũng tốt chừng 7 tám tuổi;

3° Hai bộ đồ bắc kề, xài rồi chừng hai năm.

Hết thảy xe ngựa đồ bắc kề đều còn tốt hết, như ai muốn mua thì đến nhà ông quan Tư Commandant de la Defense mobile, ở tại đường Amiral Page số 9, nguyên khi trước kêu là đường Hòng-kong mà hỏi.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

Cố bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuồn một năm là 50 số giá.... 6$00
Bản đờn tranh và bài ca giá..... 0 50
Thơ Lục-vân-Tiên.............. 0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt*. 0 40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại.......... 0 50
Thơ Mụ-Đội 1 cuồn giá............ 0 25
Trần-kim-Hải 1 cuồn giá.......... 0 25
Thơ Nhị-độ-Mai.................. 0 30
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá..... 0 40
Phú-Kiều (3e édition)............ 0 20
Thơ Quang-Âm diễn ca............ 0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá......... 0 30
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên........ 0 60
Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyện 0 20
Sử-ký Đồ-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuồn là.... 0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi..... 0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Phong-hóa Điều-hành.............. 0 50
Tứ-Thơ cuồn nhì................. 1 60
Minh-Tâm Bữu-giám cuồn nhứt nhì 2 00
Conversation..................... 0 70
Vocabulaire Annamite français..... 1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký...... 1 20
Miscellannée..................... 1 40
Cours d'Annamite.................. 2 50
Cours gradué...................... 2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc....................... 1$00

Ai muồn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM
1	DIMANCHE.......	16	CHÚA NHỰT	16	Lundi.........	2	Thứ hai
2	Lundi..........	17	Thứ hai	17	Mardi.........	3	Thứ ba
3	Mardi..........	18	Thứ ba	18	Mercedi.......	4	Thứ Tư
4	Mercredi.......	19	Thứ tư	19	Jeudi.........	5	Thứ năm
5	Jeudi..........	20	Thứ năm	20	Vendredi......	6	Thứ sáu
6	Vendredi.......	21	Thứ sáu	21	Samedi........	7	Thứ bảy
7	Samedi.........	22	Thứ bảy	22	DIMANCHE......	8	CHÚA NHỰT
8	DIMANCHE.......	23	CHÚA NHỰT	23	Lundi.........	9	Thứ hai
9	Lundi..........	24	Thứ hai	24	Mardi.........	10	Thứ ba
10	Mardi..........	25	Thứ ba	25	Mercredi......	11	Thứ tư
11	Mercodi........	26	Thứ tư	26	Jeudi.........	12	Thứ năn
12	Jeudi..........	27	Thứ năm	27	Vendredi......	13	Thứ sáu
13	Vendredi.......	28	Thứ sáu	28	Samedi........	14	Thứ bảy
14	Samedi.........	29	Thứ bảy	29	DIMANCHE......	15	CHÚA NHỰN
			Tháng 4 Annam	30	Lundi.........	16	Thứ hai
15	DIMANCHE.......	1	CHÚA NHỰT	31	Mardi.........	17	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 140
NGÀY 27 THÁNG BA NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 12 Mai 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỦ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRNADIÈRE Số 151.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Đã gần ba năm tôi luận việc thương cổ, vì ý muốn cho người bổn quốc buôn bán cho đông, đặng cho có lợi nhiều ; thì xét lại cũng có một ít nơi, đã bày buôn bán, xem lại cũng có thạnh lợi hơn lúc chưa buôn. Vậy tôi lấy làm vui mầng hết sức, và ước ao cho đặng nhiều nơi nhiều chỗ hùn hiệp buôn chung, cho rỏ đều đại lợi ; khi ấy anh em mới rỏ ráng lời luận của tôi có ích. Tôi thường luận rằng, trong bổn quốc có một nghề làm ruộng, nhờ trời cho có nước ngọt đất phân, dể làm ăn ; mỗi mỗi đều cậy nươn về hột lúa mà sanh nhai ; mỗi mỗi đều mua sắm xài dùng đều cũng nhờ hột gạo của trời sáu tỉnh. Tôi lại có việc nếu chẳng may thất mùa thì ắt nhơn dân bổn quốc phải nghèo nàn cực khổ ; còn người lâu nay đủ ăn cũng phải trở ra nghèo. Lúc luận vậy, chi cho khỏi anh em lớn nhỏ không tin, tưởng tôi bày đều mà nói ; chớ lý nào cả nước đến thắc mùa ; mà dầu có thắc phát đi nữa, thì người ta sao, mình phải vậy ; lựa phải nhọc lo cho mệt. Thương ôi ! những tiếng như vậy, mà nở đeo ra, đặng làm cho người tệ việc làm ăn, thắc đều phải chẳng.

Vậy, xin bạn bổn quốc ráng xét xem cho kỷ, như năm nay, mùa không thắc cũng không đặng ; mà lại giá lúa thì nhủng ; còn bảng hóa thì cứ y cựu giá ; vật ăn đồ uống mỗi mỗi như

thưởng. Tôi xin hỏi: Chẳng biết người bổn quốc từ người dư cho đến kẻ thiếu, có túng xảy trong lúc nầy không? Chẳng biết lo lắn phàn nàn không? Chẳng biết có cực lòng cực trí về chật hẹp đồng bạc đồng tiền không? Nếu trong mấy điều tôi hỏi đó, mà quả có; thì xin anh em ráng mà tin, và xét giùm lời luận của tôi đã chỉ trước trong ba năm nay. Xem coi mùa chưa đến thắc, giá lúa mới vừa nhủng, nghĩa là còn 60, 70 đồng một trăm giạ, cũng như cách hai ba năm trước; ấy vậy mà thiên hạ đã than lo túng thiếu; cũng bởi mới quen theo giá 90, 100 trong vài năm kể đây; nay mới sụt theo cũ đã lo rầu khó chịu; nếu mà ruổi mất mùa thì dân vật nghèo khổ ra thể nào nữa? Than ôi! biết sợ biết buồn, mà không lo trước; biết khó biết dể mà chẳng kể lời ngay; để chờ đến đứt tay mới hay là dao bén; ngồi trông cho bể chén, mới biết tánh trẻ khờ, trông cho thiệt rối tơ, mới hay là khó gở; thiệt khen người ít sợ, mà ý lại tinh ma; trời tối ít dám ra, lại chê người sao nhác. — Xin xem thời mà ở, thì rõ việc tới lui; xét lý thạnh suy, thì phải buôn phải bán; mới an cho.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bến-tre.

CẢM ÂN CHƯ VỊ CAI PHÓ TỔNG

VÀ HƯƠNG CHỨC CHƯ THÔN.

Trà-vinh Cần-thơ Sóc-trăng Bạc-liêu.

Người làm ơn chẳng nhớ đã đành,
Tôi mang nghĩa lo đền là phận;
Nay chư vị có lòng trạch tấn,
Cử tôi lên Quản-hạt Hội-đồng;
Gởi ít lời cảm tạ mấy ông,
Nguyện hết sức cho tròn ơn tiếng cũ;
Người đã cậy ra thay dân sự,
Tôi dám đâu quên việc quốc gia;
Ráng luận bàn đặng rõ chánh tà,
Nguyện phân biện cho minh phải chẳng;
Chịu tiếng gởi nếu nhọc nhằn tôi cũng gắn,
Lảnh lời chung dẫu cay đắng há lòng nài;
Xin anh em lớn nhỏ ai ai,
Có công khó hảy nhậm lời tôi cảm tạ.

NGUYỄN-XUÂN-PHONG

Quản-hạt Hội-đồng Trà-vinh.

Hạ tân vinh.

Chủ bút vài lời cung hạ,
Hội-đồng quản-hạt tân vinh;
Ông Nguyễn-Phong trạch cử tại Trà-vinh,
Thay bổn hạt nhơn dân hội nghị;
Mới biết nam nhi hữu chí,
Cho hay đắc trí thành danh;
Người nên cũng bởi mạng đã đành,
Nhưng mà tròn tài đức mới rằng quân tử;
Danh đã toại xin lo bề xử sự,
Công chưa thành hảy lập thế tề thời;
Phận làm trai rõ đạo há rằng chơi,
Khuyên quí hữu gắn công mà hành đạo;
Tri kỷ ít lời cẩn cáo,
Đồng hương hởi chớ chấp nê;
Giọng quê mùa, mới thấy cũng nên chê,
Nhưng mà chỉ vàng đá, anh em xin đừng dận,
Thành ngữ thi trung nang tận;
Tái ngôn cung hạ tân vinh.

Chủ Bút.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Giây phút Khổng-Minh vào trại ra mắt Châu-Du; Châu-Du bước xuống nghinh tiếp và khen ngợi rằng: « Tiên-Sanh liệu toán như thần, người đều kính phục. » Khổng-Minh nói: « quỉ quyệt kế mọn, có lấy chi làm kỳ. » Châu-Du mời Khổng-Minh vào trướng ăn uống, rồi nói rằng: « hôm qua chúa tôi sai sứ ra đây thôi thúc tấn binh, mà tôi lo chưa đặng kế hay, xin Tiên-Sanh dạy tôi. Khổng-Minh nói: « tôi là kẻ lục lục tài thường, có kế chi cho hay. » Châu-Du nói: « tôi xem thấy trại của Tào-Tháo rất nên nghiêm chỉnh, phải phép lắm; chẳng phải là tầm thường mà đánh đặng, nên tôi đã lo một kế, chẳng biết đặng chăng, xin Tiên-Sanh tính thử. » Khổng-Minh nói: « Đô-Đốc khoan nói ra đã, để mỗi người đều viết trong bàn tay, coi có rập nhau chăng? » Châu-Du cả mầng; bèn dạy quân đam bút mực ra, rồi viết trước trong lòng bàn tay, viết rồi trao bút cho Khổng-Minh, Khổng-Minh cũng viết trong tay mình; xong rồi hai người xích lại gần sè bàn tay ra mà xem rồi đều cả cười: (nguyên lại trong bàn tay

Châu-Du một chữ *hỏa.* (lửa.) bàn tay Khổng-Minh cũng một chữ *hỏa*). Châu-Du nói: « nếu vậy thì cả hai anh em ta chỗ liệu cũng đồng, chẳng còn nghi ngại điều chi nữa, xin ông chớ lâu. » Khổng-Minh nói: « hai đàng cũng là việc công lẽ đâu đi tiết lậu, tôi liệu Tào-Tháo bị tôi dùng cái kế ấy đã hai phen, nhưng vậy mà va cũng chẳng phòng, nay Đô-Đốc dùng kế ấy nữa cũng nên (1). » Lúc ăn uống rồi ai về dinh nấy; các tướng chẳng ai biết gì hết.

Nói về Tào-Tháo từ ngày mất hết hơn mười lăm, mười sáu muôn mũi tên, trong lòng buồn giận. Tuân Nhu dâng kế rằng: « Bên Giang-Đông có Gia-Các-Lượng với Châu-Du hai người dụng kế, gấp thì khó phá cho đặng, phải sai người qua Đông-Ngô mà trá hàng (là đầu giồi) đặng làm nội ứng mà thông tin tức, thì phá mới xong. Tào-Tháo nói: « lời ấy rất hiệp ý ta, ngươi liệu coi ai làm đặng kế ấy? » Tuân-Nhu nói: « Thái-Mạo bị giết, em họ va là Thái-Trung với Thái-Hòa đều còn nơi quân trung đang làm Phó-tướng, Thừa-Tướng phải lấy ơn mà kết lòng chúng nó đặng sai qua Đông-Ngô mà trá hàng thì Đông-Ngô ắt chẳng nghi. » Tháo y theo; đêm ấy đòi lén hai người vào nơi trướng mà căng dặn rằng: « ngươi hai người phải dẫn binh qua Đông-Ngô mà trá hàng, hoặc có động tịnh chuyện chi khá sai người lén về báo cho ta hay, việc nên rồi, ta sẽ trượng gia phong thưởng, chớ có ở hai lòng. » Hai người ấy thưa rằng: « bọn tôi vợ con đều còn ở nơi Kinh-Châu lẽ đâu dám ở hai lòng, xin Thừa-Tướng chớ nghi, hai anh em tôi nguyện lấy đầu Châu-Du với Gia-Các-Lượng mà dâng cho Thừa-Tướng. » Tào-Tháo ban thưởng rất hậu. Ngày thứ hai người dam 500 quân với mấy chiếc thuyền kéo buồm thẳng qua Giang-Đông.

Nói về Châu-Du đang nghị kế tấn binh, bổng có quân vào báo nói có thuyền bên Giang-Bắc qua đến Giang-Khẩu, xưng rằng em Thái-Mạo, tên là Thái-Trung với Thái-Hòa. Châu-Du đòi vào. Hai người vào lạy khóc và nói rằng: anh tôi không tội chi mà bị Tào-Tháo nó giết đi, nên hai anh em tôi muốn báo cừu cho anh, mới đến đây mà hàng đầu, xin người thâu nạp; tôi nguyện làm tiền bộ cho. » Châu-Du cả mầng, (2) trượng thưởng hai người, rồi khiến Cam-Ninh dẫn hai người ấy theo làm tiền bộ, hai người lạy tạ, lại tưởng là mắt kế mình. Châu-Du lén đòi Cam-Ninh vào mà dặn rằng: « chúng nó không đam vợ con theo thì ắt chẳng phải là đầu thiệt, ấy là Tào-Tháo sai đến mà làm gian tế, nay ta lấy kế ấy mà làm kế lại, cho nó thông báo tin tức. Ngươi phải ân cần mà đãi chúng nó cho tữ tế, và cũng phải để phòng, đợi đến ngày ra binh sẽ giết chúng nó mà tế cờ; ngươi khá tua cẩn thận chẳng nên sai sảy. » Cam-Ninh lảnh mạng đi rồi, Lỗ-Túc vào ra mắt Châu-Du rằng: « Thái-Trung với Thái-Hòa mà hàng đầu đây thì là đầu giồi, chẳng nên thâu dụng. » Châu-Du nạt rằng: « chúng nó bị Tào-Tháo giết anh, nên đến đây mà đầu đặng báo cừu, giồi là giồi làm sao, nếu ngươi đa nghi lắm vậy thì làm sao mà dung nạp những sĩ bốn phương cho đặng. » Lỗ-Túc làm thinh lui về qua nói với Khổng-Minh. Khổng-Minh làm thinh cứ cười hoài. Lỗ-Túc hỏi: « ông cớ chi mà cười hoài vậy? » Khổng-Minh đáp rằng: « tôi cười ông không biết kế của Công-Cẩn; vả sông Đại-Giang xa cách, kẻ tế tác qua lại khó lắm, nên Tào-Tháo khiến Thái-Trung với Thái-Hòa qua mà trá hàng, đặng giòm hành những việc quân tình của chúng ta; nay Công-Cẩn lấy kế ấy mà làm kế lại, để cho chúng nó thông báo tin tức; sách có nói *binh bất yếm trá,* (việc binh không lẽ không giồi) ấy là mưu của Công-Cẩn đó. » Lỗ-Túc mới biết mình lầm. — Nói về Châu-Du ban đêm đang ngồi trong trướng, bổng thấy Huỳnh-Cái lén lước vào ra mắt. Châu-Du hỏi: Công-Phúc đêm hôm đến đây, ắt có mưu hay mà dạy ta chăng? » Huỳnh-Cái đáp rằng: « họ đông mình ít, chẳng phải đam người mà chống cho nổi, sao không dùng hỏa công? » Châu-Du hỏi rằng: « ai dạy ông dâng kế ấy? » Huỳnh-Cái đáp rằng: « tôi xuất tự ý tôi, chẳng phải ai dạy. » Châu-Du nói: « thiệt tôi muốn dùng kế ấy nên để Thái-Trung với Thái-Hòa là kẻ trá hàng cho chúng nó thông tin tức, ngặt vì chẳng có người nào mà làm kế trá hàng cho tôi. » Huỳnh-Cái nói: « tôi xin làm kế ấy cho. »

(1) Tào-Tháo dã bị Khổng-Minh đốt nơi Bác-Vọng và Tân-Giả đã hai phen; nay sao Khổng-Minh biết Tào-Tháo chẳng phòng? là vì lúc Tân-Giả với Bác-Vọng là bộ vậy tại nơi Trường-Giang đây là thủy, nên Khổng-Minh liệu chắc rằng Tào-Tháo ắt chẳng phòng lửa đốt; mà quả y như vậy.

(2) Châu-Du mầng ấy, chẳng phải tưởng đầu thiệt mà mầng, nhơn biết hai người ấy đầu giồi nên mầng.

Châu-Du nói : « nều chẳng chịu dòn bọng khổ sở thì Tào-Tháo ắt chẳng tin. » Huỳnh-Cái nói : « tôi mang ơn họ Tôn rất hậu, tuy phoi gan trải mật tôi cũng chẳng sờn. » Châu-Du lạy tạ và nói rằng : « nều ông mà khứn làm cái khổ nhục (3) kẻ nấy; thì đất Giang-Đông rất may lắm. » Huỳnh-Cái nói : « tôi dầu thác cũng chẳng hờn. » nói rồi từ tạ ra về.

(3) Khổ-nhục là tan da nát thịt. (Châu-Du khổ tâm, Huỳnh-Cái khổ nhục ; khổ tâm rất khó, khổ nhục cũng chẳng dễ gì.)

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Đề Nông-cổ luận

kiết liên huờn thập thủ,

Có thuở rừng cao rằng nuốt voi,
Noi theo đường cả mới nên mòi,
Bên xưa thuyền lạ, bao giờ ngớt,
Vườn củ hoa dơm mấy thuở còi,
Ngụy chím Thiên-thời danh đã toại,
Ngô tranh địa-lợi tiếng còn roi,
Chờ cho Hiệp-phố huờn châu lại
Kẻo để tháng ngày dục lợ thoi.

Tợ thoi nhắp nhán đám mây qua,
Vạn vật đổi xây biết mấy nhà,
Tài cả dư ngàn khen bẩy bạn,
Lợi to giúp một cậy ba bà,
Liệu bề bươn chải từ khi trẻ,
Lo đặng nghỉ ngơi đền lúc già,
Ngoại-quốc khéo khôn bày chước quỉ,
Huồng ta nở phụ chút tình ta.

Tình ta đã quyết nhúm nhen lò,
Lần lựa rày mai cứ đánh mò,
Biển cả tìm châu mòn mỏi chí,
Non cao kiếm ngọc tháng ngày lo,
Dạ nguyền bởi đất làm nên việc,
Lòng tốt thì trời cũng giúp cho,
Nhiều bột vỏ thành trăm thức bánh,
Giải lâu kẻ ấy mới ra trò.

– Mới ra trò nghỉ đến thương ôi,
Tính tới tính lui, vậy cũng thôi,
Một tấc vùng trống chưa thấy bén,
Mấy năm lòn cuồi chẳng hay rồi,
Mới toan ản nhẳn làm chung vồn,
Rồi lại lôi thôi nầu khác nồi,
Chông vững rạo nghiên nhờ rậm dám,
Trách sao điên đảo bạc như vôi.

Bạc như vôi, kìa hỏi lá thắng,
Biện bạch chưa rồi muôn kiếm ăn,
Tạn hiệp lễ thường tham nặng tuổi,
Chòm nhom vì bởi uống ngay măng,
Nào ai xữ nghĩa cho tuyền vọn,
Những bợm tham tài khiền nhiều nhăn,
Nông-cổ xem qua đều nghị luận,
Vui thay Chũ bút mấy lời răng.

Lời răng cao kiến đã từng đem,
Lựa phải hêu dòi đến chả nem,
Miếng đặng bạc, vàng đa, liệu dụng,
Màng chi chữ nghĩa cả lem nhem,
Trong hang có của nhiều người viếng,
Giữa chợ không tiền ít kẻ thèm,
Ngày diệc ngọng câm nhà phú túc,
Nội truyền sự nghiệp để con em.

Con em từ lúc của chưa cầm,
Ruộng rẫy lân la áo ước dầm,
Rừng rậm sạch gai lửa lọc phát,
Gạo bổ hết thóc nhọc nhắn đâm,
Đồng tiền đi trước đà không sói,
Chữ phủ nằm trên để có lắm,
Gắn sức theo trời, trời chẳng bỏ,
Nông thương việc cả chớ âm thầm.

Âm thầm sao đặng kết xong bè,
Gánh vát nhiều phiền mới dủ tre,
Bộng hẹp nhờ ơn kém với chè,
Cao dày cầm đội chở cùng che,
Gió xuôi bớt sóng qua doi hạt,
Nước ngược mạnh chèo tới bãi le,
Xong thế ấy còn phương thế khác,
Mặt dầu buôn lụa với buôn the.

Buôn the buôn lụa há ngồi không,
Thuyền lớn quảng chi sóng chập chồng,

Đất hẹp dầu trống, trống chẳng ít,
Đường xa muôn tới, tới còn trông,
Tuy cày ruộng cạn chưa dăm rể,
Hể tưới chồi khô cũng trổ bông,
Ngàn dặm dại bàn bay thẳng cánh,
Hềm vì còn đợi buổi thay lòng.

Đợi buổi thay lòng kẻo thiệt thòi,
Mười bài sơ lược để mà coi,
Minh mông lước sóng xem tướng tận,
Lồng lộng ven mây thấy tỏ soi,
Yên-tữ giao-du xưa đã tạt,
Đào-công ký tích trước còn noi,
Hể là nam tữ tang bồng chí,
Có thuở rừng cao rằng nuốt voi.

Hà-tiên, thơ ký, Nguyễn-phương-Chánh.

Thiên biền.

Kỳ nhựt-trình kê đây sô 139 nhằm ngày 5 ai 1904, có nói về việc bảo lụt hôm ngày 16 háng ba, song nói chung, nay xin kể ra những ứ nào có phước khỏi bị hại và những xứ nào hại cho chư quí hữu xem mà buồn giùm ho những người chẳng may.

Tại Saigon, ở dưới sông ghe chài và ghe chìm chẳng biết là bao nhiêu, còn trên bờ ngã chật đàng cu li làm đàng dọn không đền đổi nhà-nước phải cho hơn bốn năm ười lính tập đi dọn hai ba ngày mới xong. h đèn khí đức hết chạy không đặng đèn đổi thành đều phải ở thầm, còn những kho tàng, h giấy, nhà cửa ghe tàu hư hại tính phỏng thầy ước chừng 1 vẹo 2 ngàn 9 trăm 5 chục ng bạc.

HẠT CHO-LON ; Tại chợ thì nhà cửa, kho g, ghe thuyền, nhà máy, lò rượu, lò heo v. hư hại tính phỏng hết thảy ước chừng vẹo 7 muôn 3 ngàn 1 trăm đồng bạc. Còn ng ba tổng dưới : Lộc-thành-hạ, Phước-điền-ng và Phước-điền-hạ thì nước lụt chìm chết ười ta chẳng biết là bao nhiêu, từ chợ Cần-ớc sắp lên Cần-Giuộc cách vài bữa sau thây nổi sông ; thầy mà đau lòng cho người bạc n. Lúc tang mây tạnh gió rồi, mà còn thảm những người may mà còn lại, nhà cửa tàng, gạo tiền trôi sạch, không nơi mà đình trú, đói rách lang thang. Lúc ấy có quan Nguyên-Soái Nam-kỳ với quan Giám-Đốc ESCOUBET, có đi giải theo rạch Cần-Giuộc mà viên mấy xứ ấy ; hai quan lớn nấy đền đâu thì thầy những dân sự bị ruổi ro đói rách khốn nạn làm vậy thì quan Nguyên-Soái ngài có xuất tiền ra mà bố thí cho dân.

HẠT GO-CÔNG. Gò-công thiên hạ hao nhiều lắm, tại chợ thì nhà cửa phố xá hư hại mà thôi chớ người ta ít hao ; duy có mấy làng ở gần biển thì đều rạp hết, nhà sập người trôi, người ta chết dư ngàn đến nay mà chôn thây chưa hết, tại làng Tân-bình-điền và Tân-thành mỗi làng còn sót lại chừng vài chục người mà thôi; làng Kiền-phước và Tân-duân-đông cũng bị nặng lắm ; mà những người còn lại thì đói rách lang thang, quan Tham-biện sở tại cũng làm phước mà phát gạo cho dân.

Còn VUNG-TAU. Hôm nay người ta vớt những thây mà chôn dư trăm ngoài, mà chưa hết; BA-RIA cũng hao dân ước chừng vài trăm.

NAM-VANG và BA-NAM nhà cửa cây cối sập gẫy, ghe chìm bè rã, dưới sông thì lên những thây người và thây vật.

Tại MY-THO. Nhà cửa lầu đài dinh giảy gì, cái thì hư, nơi thì lốc nóc, chỗ thì sập, cây cối lớp thì gẫy ngang, lớp thì tróc gốc, trường học bãi cũng vì hư sập, còn những nhà lá thì 10 phần hết 9. Chaloupe của các chú 3 4 chiếc đều chìm hết, những ghe buôn chìm, bè chẳng biết là bao nhiêu, người ta chết dư ngàn, có một đều nấy cũng lạ ! tại làng kia có một người nhà giàu, đêm ấy ăn cướp kéo đến quyết đánh anh nhà giàu ấy mà lấy tiền, chẳng ngờ lúc ấy trời bảo mấy cái nhà lối xóm đó đều sập ráo, có một cái nhà anh ta không sập, nên những kẻ bị nhà sập không nơi dinh trú, đều ùng ùng đến nhà anh ta mà đụt mưa, lúc ăn cướp kéo đến nơi, thầy có đông người không dám đánh, kêu nhau bươn đi mất hết ; xi bụt l. lé ra nhà anh ta vô sự, cũng nhờ trận bảo ấy. Xem coi ! cũng 1 trận bảo mà kẻ may người ruổi, khác nhau. Cũng trong ngày ấy, chuyến xe lửa hồi 2 giờ rưởi chiều chạy đi Mỹ-tho chạy đến giữa đàng bị gió thổi lật nghiên, bộ hành bị bịnh hết nhiều, còn mấy cái nhà bán giấy xe lửa từ Saigon xuống Mỹ-tho cũng đều hư sập hết.

HẠT GIA-ĐINH, thì có mấy tổng phía dưới là tổng; Cần-giờ, An-Thịt, Bình-trị-hạ, và Dương-hòa-hạ, có nhiều làng đều bị hư hại, ghe thuyền chìm, lúa bị nước lục trôi hết, thuốc cùng cây trái đều hư nhiều lắm, có ít người bị chết mà thôi.

HẠT THU-DAU-MỘT, thì chẳng có hư hạo chi cho lắm, duy có dường giây thép về Saigon, miệt Hốc-môn Thủ-dức, đều dức hết.

HẠT TAY-NINH, vô sự.

HẠT SA-ĐEC, thì nhà cữa cũng hư sập nhiều, cây trái gẩy trốc hết, mà nhứt là mấy dường giây thép, bị cây ngả đè nhầm giây dức hết, còn cột, cây thì gẩy ngan cây thì trốc gốc, tuy vậy mà chẳng nghe có người ta bị hại.

HẠT VINH-LONG, tại tỉnh và các nơi cũng nhiều nhà hư sập, song người ta không hề chi; cây côi ngả cũng nhiều, dưới sông ghe thuyền chìm; có 1 chiếc ghe chở các bị chìm, con người Chủ ghe và hai tên bạn trôi mất.

HẠT BÊN-TRE, Những nhà lá 10 phần sập hết chín, còn phần nhiều nhà ngói thì tốc hết, còn vườn tược, cây trái, cao giừa, gạo lúa, cũng đều hư hại hết nhiều.

Ba chiếc tàu Chaloupe để đưa bộ hành theo trong hạt, có hai chiếc bị chiếm, 1 chiếc chím tại sông Hàm-luông gần Ba-tri, chết hết 9 người, còn 1 chiếc chìm tại Cái-mơn, những người đi trong tàu nầy đều khỏi chết.

Mấy tỉnh phía Tây đều bình yên, tại Sốc-trăng ngày ấy có một dám mưa lớn mà thôi; Trà-ôn vô sự; Cần-thơ cây trái hư hao chúc đỉnh mà thôi.

GIAY-THÉP, Lục tỉnh dâu đâu đều bị cây gẩy nằm ngan giây dức cột ngả hết; những mấy cây cột cao lớn xây bằng sắc, dể giăng ngan qua mấy chổ sông lớn, đều bị ngả hết chổ thì cong vòng xuống dất, nơi thì trốc gốc nằm ngan, giá mỗi cây ước chừng 3 ngàn quan tiền tây, mà hư ngã hơn hai mươi ngoài cây; chư qui hữu xem coi 1 trận bảo nầy hư hại biết là bao nhiêu của dân và của nước.

RỒNG-LẤY-NƯỚC. Chẳng những là bão lụt mà thôi mà còn lại sanh đều tai biến dị thường nữa. Cách ít bữa sau mây tang gió tạnh thiên hạ ai ai cũng mầng. chẳng dè qua ngày thứ 6 nhằm ngày 21 Annam tại Chợ-quán hồi đang 4 giờ rưởi chìu, thình linh trời vùng u ám mây kéo đen xì, ở dưới sông vùng cất lên một vòi nước rất lớn kéo thẳng lên trời, thiên hạ lao xao lò xò, bỏng đâu thầy gió xây vần lặc tuốc mấy cái kho Xe-lửa nhỏ tại Dépôt, và có nhiều cái nhà lá ở chung quanh lối đó cũng bị hư sập hết, cây lá bay lên cùng trời thiên hạ đều sợ hãi; có một người bị rút lên trên không, khi té xuống thì mình giập như giưa mà chết.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày mồng 10 tháng Mai 1904

Tại hảng Đông-dương. — 1 đồng bạc	là	2, fr	7
— hảng Hong-kong Shanghai	—	2,	47
— hảng Speidel	—	2,	27
Giá bạc nhà nước	—	2,	25

GIÁ LÚA GẠO

Ngày mồng 10 tháng Mai 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẤM CÁM		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2. $06	2. $06	2. $12
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, đựng bao bố	20 phần thóc trong 100	2. 60	2. 60	2 70
	5 phần thóc trong 100.	2, 75	2, 75	2. 85
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó)	20 hay 25 phần thóc. trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)		3. 15	3. 15	3. 30
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) .... 1 $ 25				

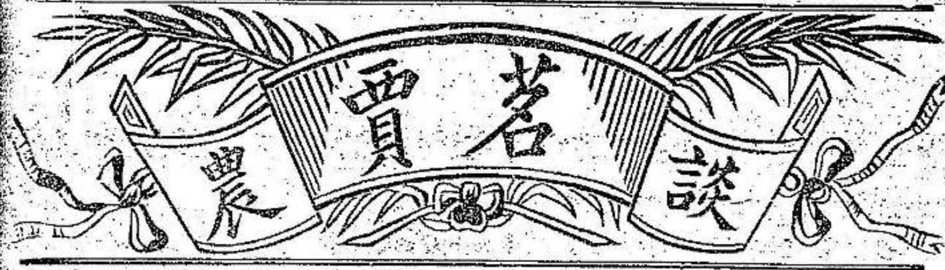
NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM
1	DIMANCHE.......	16	CHÚA NHỰT	16	Lundi	2	Thứ hai
2	Lundi..........	17	Thứ hai	17	Mardi..........	3	Thứ ba
3	Mardi..........	18	Thứ ba	18	Mercedi........	4	Thứ Tư
4	Mercredi	19	Thứ tư	19	Jeudi..........	5	Thứ năm
5	Jeudi	20	Thứ năm	20	Vendredi.......	6	Thứ sáu
6	Vendredi.......	21	Thứ sáu	21	Samedi.........	7	Thứ bảy
7	Samedi.........	22	Thứ bảy	22	DIMANCHE.......	8	CHÚA NHỰT
8	DIMANCHE	23	CHÚA NHỰT	23	Lundi	9	Thứ hai
9	Lundi	24	Thứ hai	24	Mardi..........	10	Thứ ba
10	Mardi	25	Thứ ba	25	Mercredi	11	Thứ tư
11	Mercedi	26	Thứ tư	26	Jeudi..........	12	Thứ năm
12	Jeudi..........	27	Thứ năm	27	Vendredi.......	13	Thứ sáu
13	Vendredi.......	28	Thứ sáu	28	Samedi.........	14	Thứ bảy
14	Samedi	29	Thứ bảy	29	DIMANCHE.......	15	CHÚA NHỰT
			Tháng 4 Annam	30	Lundi..........	16	Thứ hai
15	DIMANCHE.......	1	CHÚA NHỰT	31	Maredi.........	17	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 141
NGÀY MỒNG 8 THÁNG TƯ NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 19 Mai 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỮ-THỨC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Sồ 151.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Từ ngày lập nhựt báo nông-cổ nầy cho đền nay, thì trọng về việc cổ hơn việc nông. Bởi sao? Cũng bởi người bổn quốc chuyên nghề nông hơn, cho nên ít luận về nông; còn thương cổ, thì làm việc nhỏ, bỏ việc lớn, tránh đều lợi, đợi đều tổn. Cho nên tôi thường hay luận việc thương nhiều hơn. — Trong bài thương cổ luận, tôi tỏ bày đều lợi hại, lý thạnh suy, phân tổn ích, cũng đà gần đủ, tuy tôi tưởng dủ, và lời nói phải dè; chớ ví như muồn luận hoài, thì cũng còn nhiều đều phải tỏ ra; nhưng mà, e một đều làm buồn cho người, phiền lòng mỏi mắt, tổn sức nhọc công. Tôi cũng hiểu một ít, tánh người đời, hay buồn hay mỏi, ưa rảnh, ưa vui; hễ xem truyện sữ có đều vui sự lạ thì xem; còn xem lời luận bàn phải chẳng, phân biện tổn ích, thì lại hay mỏi lòng. Bởi hiểu như vậy, tôi cũng muồn nói nhóm, luận sơ cho mau; đặng vui lòng quí khách. Hềm vì, thấy sao nhiều việc chẳng minh, rỗ lại lắm đều ít trí, cực chẳng đã phải bày trong đục, vì ép lòng ráng biện nên hư; cho bạn một nước xem. Nhưng vậy tôi cũng biết, bạn thương thì x...

tới xét lui, còn người ghét lại nói cao nói thấp. Vậy mà tôi cũng vui lòng mà luận biện, xét cách làm chẳng đèn lời nghì, người ưa xem, tôi cũng lòng vì, còn kẻ không xét, tôi không bạc kỉnh; giữ một lòng thành tình, chỉ lập rồi dầu đắc thất cũng chẳng dời; phận làm người phải chen chút với đời, tuy lỏ mảng cũng phải bày một đôi chuyện.

Nay tôi phân ít lời, cho chư qui hữu rỏ, đặng lập thương cuộc cho phân minh. may có bạn đồng tâm đồng chí, mà hiệp lực hiệp tiền, lập cuộc buôn mà giúp đở lẩy nhau, trước đặng lợi, sau tròn danh phận.

Lập thương cuộc.

Kỉnh cùng lục-tỉnh phú gia,
Trình với Nam-kỳ-qui-khách;
Lập thương cuộc tôi xin bày cách,
Khuyên anh em lớn nhỏ xét xem;
Phải thì nghe tưởng quày dừng thêm,
Đều phải quày đông người mới rỏ;
Tôi từ đây xin tỏ,
Trong vài tháng mới rồi;
Ai muốn xem hãy xét đầu đuôi,
Nều hiệp ý đồng tâm thì gởi lại;
Nhiều người chịu, lao công tôi bất nại,
Miểng sự thành cọng hưởng lợi nguyên;
Xin anh em ráng lấy lòng siêng,
Xét cho kỹ rồi viết thơ cùng bổn quán;
Cầu đông người cho xứng đáng,
Thì thương cuộc lập xong;
Hễ trời thương, người ắt thuận lòng,
Vậy bạn tác ta bán buôn mà thủ lợi.
Phiền anh em ráng đợi,
Nội hai tháng bày xong.;
Vái phật trời giúp sức giúp lòng,
Cho người đặng đồng tâm đồng trí;
It lời cần ký, chư vị thẩm tri.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ Châu-Du đánh trống nhóm hết chư tướng nơi trướng, Khổng-Minh cũng đến. Châu-Du nói: « Tào-Tháo dẫn hơn trăm muôn binh đóng trại liền lược hơn ba trăm giậm, chẳng phải là một ngày mà phá cho đặng, nay các tướng phải lảnh lương thảo cho đủ ba tháng, dự bị mà ngăn giặc.............nói chưa giứt bổng có Huỳnh-Cái bước tới nói rằng: chớ nói ba tháng; sắm lương thảo cho đủ ba mươi tháng đi nữa việc cũng không xong, như nội trong tháng nầy, phá nổi thì phá, bằng phá không nổi, thôi thì nghe lời Trương-Tử-Bố quăn thương bỏ giáp mà đầu đi cho rồi. » Châu-Du bổng liền biến sắc, giận lắm nói: « ta vâng mạng Chúa-công đam binh phá Tào, nều ai nói việc đầu hàng thì chém, nay lúc hai bên gần đánh nhau, sao ngươi dám nói đều ấy, làm cho rúng động lòng quân, nều chẳng chém ngươi thì trị ai cho đặng. » Nói rồi liền nạt kẻ tả hữu đam Huỳnh-Cái ra mà chém (1). Huỳnh-Cái cũng giận nói: « ta từ theo Tôn-Tướng-Quân mà giẹp giặc, ngang giọc nơi cỏi Đông-Nam, đã trải ba đời rồi, lại mầy có ngươi. » Châu-Du giận lắm, hối chém cho mau. Cam-Ninh bước tới cang rằng: «Huỳnh-công-Phúc là tôi cựu của Đông-Ngô xin ông dung thứ. » Châu-Du nạt rằng: « sao ngươi dám nhiều lời, mà loạn phép của ta. » Lại hối kẻ tả hữu đánh đuổi Cam-Ninh ra. Các quan đều quì mà thưa rằng: « Huỳnh-Cái tội tuy đáng giết, ngặt e bất lợi cho quân, xin Đô-Đốc dung thứ, ghi tội mà để đó, chờ lúc phá binh Tào rồi sẽ giết cũng chẳng muộn chi. » Châu-Du không hết giận; các quan cứ năn nỉ xin hoài. Châu-Du nói: « nều tôi chẳng vì các quan, thì tôi chém va, nay tôi tha giết, thì phải đánh đòn cho đủ một trăm roi mà trừng trị tội va. » các quan lại xin nữa. Châu-Du giậm bàn vỏ ghế, nạt lui các quan, hối quân biểu đánh. Quân liền đam Huỳnh-Cái ra lột hết y phục căn dài dưới đất đánh hơn 50 roi. Các quan năn nỉ xin tha. Châu-Du đứng giậy chỉ Huỳnh-Cái mà nói rằng: « ngươi còn dám khi ta nữa chăng; còn 50 roi nữa để dành lại, nều còn lờn để nữa, thì hai tội đều phạt. » Châu-Du hơi giận chưa giức quảy quả bỏ vào nhà trong. Các quan đở Huỳnh-Cái giậy, đánh thôi tan da nát thịt, máu ra dầm dề đam về đền dinh chết đi sống lại đôi ba lần; những người đến thăm, đều sa nước mắt; còn Lổ-Túc cũng đến thăm rồi đi thẳng xuống thuyền Khổng-Minh mà nói rằng: « hôm nay Công-Cẩn giận trách

(1) Ấy là mưu của Châu-Du, với Huỳnh-Cái hai người đã tính trước với nhau rồi.

Công-Phúc, bọn tôi đều là tay dưới của va chẳng ai dám can cho lắm; Tiên-Sanh là khách, cớ sao khoanh tay để mà coi, chẳng nói một lời vậy? » Khổng-Minh cười rằng: « Tử-Kiền khéo khi tôi không » Lổ-Túc nói: « tôi với Tiên-Sanh từ ở Hạ-Khẩu qua đây đến nay, chưa từng có việc chi mà khi ông, sao ông nói tiếng ấy. » Khổng-Minh nói: « Tử-Kiền há dễ chẳng biết Công-Cẩn ngày nay đánh Huỳnh-công-Phúc ấy là kể sao, sao còn bảo tôi can. » Lổ-Túc mới hay. Khổng-Minh lại nói: « nều chẳng dùng khổ nhục kể, thì gạt sao đặng Tào-Tháo, làm như vậy, đặng cho Thái-Trung Thái-Hòa nó thông tin cho Tào-Tháo hay việc ấy, rồi sai Huỳnh-Cái qua trá hàng thì Tào-Tháo ắt tin; Tử-Kiền về ra mắt Châu-Du xin chớ nói tôi biết cái kể ấy, duy nói tôi cũng than trách Đô-Đốc mà thôi. » Lổ-Túc từ tạ về ra mắt Châu-Du; Du mời Túc vào nhà trong. Lổ-Túc hỏi: « hôm nay cớ chi mà nặng trách Huỳnh-công-Phúc lắm vậy? » Châu-Du hỏi: « các tướng có oán tôi chăng? » Lổ-Túc nói: « có nhiều người đều chẳng an lòng. » Châu-Du lại hỏi: « còn ý Khổng-Minh làm sao? » Lổ-Túc giởi rằng: « va than trách Đô-Đốc là người bạc tình. » Châu-Du cười rằng: « phen nầy mới che va đặng. Lổ-Túc hỏi: « sao vậy? » Châu-Du nói: hôm nay mà hành phạt Huỳnh-Cái ấy là kể; vì ta muốn khiến va đi trá-hàng, nên phải dùng khổ nhục kể mà gạt Tào-Tháo, đặng làm nội công ngoại khích, dùng hỏa công mà đốt va thì mới thắng đặng. » Lổ-Túc bèn khen thầm Khổng-Minh rằng liệu biết cao xa, song chẳng dám nói thiệt.

Nói về Huỳnh-Cái đau nằm nơi dưởng, các tướng đều đến hỏi thăm, Huỳnh-Cái chẳng nói chi, cứ than dài thở vắn mà thôi; bổng nghe quân báo nói có quam Tham-Mưu là Hám-Trạch đến thăm. Huỳnh-Cái cho mời thẳng vào chỗ nằm rồi đuổi kẻ tả hữu ra mà nói chuyện. Hám-Trạch mới hỏi rằng: « hoặc là Tướng-quân có cừu oán với Đô-Đốc chăng? » Huỳnh-Cái nói: « không phải. » Hám-Trạch nói: « vậy thì ông mà chịu đòn đó có phải là khổ nhục kể chăng? » Huỳnh-Cái hỏi: « sao ông biết đặng? » Hám-Trạch nói: « tôi xem Công-Cẩn cử động thì tôi đã liệu biết đặng 8 9 phần. » Huỳnh-Cái nói: « tôi thọ ơn của Ngô-Hầu ba đời rất nặng, không chi báo đáp, nên dâng kể ấy mà phá Tào-Tháo, thịt tuy chịu đau, tôi cũng chẳng phiền; tôi xem hết trong đám quân trung, chẳng có một người tâm phúc, duy có một ông vẫn có lòng trung nghĩa, nên mới dám tỏ việc tâm phúc với ông. » Hám-Trạch nói: « ông tỏ với tôi, có phải là ý ông muốn cậy tôi đi dâng thơ trá hàng cho Tào-Tháo chăng? » Huỳnh-Cái nói: thiệt quả ý đó, chẳng hay ông có khứng chăng? » Hám-Trạch hớn hở chịu đi. Ấy là: tướng mạnh liều mình lo bảo chúa; tôi mưu vì nước hiệp một lòng.

Muốn biết Hám-Trạch làm sao, xin nghe bài sau phân giải.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

Tự mảng khóa hội Đồng thơ,

Mấy năm đùm bọc đội ơn đồng,
Thong-thả ông dà rảnh cửa công,
Nhờ bóng cam-đường che nắng hạ,
Chạnh tình lư-thảo đở mưa đông,
Minh-đàm nghị luận ơn càng mến,
Nông-cổ yẻ bày nghĩa rất trọng,
Nhơn chánh khắp ra trong quản hạt,
Danh ngời sáu tỉnh chói non sông.

Phước-đa, Lê-vịnh-Thi, đốn kính.

Con khỉ thơ.

Vật sanh nệ nết rất lau-chau,
Dống khỉ xem ra thiệt hổn hào,
Thoạt ở nhành nầy đay chỗ nọ,
Đương ngồi dưới thấp thót lên cao,
Trèo hều ý tưởng đâu rằng chắc,
Vớ hụt sợ e có thuở nhào,
Mai một những dầu xiêu cội cả,
Lấy ai nương dựa cuộc ba đào.

Lê-vịnh-Thi, tự lực.

Hồng huân thời sánh với hồng quần,
Chưa chúc chi chi cái nợ nần.
Xoa Hớn phong gài nơi trướng phụng,
Gương Tần chờ đợi khách thanh vân

Chiêm xanh déo dắt nghe còn lạc,
Thì lá mình mòng thả chẳng gần,
Nhắm mắt dựa theo con tạo hóa,
Kiếm tày mực thước mở vườn xuân.
Phú-quốc, Bùi-thị-Trà.

Ai ai cũng mặt áo cùng quần,
Sao chẳng đua nhau nợ với nần,
Nhà đá dễ tìm trang tuấn-kiệt,
Cửa song khó kím khách đăng vân,
Ngọc lành dầu quyết về tay lịch,
Nếp rạc phải toan dời xóm gần,
Đóng cửa chọn tài cho đẹp sắc,
E khi tuốc tác quá chừng xuân.
Võ-anh-Phong, Phú-quốc (họa)

Họa Bùi thị-Trà, nguyên vận.
Rực rỡ thuyền quyên sắc áo quần,
Còn mang đều nợ, nợ nần nần,
Huê cười chào nguyệt nơi cung quản,
Nguyệt thẹn nhìn huê chốn ải vân,
Tài sắc ngàn cân dâu dễ kém,
Cầm thi dôi chữ cũng đà gần,
Lập đài đồng-tước mà an trí,
Cho thỏa tình vui một lúc xuân.
Hà-tiên, thơ ký Nguyễn-phương-Chánh.

Náo nức ngựa xe lịch áo quần,
Đề ai vươn nợ lại vươn nần,
Đĩa nhờ bảo rộng deo chưng bạt,
Cúc cậy mưa dầm dởn bóng vàn,
Huê chớ khoe mình huê kén nhị,
Bướm liều gắn sức bướm bay gần,
Vì đâu con tạo trêu người vậy,
Cũng phỉ ngàn vàng chuộc dặt xuân.
Phú-quốc, Phạm-lần-Tài,

Tài chi vận yếm với mang quần,
Sao chẳng thèm vươn cái nợ nần,
Bảy chục chưa khoe rằng trắc nết,
Đôi mươi dâu khỏi tiếng lăng vân,
Phật nhà không tưởng đi chùa khát,
Người lạ nào hơn ở chỗ gần,
Chẳng dợi dường xa trao lụa nhạn,
Bướm ong thường giao chốn vườn xuân.
Hà-tiên, Lê-quan-Đăng.

Giết chó khuyên chồng.

(tiếp theo.)

Bữa sau, Triệu qua Thuyền, mua đồ nấu nướng, rồi mời Tú; Tú đến. Đương dữa cuộc vui, Thuyền bày ra nói qua sách tướng: « Ông già tôi khi còn sanh tiền, coi tướng rất hay, nói mười không trật một, đoán thì chắc, mầy thuở lắm ai. Bởi ông già tôi nghỉ lượng diền vạng khoảnh bất như bạc nghệ tùy thân, nên ông già tôi truyền hết lại cho tôi, bây giờ tôi được ấm no, cũng nhờ thừa phụ nghiệp. — Triệu vùng nói: Vậy thì anh coi giùm tôi, coi ra thể nào? — Thuyền nói: Lẽ đâu coi cho một mình anh, hể coi thì coi cho hết mới phải, vì anh em mình thể thôi đã nặng lời, dầu khác đồng bào, kém chi tình cốt nhục. Vậy thì để tôi coi cho, mà xin quới hữu mựa phiền, hể gặp tốt thì tôi dở, xấu cũng chẳng che; sợ e thẳng mực tàu đau lòng gỗ, mà sanh sự bất bình, nên tôi phải nói trước. Thôi để tôi coi cho anh hai (Tú) trước, vì anh là lớn. — Cha chả! Tướng anh nầy thật tốt; lòng trung chánh tánh hiền lành, hay chiêu hiền dải sĩ, có vậy không? Tôi không thèm nói vị mặt như người ta, tưởng anh phát nhiều lắm. — Làm sao trong làng cũng sẽ cữ anh làm chức chi lớn chớ chẳng không. — Đã vậy anh lại làm giàu và sanh được trai nối nghiệp nữa, Uả, sao lại có chỗ khắc đây anh? sợ khi anh phát không nổi phải chơi. Anh năm nay chẳng là tuổi dần, chị hai tuổi gì? — Tuổi Thìn. — Long-Hổ có chi mà khắc nhau, còn chú ba-Tài tuổi gì — Tuổi Thân. — À hèn chi, dần thân tị hợi tứ hành xung, khắc nhau phải rồi, ở chung sao đặng? mà tướng chú ba, tôi biết, (tôi có nói thiệt tình xin anh mựa chấp,) chú thiệt diện mạo thiểu oai nghi, tánh tình đa khắc bạc đó anh. Bây giờ phải tính làm vầy mới xong: anh về lo đôi bạn cho chú, rồi cho chú ra riêng thì anh mới phát được. Thương anh như ruột, mới tỏ cùng anh, chớ ai cạy răng tôi cũng không nói, vì nói vậy té lẽ xuôi anh cám giao cắt ruột quăn ra, lượm gia mà bỏ vào sao phải. « Tú nghe, thầm ngẫm gật dầu mà rằng: « nếu vậy thì tôi phải tính cho nó. » — Thuyền lại rằng: « Anh phải lo cho kiệp, chậm trễ chẳng nên. » — Xong rồi ăn uống no say ai về nhà nấy. Tú mới lo đi cưới vợ cho Tài, rồi cất nhà cửa tư riêng làm y theo lời Thuyền biểu. Tài không chiệu lìa anh, song cực chẳng đã phải vâng, vì anh ép trí.

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-văn-Kỷ,

Ecrivain à l'arsenal Saigon.

Hữu thế tất khả ỷ tận

Hữu tài mạt thị kỳ tài.

Đời Ngũ-quí tại tỉnh Sơn-Tây có nhà họ Lý, sanh một đứa con trai tên là Lý-Thanh tên Chữ là Mộc-Đào; thiện tư mẫn đạt, chừng 14, 15 tuổi, thì mồ côi cha; cui cút với mẹ già độ gần 40 tuổi. Người tự nhiên chí hiếu, cả thầy xóm diềng ai thầy đều thương; sau tiếng bay dậy quận; tuy lúc loạn ly mà nhờ người hiếu tâm cho nên cả mẹ và con yên hủy.

Năm Thạch-kỉnh-Đường xưng Đế, hay thân chinh sơn-khấu.

Một ngày kia vua Hậu-Tần là Thạch-kỉnh-Đường kéo binh ngang qua trước nhà họ Lý, thầy Lý mộc-Đào diện mạo khác phàm, biết đứa con nít nầy ngày sau hữu dụng, nên đem tiền cho người mẹ đặng đem Lý-Thanh về đến khiến người dạy dỗ; mà thiệt lòng trời ưa giúp cho con thảo tôi hiền, nên chừng Lý-Thanh học một biết mười. Đến năm Hậu-Tần thứ 2, ngoài bốn phương can qua dấy động, trong còn nhiều chấn quận khẩm phục nhà Đường; nên trong nước Trung-Huê loạn lạc; một mình Tần-đồ chinh phạt chưa rồi, đẹp chỗ nầy sanh chỗ khác, ôi thôi! Trong hai kinh rối loạn tư biên, lại thêm ngoài phía Bắc mọi khiết-đơn lần dớn bờ cõi; ý mong chiếm đoạt nước Trung-Huê, đánh đâu tàng bại, dồ tháng nhơn dân; Bởi rứa, nên vua Hậu-Tần thế yếu mới cầu hòa mà xưng thần, và mỗi năm còn lần cống cho mọi khiết-đơn, cùng cắt phần bờ cõi trên phía Bắc cho Bắc-Mang bảo hộ. Vì vậy nên mọi khiết-đơn thế mạnh, ép vua Hậu-Tần phải lựa con nhà danh da tữ đệ, gởi về nước mọi đặng học hành chữ nghĩa, phòng thông dụng công văn.

Vua Thạch-kỉnh-Đường yêu thế phải chịu gởi 5, 7 đứa thiếu niên qua Hồ mà học theo Hồ-Mang âm tự.

Khi ấy Lý-mộc-Đào cũng đồng với một bọn qua Bắc-Mang mà học.

Trời sanh con người thông đạt, hễ học thì nên; qua ở lộn với Mang-di đâu chừng 5, 7 năm đà nên người khoa giáp với nó, xuất chúng ly quần, âm thinh lầu thuộc. Nên khi giấy cho về nước Trung-Huê cữ dụng; cữ theo phẩm hàm mà phong theo lệ Triều-đình; mà Hậu Tần phong Lý-mộc-Đào vào ti Hàng-Lâm, ở về Cơ-mật, theo ngạch Hành-nhơn ti, Phiên-dịch chủ bộ; sau lần lần trắc thăng quận thủ cho đến bậc Đại-phu. Thiệt người hiếu hạnh, từ ra làm quan, tuy tiền bổ hậu ủng; chớ việc an dưỡng mẹ già cũng không sai cắt ai làm; bổn thân lo lắng việc thục thì thừa hoan mà thôi; nào trong triều ngoài quận, ai lại dám bì việc hiếu thân như quan lớn nầy; duy có một đều bạc đức không cỡ tạo đoan, nay người nầy mai người khác: « *Một tay bẻ phá mây nhành phù dung.* »

Lại lúc đặng quyền cao tước trọng không kể luật lệ là đi; nhơn thế hòa dụ, nhơn thiệp loạn cường, làm bức sách những kẻ vô cơ mà hoan dâm quá độ.

Bởi tại lấy lòng oan gia nghi kiết vô nghi dải, cho nên khiến một ngày kia đi chầu về dọc đường mới gặp nàng Trần-Ô, vợ người thứ sĩ, ở tại Kinh-thành tên là Đỗ-tử-Chất. Nàng Trần-Ô tuy không quốc sắt chớ vốn con nhà Vệng-họ, cha nàng giàu gần dịch quốc.

(sau sẽ tiếp theo.)

Tây Hiền, soạn.

Tam-hoàng-cuộc-chí thục biên

(Xin coi số 131).

TRÙM PHẢI.

Như tôi: Từ bán trâu mua ruộng,
Mới ra việc làm làng,
Bác tôi thiệt xả An,

Bởi vì chưng hay săn-sóc việc làng,
Làng thầy dồi cho làm trùm Phải,
Phải thì ai phải chớ tôi quầy nát,
Dân anh nào đói khác,
Tôi chẳng bắt di xâu,
Tôi lựa anh nào lớn ruộng nhiều trâu,
Tôi bắt buớn dem ra điền lính,
Quan trên dà sở định,
Việc dâu dám sai ngoa,
Dự mười lăm mười bẩy hăm ba,
Tuy dáu tuế tiểu cư tôi không trục,
Tôi mượn một anh một chục,
Để phòng khi xây dựng việc làng,
Hằng hẳng ngày tôi trả phép quan,
Bữa bữa tôi bắt nó viết lá khai lăm bổn,
Hoặc ra đường dánh lộn,
Chúng bọ bắt trói đầu,
Chi cho khỏi bởi nó ở làng nào,
Tôi lựa mấy tên dán dào,
Tôi biên vô cho nó,
Trong bộ Nguyễn-văn-Nhiêu thời có,
Tôi sửa lại Nguyễn-văn-Nhiếu,
Thằng Nguyệt tôi sửa lại thằng Tiêu,
Đinh-văn-Sĩ tôi sửa Hà-văn-Nhậm,
Cứ nhỉ hà nhứt thể,
Góp cáo cạo dừng trừ,
Mỗi nóc gia góp một quan tư,
Đa dinh sổ bội hai quan chín,
Mầy thằng nào hay mời thỉnh,
Bớt cho nó năm tiền,
Mấy bà góa dừng biên,
Lảo nhiêu ba quan cho dủ,
Dân tiểu cư kỳ ngụ,
Coi vọi ở chẳng lâu,
Ba quan góp dủ lần đầu,
Nó có lớn tiềng thì một quan năm cũng lấy,
Còn những thợ rèn thợ đáy,
Cũng là thợ lưới thợ te,
Hai quan năm góp thiệu chẳng nghe,
Nó có lễ mề một rổ tôm thì cũng được,
Thằng nào hay ngang ngược,
Bộ tướng ở kỳ khôi,
Ba quan góp dủ chẳng thôi,
Nó có lớn tiềng năm tiền cũng tốt,
Mấy chị con gái góp một chục một,
Vì mầy chỉ ý chưa chồng,
Làm những dều quả ngán,
Nghe tiềng trồng, bỏ làm sửa soạn,
Chạy tới nơi ngồi trước bà già,
Coi mồi mè bèn trở lộn ra
Đè buồn hát dài cho khai ngày.

(Bài hè điều)

Nam-song-Thị, soạn.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày 16 tháng Mai 1904

Tại hằng Đông-dương. — 1 đồng bạc là ..		2, fr 28
— hằng Hong-kong Shanghai	—	2, 28
— hằng Speidel	—	2, 28
Giá bạc nhà nước	—	2, 30

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 16 tháng-Mai 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẤM CÁM		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃY-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2. $06	2. $06	2. $12
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, đựng bao bố	20 phần thóc trong 100	2. 60	2. 60	2 70
	5 phần thóc trong 100.	2, 75	2, 75	2. 85
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó	20 hay 25 phần thóc trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)		3. 15	3. 15	3. 30
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) .... 1$ 25				

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM
1	DIMANCHE.......	16	CHÚA NHỰT	16	Lundi	2	Thứ hai
2	Lundi	17	Thứ hai	17	Mardi..........	3	Thứ ba
3	Mardi..........	18	Thứ ba	18	Mercedi........	4	Thứ Tư
4	Mercredi	19	Thứ tư	19	Jeudi..........	5	Thứ năm
5	Jeudi	20	Thứ năm	20	Vendredi.......	6	Thứ sáu
6	Vendredi.......	21	Thứ sáu	21	Samedi.........	7	Thứ bảy
7	Samedi.........	22	Thứ bảy	22	DIMANCHE.......	8	CHÚA NHỰT
8	DIMANCHE	23	CHÚA NHỰT	23	Lundi..........	9	Thứ hai
9	Lundi	24	Thứ hai	24	Mardi..........	10	Thứ ba
10	Mardi	25	Thứ ba	25	Mercredi	11	Thứ tư
11	Mercedi	26	Thứ tư	26	Jeudi..........	12	Thứ mấn
12	Jeudi..........	27	Thứ năm	27	Vendredi.......	13	Thứ sáu
13	Vendredi.......	28	Thứ sáu	28	Samedi.........	14	Thứ bảy
14	Samedi	29	Thứ bảy	29	DIMANCHE.......	15	CHÚA NHỰN
			Tháng 4 Annam	30	Lundi..........	16	Thứ hai
15	DIMANCHE.......	1	CHÚA NHỰT	31	Maredi.........	17	Thứ ba

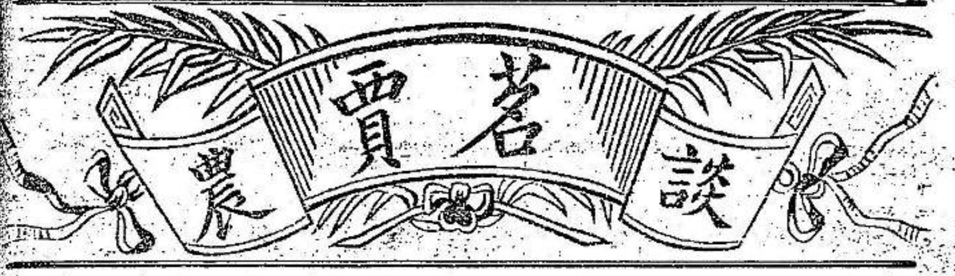
Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 442

NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 26 Mai 1904.

29

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Số 151.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent......	$ 1 00
3e Page le cent......	$ 0 80
4e Page le cent......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuộn cũng không đặng.

Lập thương cuộc.

(*tiếp theo*)

Tôi xét đã lâu, và nghĩ cũng kỷ, về sự làm lợi cho người dư tiền, và dở cho những người nghèo mà có nghề thợ.

Trong Nam-kỳ lúc nầy nhà nước hay cất nhà bắc cầu thường thường hay làm đi sửa lại, mỗi năm xài hơn năm bảy chục muôn bạc, ấy là phần nhà nước; còn người bổn quốc, cũng hay bì nhau mà cất nhà làm ngỏ cho đẹp, hể coi dư năm bảy trăm, hay là một đôi ngàn, thì là thấy mái nhà hoe hoét, rào ngỏ đỏ de. Phỏng xem nội trong bổn quốc chúng ta phí tiền cất nhà làm phố, trong một năm cũng hơn ngoài đối ba triệu bạc.

Anh em người trí dả kẻ thức thời, hảy xét cho kỷ mà coi, ai bán ngói gạch ? ai bán cây váng, ai bán sắc đinh ? ai bán vôi và ciment ? ai lảnh cất nhà ? ai lảnh bắc cầu ? ai lảnh bán đá ?

Nếu biết là ai, thì ắt rỏ là ai làm thì nầy lợi. Trong lời thương cổ luận, tôi có tỏ việc thạnh lợi, và đều đáng buồn là tịm cưa cùng lò gạch. Xin bạn xét cho kỷ những đều tôi hỏi đó, coi

có phải là người chệt làm hết ; còn người bổn quốc thì theo mà làm dân dào dất gánh gạch, cho chúng nó lấy lợi, chẳng phải tức mà thôi, mà lại hổ cho mình nữa. — Vậy tôi có nghỉ một chuyện Lập thương cuộc đây, đặng mà làm cho hết tức bớt hổ của người bổn quốc ; nhờ trời giúp sức, khiến cho người mở rộng thương lang ; hùn hiệp mà lập cuộc đại thương, dòng bậu bạn lại thêm hưởng lợi.

Phỏng lập một công-ti lãnh cất nhà, và bắc cầu cho nhà nước hay là cho những người hào hộ tại Nam-kỳ, (chờ lập thành sẽ đặt tên):

Bạc bổn của công-ti ước chừng 500,000 năm chục muôn đồng bạc, chia làm 5000 phần hùn, mỗi phần hùn là một trăm nguyên bạc.

Người lấy phần hùn bất luận một phần hay là nhiều phần cứ đóng hai lần ; nghĩa là đóng phân nữa.

Bạc bổn công-ti phải gởi trong nhà Banque, chớ không ai đặng giữ.

Công-ti lập rồi để ở tại Saigon hoặc để tại Mỹ-tho, tùy theo mấy người có hùn công đồng mà nghị luận.

Trong công-ti phải lập ra bốn sở đều ở liền cận với nhau ; 1° một sở tìm cưa bán cây váng 2° một sở lò gạch, bán ngói gạch ; 3° một sở lò vôi, bán vôi và than ; 4° một sở lò rèn, bán sắc và đinh.

Trong bốn sở nầy tuy ở liền nhau, mà phải có người coi tịm. tài-phú, tổng khậu và giữ chìa khóa, mỗi sở, mỗi ti riêng; nhưng mà có một nhà lớn làm đầu dọc để lãnh việc buôn bán và xem xét; cái nhà đầu dọc đó phải ở tại giữa thành thị. (Việc lương tiền xuất phát cho mấy người làm trong mấy sở đó, tùy theo ý mấy người hùn nhóm lại mà bàn luận cùng nghị định).

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY.

Hám-Trạch lén dâng thơ trá hàng,
Bàng-Thống khéo lập liên hườn kế.

Nói về Hám-Trạch tự Đức-Nhuận; người ở dất Cối-Kê huyện Sang-âm ; nhà nghèo mà ham học, thường hay mượn sách của người mà xem, hể xem qua một bận, thì nhớ hết, miệng lưỡi bặc thiệp, từ nhỏ thì đã có dởm khí, (gan ruột). Tôn-Quờn với về phong làm quan Tham-Mưu ; kết bạn với Huỳnh-Cái rất hậu. Huỳnh-Cái biết va là người có gan ruột, lại có khoa ngôn ngữ, nên muốn cậy dem thơ trá hàng. Hám-Trạch chịu đi và nói rằng: « đấng Đại-trượng-phu ở dời, mà chẳng hay kiên công lập nghiệp, để mà chết khô như loài săng cỏ vậy sao, ông đã liều mình mà báo chúa, tôi há dầu đi tiếc chút thân hèn. » Huỳnh-Cái nghe nói, lật đật ngồi giậy bước xuống giường mà lạy tạ. Hám-Trạch lại nói: « việc chẳng nên huởn, phải đi nội đêm nay. » — Huỳnh-Cái nói: « thơ tôi đã viết sẵn rồi. » Hám-Trạch lãnh thơ rồi giả làm ông chài xuống một chiếc thuyền nhỏ chèo thẳng qua Bắc-ngạn. Đêm ấy sao mọc đầy trời qua đến canh ba thì đã đến gần trại thủy của Tào-Tháo; quân tuần sông bắc đặng, liền dẫn tuốc đến báo với Tào-Tháo. Tháo hỏi rằng : « có phải là kẻ gian tế chăng ? Quân sĩ thưa rằng : « có một ông chài mà xưng rằng Hám-Trạch làm quan Tham-Mưu bên Đông-Ngô, có việc kính muốn đến ra mắt Thừa-Tướng. » Tào-Tháo dạy quân dẫn vào. Quân sĩ dẫn Hám-Trạch đến, thấy trong trướng đèn đuốc sáng lòa, Tào-Tháo ngồi tréo mảy trên ghế mà hỏi rằng: « ngươi đã làm quan Tham-Mưu bên Ngô mà đến đây việc gì ? » Hám-Trạch nói: « người ta đồn Tào-thừa-Tướng cầu người hiền như khác nước, nay thấy lời hỏi đây, mới biết tiếng đồn rất sai, Huỳnh-Công-Phúc a ! Ngươi đã lầm rồi. » Tào-Tháo nói: « ta với Đông-Ngô gần đánh nay mai, ngươi lén đến đây một mình, lẽ nào chẳng hỏi. Hám-Trạch nói : « Huỳnh-công-Phúc là tôi cựu ba đời của Đông-Ngô, nay khi không mà bị Châu-Du đánh khảo trước mặt các tướng, tức giận chẳng cùng, muốn qua mà hàng đầu Thừa-Tướng, đặng lo kế báo cừu, nên có lo mưu với tôi, tôi với Huỳnh-công-Phúc tình đồng cốt nhục, nên phải lén qua đây mà dâng thơ kính, chẳng hay Thừa-Tướng khứn dung nạp chăng ? » Tháo hỏi : thơ ở đâu ? » Hám-Trạch lấy thơ ra dâng lên. Tào-Tháo mở thơ ra dam gần đèn mà xem.

Thơ nói so rằng:

« Tôi là Huỳnh-Cái, mang ơn họ Tôn rất hậu, « lẽ chẳng nên ở hai lòng, song lấy sự thế hôm « nay mà luận, thì sáu quận binh dân đất Giang-« Đông mà cự với trăm muôn binh Trung-quốc, « thì ít mà đánh sao lại đông; ai cũng đều biết, « Tướng, Lại bên Đông-Ngô, chẳng luận là kẻ ngu « người trí cũng đều biết rằng chẳng nên ; có « một Châu-Du là thằng con nít, chuyên làm « chuyện quấy, ỷ mình rằng giỏi, nên muốn lấy « trứng chọi đá, lại hay làm oai, không tội lại « bị hình, có công thì không thưởng, tôi là « người tôi cựu, khi không mà bị nó làm nhục, « tôi rất oán hận, sẵn nghe Thừa-Tướng thiệt « tâm mà dung hiền nạp sĩ, nên tôi muốn dẫn « binh đến đầu, đặng lập công và báo oán, « lương thảo và đồ khí trượng tôi sẽ chở qua « mà dâng; khóc lạy ơn trên, xin đừng nghi « ngại. »

Tào-Tháo cầm thơ xem qua lật lại dư hơn 10 bận, bổng vùng vổ ghế nạt lớn lên rằng: « Huỳnh-Cái đã dùng khổ nhục kế, lại khiến ngươi dam thơ trá hàng đặng ở trong mà làm nội ứng, ngươi dám đến đây mà khi gạt ta sao ? » Bèn nạt kẻ tả hữu dẫn ra chém đi. Kẻ tả hữu dẫn Hám-Trách ra, Hám-Trạch mặt chẳng đổi sắc, ngước lên trời mà cười giải. Tào-Tháo kêu quân dẫn trở lại mà nạt rằng : « ta đã biết kế gian của ngươi, sao ngươi lại còn cười ? » Hám-Trạch nói : « ta chẳng cười ngươi, ta cười là cười Huỳnh-công-Phúc chẳng biết người. » Tháo hỏi: « sao gọi chẳng biết người ? » Hám-Trạch nói : « giết thì giết cho rồi, hỏi chi cho nhiều. » Tào-Tháo nói: « ta từ nhỏ dọc làu binh thơ, từng trải dàng gian nguy, cái kế của ngươi dó, thì gạt ai kia, chớ gạt ta sao đặng. » Hám-Trạch nói : « ngươi nói thử coi trong thơ có chỗ nào mà gian kế. » Tào-Tháo nói : « ta nói trúng tâm ngươi, cho ngươi chết cho đành ; ngươi đã thiệt lòng dâng thơ đầu hàng, sao chẳng hẹn ước cho rỏ ngày nào; nay ngươi còn nói chi nữa. » Hám-Trạch nghe nói vùng cười lớn lên rằng: « vậy mà chẳng biết hổ, còn dám khoe mình rằng làu thuộc binh thơ, sao chẳng thâu binh về cho sớm di, để đến ngày giao chiến thì ngươi sẽ ắt bị Châu-Du bắt mà chớ, những bọn không học, ta nên tiết ta uổng chết nhằm tay ngươi. » Tào-Tháo hỏi : sao mà gọi ta rằng không học ? » Hám-Trạch nói : « ngươi chẳng biết cơ mưu, không rỏ đạo lý, chẳng phải là kẻ không học sao. » Tào-Tháo nói : « ngươi nói thử coi ta ở quấy làm sao ? » Hám-Trạch nói : « ngươi không biết lễ đãi người hiền, ta còn nói chi, duy có thác mà thôi. » Tào-Tháo nói : « nếu ngươi nói cho có lý thì ta kính phục ngươi. » Hám-Trạch nói : « ngươi há chẳng nghe, hễ là lén mà bội chúa, chẳng nên định kỳ, thoản như ước định hạng kỳ, rồi gấp quá không có diệp mà đi đặng, bên nây cứ đến kỳ cho đi tiếp ứng, có phải là việc ắt lậu ra chăng; chi bằng hễ coi có diệp nào tiện thì làm, há đi phải nài cho có hạn kỳ sao ; ngươi không rỏ lẽ ấy, lại muốn giết bức người lành, quả là bọn không biết học. » Tào-Tháo nghe nói đổi giận làm vui, bước xuống tạ rằng : « tôi xét việc không rỏ, lầm phạm tôn oai, xin ngài chớ chấp. » Hám-Trạch nói : « tôi với Huỳnh-công-Phúc hết lòng qui thuận, như con trẻ mà trông cha mẹ, há dễ dám giỏi sao. » Tào-Tháo cả mầng và nói rằng : « nếu hai người mà lập đặng đại công, ngày sau phong tước ắt đứng trên hết mọi người. » Hám-Trạch nói: « bọn tôi chẳng phải là ham tước lộc mà đến đây, ấy là thuận theo lòng trời. » Tào-Tháo lấy rượu thết đãi; giây phúc có người vào nói nhỏ với Tào-Tháo. Tháo bèn nói với người ấy rằng: « dam thơ ta coi.» Người ấy bèn dâng mặt thơ lên. Tào-Tháo xem rồi, mặt có hơi mầng. Hám-Trạch liệu trong bụng rằng: «ấy chắc là thơ của Thái-Trung với Thái-Hòa gởi về mà nói việc Huỳnh-Cái bị hình, nên Tào-Tháo có hơi mầng ấy là mầng ta thiệt là đầu va.» Tào-Tháo nói : « xin Tiên-Sanh chịu phiền trở về Giang-Đông mà ước định với Huỳnh-công-Phúc, có việc gì thông báo cho tôi hay, tôi sẽ dam binh tiếp ứng. » Hám-Trạch nói: « tôi đã lìa Giang-Đông rồi chẳng nên trở lại, xin Thừa-Tướng lựa người tâm phúc khác mà sai đi. Tào-Tháo nói : « nếu sai người khác đi e việc lậu chăng. » Hám-Trạch dùng dằng đôi ba phen, hồi lâu rồi nói rằng: « nếu đi thì phải đi tức thì bây giờ, chẳng nên ở lâu. » Tháo lấy vàng lụa ra cho ; Hám-Trạch không lấy, từ biệt rồi xuống chiếc thuyền nhỏ trở về Giang-Đông.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thiên tai khả lân.

điều bỉ trâm dân.

Ngày mười sáu tháng ba, năm giáp thìn giờ ngọ, trời ra oai gió, dân chịu tai bay, dời ngàn xơ xét cổ cây, khắp xứ tang hoan nhà cửa. Tuy đã biết lắm nơi nước lửa, song lắm hơn khi chịu đao binh, ai dè đâu nổi trận thìn linh, mà lo tính kim nơi chuồi dụt, chôn Trường-bình khanh tốt, họa chẳng kịp em anh, Trận Xích-bích biếu binh, phước còn trông cha mẹ, thương cho cuộc nầy, chẳng phải sa cơ nơi chiến địa, bị hỏa công mà dòng họ chịu tai ương, cũng không thất thể chôn sa trường, bị thỉ iểm mà bà con đồng phó nạn, thương hại ề, người phơi thây trên bãi cạn, kẻ đắm xát dưới vực sâu, nghe ra ai cũng chắt lưỡi lắt đầu, thấy nói ai cũng châu mày áy mặt, rất dồi cào rẫu thỏ vật còn cầm vật, tuy là trời phạt dân người phải thương người, cho hay sanh sát bởi máy trời, mới biết đinh tiêu nơi lò tạo, đau đớn bấy cho mấy người con thảo, không bảo hiếu cho cha lành, thảm thiết thay cho mấy kẻ vợ hiền, khó đến công cho chồng nghĩa, ôi thôi, việc thiên khiển biết sao mà xiết kể, đạo nhơn luân thấy vậy phải thảm than, kiếp luân hồi sau tua kim cao sang, mà xu tị trước cho khỏi nơi hồng thỉ. sang năm đến ngày lạp kị, cũng đều một bữa chưng thường, nguyện linh hồn trở lợi quê hương, xúm một tiệc chung cùng hâm hưởng.

Trời Bảo.

Một trận đánh nhau quá dổi kinh,
Làm cho dông tố phát thìn linh,
Mưa tuông ruộng nội tràng bờ cỏi,
Gió vụt cỏ cây trốc cội nhành,
Chăm Lộc thữ người cơn lịch thí,
Sông Truy cứu chúa lúc biếu binh,
Dinh tiêu sẵn định trong trời đất,
Hết lúc tiêu rồi tới cuộc dinh.

Hựu thủ.

Cơ Bả vì đâu nổi dận khan,
Đời nơi bảo lục nước non tràng,
Lồng hơi sáo tồn luồng tuồng thổi,
Ngọn dọt thần vu lình lảng chan,
Cây cỏ xơ rơ coi dị dợp,
Cửa nhà nhầu nhả ngó tang hoạn,
Tưng bừng mây chập rồi tan tạnh,
Êm ái tư bề thấy lặng trang.

Bentré, Phó-tổng Bảo-lộc, Nguyễn-hữu-Đức.

Giết chó khuyên chồng.

(tiếp theo.)

Kể từ ngày Tuần-Tài, tư riêng rồi, thì Thuyền, Triệu tới ăn dầm nằm dề, rượu trà không ngớt. Vợ Tuần-Tú thấy vậy, ý muốn cang gián chồng mà không dám, xét vì: « Tài là ruột, mà chồng mình còn nghe lời bọn ấy cắt ruột quăn ra, huống mình là vợ, vợ chồng như y phục, mặt vào cổi ra dể như không, như chồng mình nghe chẳng nói làm chi, nhược bằng trung ngôn nghịch nhỉ, có phải ra việc tóc tơ chẳng tròn thiên hạ cười chê càng thêm thẹn.» Nàng mới giả tai ngơ mặt điếc, gượng gạo làm vui, đặng thừa cơ thiết kế, trước là thữ hai bợm ấy lòng giạ thể nào, sao khuyên chồng luôn thể.

Vậy đêm kia, ba người ăn uống say sưa, lúc Triệu, Thuyền về, Tuần-Tú mệt mê nằm ngủ. Chị ta mới xách búa ra sau hè sẵn có chó nhà, đập một con bể óc sanh, huyết lưu mảng địa, rồi lấy chiếu bó lại làm tữ-thi. Chị ta nghỉ rằng: mình lập mưu cao, dầu tam thập lục thao không bì kiệp. Ra cớ sự ni, rắn có chơn rắn biết, ai dè thâu ngọn nguồn, dầu mà Mả-hữu-Giác tái sanh, tìm cũng không ra mối. Nói rồi, chị ta lật đật chạy kêu chồng, vỗ vách đập phên, bộ lác-lơ hình như sợ hãi. Tuần-Tú dương mê, tỉnh hồn thức dật, nhảy nắm tay vợ mà hỏi: « Chuyện gì vậy? » — Vợ nói: « Lúc tam canh, trong nhà đang ăn uống, ai vu oan giao họa đem tữ thi tới bỏ sau hè mình kia kìa, anh ra mà coi.» Vừa dức tiếng, chị ta kéo tay Tuần-Tú đi. Tuần-Tú vừa thấy vũng máu, thì chị ta giã gió tắt đèn rồi kéo tay trở lộn vô mà rằng: « Vận bất tế hoạ khởi, thời ngộ hại biết sao; nhựt nguyệt dầu rạng minh, phúc bồn đà nang chiếu. Vậy thì, việc nhà dương rồi, anh phải lo gở rồi cho bay, nếu để tiếng lậu ra, e cho vợ chồng mình trở tay không kiệp. — Tú thở ra than rằng: Trời ôi! khó là bao nhiêu! biết sao bây giờ?» Vợ nói: « có khó gì, tính vầy ắt nhẹm: Anh qua mượn anh Triệu, không thì anh Thuyền khiên ra đồng chôn với anh thì tiện việc, mà tôi dặn cho, kêu người nầy không được, thì kêu người kia, chớ đừng kêu hai người nữa sau lậu sự vì có câu mưu bất khả chúng, anh có nhớ chăng? » — Tú xách áo mau chơn qua nhà Triệu, mới nói dức tiếng, Triệu trả lời rằng: « cha chả! Tôi nói dầu chi anh, bịnh năm xưa trở lại, rất đại kị tữ thi. Một lần gặp như vậy thì tôi về đau chơi đôi ba tháng chưa mạnh. Thôi anh chịu phiền qua kêu Thuyền đi với. » Tú lật đật tới Thuyền, mới nói vừa rồi, Thuyền ôm bụng rên mà rằng: » Hồi ở bên anh đi về tới bây giờ, không biết sao nó đau bụng vật chịu không nổi. Cực thì thôi, không mấy khi anh cậy đến tôi mà ruổi quá. Thôi anh bước lại biểu Triệu đi với. »

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-văn-Kỳ,
Ecrivain à l'arsenal Saigon.

Hữu thể bất khả ỷ tận

Hữu tài mạt thị kỷ tài.

(tiếp theo)

Nàng Trần-Ô từ nên gia thất, cũng là cầu hạp với Đỗ-tử-Chất sau mới thành thân? tuy cầu-hạp mặt dầu chớ Đỗ-tử-Chất cũng bợm văn chương, vì nhà nghèo nên ông Trần phú ông không gã, để cho đến sự hậu thú tiền bồn mà thôi, dầu tình cầu-hạp chớ ở với nhau cũng đã đặng 3, 4 năm, ngặt ruồi vì không con cái. Lúc nầy nhơn thấy chồng đi khỏi, nên nàng Trần-Ô cũng muốn ra bán dạng thuyền quyên, trêu hoa ghẹo nguyệt. Bởi con nhà không đức hạnh, cho nên trời cho nhiều của mới để khiến hư con: bởi vậy cổ ngữ rằng: Tiểu nhơn đa tài tất ích kỳ quá; còn quan Đại-phu Lý-mộc-Đào cũng thường có nghe tên nàng Trần-Ô vốn là con ông Trần-vạng-Họ Âm-tâm ở trong kinh thành là người giàu có dương kiêm, nên quan Đại-phu từ đó kím thể dần lui thù tạc giao hậu cùng họ Trần hơn 2, 3 năm; khi đến thăm rồi về, khi lại ở chơi dầm đạo, lần lần thông dâm cùng nàng Trần-Ô; chừng giao thông đặng rồi? mới bày chước cho nàng đoạn tình ân ái với chồng là Đỗ-tử-Chất Chàng Tử-Chất biết thế có phải chịu chia lìa nhơn ngãi, rời rả chung tình.

Đến khi nàng Trần-Ô dức dặng lửa nhơn duyên với chồng rồi; thì quan Đại-phu với nàng mới hiệp duyên kinh bổ; phỉ toại ân tình; chồng sang vợ lịch, xài phí không chừng, tàng che ngựa cởi, quá lẽ xai ba; làm cho đến đỗi ông Trần-vạng-Họ sầu của mà phải bỏ mình. Ấy dó! Con người dời những mong hủy hoại của đời, không kiến tạo vật? chẳng giữ lương tâm, nên không bac . ı vợ chồng xích mít. Bà ỷ nhà giàu có, ông cậy thế quan sang, không ai nhịn ai. Hẻ kiếp dờn bà ô dâm bạc đức, không tưởng cầu đức hạnh là gì. Chừng lờn oai quân tử, nào kiên sức trượng phu; phu bất phu gia sảng bại tối, phụ bất phụ thất gia cu toát;

Lại quan Đại-phu ngày bình sanh không tu nhơn tích đức; cho nên đạo trời vần chuyển, quả báo tiền khiên, dinh hư tiêu trưởng đánh cục lại một lần. Nhơn lấy việc vợ chồng thù oán, trong thì gia sảng tiêu điều; đến chừng sanh thưa kiện nhau ra cho đến để đình phán đoán mới yên; ngoài nhơn tình lảnh noản. Hèn gì cổ ngữ rằng: Mộc tiên hủ nhi trùng-sanh.

Bởi quan Đại-phu không tu gia đạo, làm tội át quán dinh; nên Triều đình nghị biếm ra quận ngoại hơn mấy năm.

Đến đây tuổi cũng gần già; chồng một nơi vợ một ngã, rời rả nhau ra, trai tuổi già côi quạnh; gái xảnh xẹ lăng loàn; nàng ở kinh thành ghẹo nguyệt trêu hoa; theo vương tử vương tôn, hoàng thân quấc thít, ban đầu tiền còn thì còn dài cát vui say; sau hết lúi phong trần cũng thích, loài dâm phụ không kể còn đồ bợm bãi, đặng diềm ngu phu coi càng dất chí mới kỳ cho. Nghỉ thương cho công tình ông Trần-vạng-Họ gầy dựng một tay. Sau cũng bị vô phước sanh một tay đứa con gái mà táng gia bại sảng. Lúc nào nàng dâm loạn mảng bị gạt mà hết tiền, ôi thôi công cuộc đổ hư nói sao cho xiết.

(sau sẽ tiếp theo.)

Tây Hiên soạn.

Chuyện khôi hài.

PHI NGƯU.

Có một người nhà quê kia ở đất rẫy bái, tánh chơn chất, hay tin sự dị doan; vợ chồng cùi lục làm ăn, chắt lót mua đặng một con trâu cái toan để nuôi cho nó sanh sẳng ra mà làm của; bởi vậy từ ngày mua đặng con trâu về thì mừng rở lắm săng sóc hoài, có một đêm kia người nhà quê ấy, ngủ nằm chim bao thấy con trâu của mình biết bay, thì dực mình thức dậy mới bàn lại ...ng: hôm nay tao ngủ chim bao thấy con trâu nó biết bay lòng tao nghi nang sợ một là nó phải chết hai là phải bị ăn trộm duổi mà chớ, lại vì vợ chồng ta ở chổ rẫy bái nấy quanh vắn có một mình biết giữ làm sao cho khỏi; có khi ông bà dã mách bảo trước cho mình hay, nếu mình không tính mà bán nó đi mà lấy vốn lại thì phải mang nghèo, vợ nghe chồng tính như vậy cũng bằng lòng, bối chồng dắc xuống chợ mà bán, đặng lấy vốn ít nhiều; sáng ngày ra người nhà quê ấy giắc con trâu đi xuống chợ mà bán, đi dọc dàng thấy trâu thiên hạ chết nhiều chàng va càng lo lắn hơn nữa; trông gặp ai mua giá nào cũng bán; thời may gặp một người khách chịu mua giá mười đồng bạc; người nhà quê mầng bán đi; bán rồi lấy bạc gói vào giây lưng, cột ràng rịch chặc cứng, mới toan đi về, lúc về dọc đường gặp một con kên kên, nó ăn những thịt trâu chết ngoài đồng nó say nó bay không nổi, thì người nhà quê mầng mới nói: may giữ a! gà độ của ai nó chạy lạt.» mới tính bắt về nuôi chơi, mới rược mà bắt, thì con kên kên vùng vẩy với chàng va; chàng va bắt đặng lật đật mở giây lưng ra cột nó, quên sự bạc bán trâu đã ràng rịch trong giây lưng; cột chặt rồi ôm đi một chập, con kên kên hết say trở lại cẳng chàng va đau buồn ph..ứt nó bay bổng đi, xảy sực nhớ lại mấy đồng bạc cột trong giây lưng còn dính theo con kên kên, thì dứng mà ngó theo con kên kên mà than rằng: thiệt là con trâu biết bay, s ng ông bà dã mách bảo cho mình hay trước mà giữ không khỏi.

Thơ-ký, Nguyễn-doan-Khai.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày 16 tháng Mai 1904

Tại hảng Đông-dương. — 1 đồng bạc là	. .	2, fr 25
— hảng Hong-kong Shanghai	— . .	2, 26
— hảng Speidel	— . .	2, 25
Giá bạc nhà nước	— . .	2, 28

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 16 tháng Mai 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẤM CÁM		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BẢY-XẦU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2. $06	2. $06	2. $12
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, dựng bao bồ	20 phần thóc trong 100	2. 60	2. 60	2. 70
	5 phần thóc trong 100.	2. 75	2. 75	2. 85
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó)	20 hay 25 phần thóc. trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)		3. 15	3. 15	3. 30
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) .... 1$ 25				

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuồn một năm là 50 số giá....	6 $ 00
Bản dờn tranh và bài ca giá......	0 50
Thơ Lục-vân-Tiên...............	0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt*..	0 40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại..........	0 50
Thơ Mụ-Đội 1 cuồn giá...........	0 25
Trần-kim-Hải 1 cuồn giá.........	0 25
Thơ Nhị-độ-Mai................	0 30
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá.....	0 40
Phú-Kiều (3e édition)............	0 20
Thơ Quang-Âm diễn ca...........	0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.........	0 30
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	0 60
Tuồng Đinh-lưu-Tú, thượng quyển	0 20
Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuồn là....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Phong-hóa Điều-hành.............	0 50
Tứ-Thơ cuồn nhì..................	1 60
Minh-Tâm Bửu-giám cuồn nhứt nhì	2 00
Conversation........................	0 70
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Miscellannée.........................	1 40
Cours d'Annamite..................	2 50
Cours gradué........................	2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc........................	1 $ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM
1	Dimanche.......	16	Chúa nhựt	16	Lundi	2	Thứ hai
2	Lundi..........	17	Thứ hai	17	Mardi	3	Thứ ba
3	Mardi..........	18	Thứ ba	18	Mercedi.........	4	Thứ Tư
4	Mercredi	19	Thứ tư	19	Jeudi...........	5	Thứ năm
5	Jeudi..........	20	Thứ năm	20	Vendredi.......	6	Thứ sáu
6	Vendredi.......	21	Thứ sáu	21	Samedi.........	7	Thứ bảy
7	Samedi.........	22	Thứ bảy	22	Dimanche.......	8	Chúa nhựt
8	Dimanche	23	Chúa nhựt	23	Lundi..........	9	Thứ hai
9	Lundi	24	Thứ hai	24	Mardi..........	10	Thứ ba
10	Mardi	25	Thứ ba	25	Mercredi	11	Thứ tư
11	Mercedi	26	Thứ tư	26	Jeudi..........	12	Thứ năn
12	Jeudi..........	27	Thứ năm	27	Vendredi.......	13	Thứ sáu
13	Vendredi.......	28	Thứ sáu	28	Samedi.........	14	Thứ bảy
14	Samedi	29	Thứ bảy	29	Dimanche.......	15	Chúa nhựn
			Tháng 4 Annam	30	Lundi..........	16	Thứ hai
15	Dimanche.......	1	Chúa nhựt	31	Maredi.........	17	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 143.

NGÀY 19 THÁNG TƯ NĂM GIÁP-THÌN — NGÀY 2 Juin 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM.

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DŨ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Số 151.
SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Lập thương cuộc.

(*tiếp theo*)

(Muốn lập thương cuộc nầy cho nên, đặng hưởng lợi chung thì khuyên anh em lớn nhỏ, người giàu sang ráng mà xét cho rõ và kỹ, trong những điều tôi phỏng tính. Vì có chỗ nào muốn sửa hoặc thêm hoặc bớt, xin gởi đến cho tôi rõ, ấy là đều thông đồng tâm chí với nhau. Tuy tôi phỏng tính chớ ắt có chỗ phải sai, và cũng có chỗ chưa vừa lòng bạn hữu. Có một đều xin xem xét giùm cho tường tất)

Đến khi nào mà nội Lục-tỉnh người bằng lòng lãnh phần hùn của cuộc đại thương nầy, bất luận lãnh nhiều phần, hay là ít miếng là bằng lòng chịu và gởi thơ đến cho bổn quán; trong năm ngàn hùn, ước đặng chừng ba ngàn thì ắt lập đặng, và tức thì thi hành chẳng sai.

Hễ bằng lòng thì xin gởi thơ đến tức thì, chớ có ngại; cái thơ gởi đến mà chịu hùn, dầu sau thôi chịu, vì mắc công việc chi hay là tính không tiện mà thôi, công ti ấy cũng không ép buộc.

Chờ rõ đặng đủ người hùn thì có tờ mời hết thảy nhóm lại một ngày, hoặc tại Saigon hoặc tại Mỹ-tho mà bàn luận cho minh bạch

về việc làm cách tính, cùng là điều lệ cho phân minh; hễ đông người ý nhau thì cứ đó mà thi hành.

Hễ muốn lập cuộc buôn lớn cho nên, thì những người đứng mà khởi đoan phải tận tâm kiệt lực, chịu nhọc sức tồn một ít hơi tiền bạc; may đặng thành tựu thì kỳ công cũng bất thất. Có mất đi đâu? Nếu thành sự thì có phần lợi riêng, của công-ti dự định, mà bồi công cực nhọc, sáng tạo hữu lao.

Phỏng chừng bốn người đứng đầu mà lập thương cuộc nầy; chờ đến khi luận bàn cho đủ chuyện, rồi tôi sẽ tỏ tên bốn vị đứng đầu đó cho chư quí hữu xem.

Lập cuộc đại thương nầy tôi chắc là người giàu có vốn hùn vào, thì đặng lời nhiều, còn người không vốn mà có tài học, và nghề làm, thì cũng có chỗ mà hưởng. Xét một đều tôi thấy rõ, một cái nhà buôn kia, không có lò gạch tiệm cưa, lò vôi, cùng lò rèn cứ mỗi mỗi đều mua mà lãnh làm cầu, cất nhà, bấy còn lời bội phần thay; buôn chi là công-ti nầy; sắm sẵn đủ đồ, bán ra có lời lãnh làm đồ sẵn; xét ắt phải lợi nhiều hơn cái nhà buôn kia đó.

Vậy từ đầu đến đây, luận việc lập thương cuộc mà thôi, chớ chưa tỏ điều lệ làm sao? Luận nhóm ít đều cho chư quí hữu xem, lựa phải tỏ chi cho dài. Tôi hiểu mỗi vị đã thông nhiều đều lợi hại, thạnh suy, phần nhóm cũng đủ hiểu. — Vậy từ kỳ sau sắp tới tôi đam phỏng những điều lệ và tờ giao ước phỏng sơ cho chư vị xem và xét, đặng ráng mà làm đều chi, cho có làm hoặc nhiều hoặc ít miễng là làm phải cho đời thì là toại chí.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Hám-Trạch về Giang-Đông ra mắt Huỳnh-Cái, thuật các việc lại. Huỳnh-Cái nói: « nếu ông không lanh lợi mà phân biện, thì tôi chịu khổ đây đã vô ích rồi. » Hám-Trạch nói: « tôi phải đi đến trại Cam-Ninh, đặng dọ tiêu tức Thái-Trung với Thái-Hòa. » Huỳnh-Cái nói: « vậy thì càng hay. » Hám-Trạch từ Huỳnh-Cái đi đến trại Cam-Ninh. Cam-Ninh rước vào, Hám-Trạch nói: « bữa nọ ông cứu Huỳnh-công-Phúc, mà lại bị Châu-công-Cẩn làm nhục, thiệt tôi lấy làm bất bình quá. » Cam-Ninh cười mà chẳng đáp lại. Lúc đang nói chuyện, thì Thái-Trung với Thái-Hòa bước vào. Hám-Trạch mắt láy Cam-Ninh. Cam-Ninh hội ý liền nói rằng: « Châu-công-Cẩn ỷ mình rằng giỏi, nên va chẳng coi anh em ta ra gì hết, nay tôi bị va làm nhục, thiệt chẳng còn mặt mũi nào mà ngó người đất Giang-Đông. » Nói rồi nghiến răng chắc lưỡi; vỗ ghế hét lớn. Hám-Trạch làm bộ kề tai nói nhỏ; Cam-Ninh cúi đầu làm thinh than giài thở vắn (1). Thái-Trung với Thái-Hòa thấy Cam-Ninh Hám-Trạch đều có ý phản, bèn kím đều ướm thữ rằng: « Tiên-Sanh có việc chi bất bình? » Hám-Trạch nói: « bọn ta có việc khổ trong tâm phúc, ngươi há dễ biết đặng sao. » Thái-Hòa nói: « có phải là muốn bội Ngô mà đầu Tào chăng? » Hám-Trạch biến sắc; còn Cam-Ninh thì rút gươm đứng giậy mà nói rằng: « việc ta đã bị chúng nó biết rồi không lẽ chẳng giết đi cho tuyệt tích. » Thái-Trung, Thái-Hòa liền la lên rằng: « hai ông chớ lo, tôi cũng có việc tâm phúc mà tỏ với hai ông. » Cam-Ninh nói: « hãy nói cho mau. » Thái-Hòa nói: « anh em tôi cũng là Tào-Công sai đến trá hàng, nếu hai ông có lòng qui thuận chúng tôi xin tiếng dẫn cho. » Cam-Ninh nói: « ngươi nói thiệt chăng? » hai người đều nói rằng: « chúng tôi đâu dám nói giỡn. » Cam-Ninh làm bộ mừng mà rằng: « nếu như vậy thì thiệt là trời khiến tiện lắm. » Thái-Trung với Thái-Hòa nói: « Huỳnh-công-Phúc với Tướng-Quân mà bị nhục, anh em tôi đã có thông báo cho Thừa-Tướng hay rồi. » Hám-Trạch nói: « tôi cũng đã dâng thơ của Huỳnh-công-Phúc cho Thừa-Tướng, nay Thừa-Tướng sai tôi về mà rủ Cam-Hưng-Bá về đầu. » Cam-Ninh nói: « đấng Đại-trượng-phu đã gặp Minh-chúa thì phải hết lòng mà đầu. » Xong rồi bốn người ngồi lại ăn uống và thương nghị. Anh em họ Thái liền viết thơ kính về báo với Tào-Tháo rằng chúng nó với Cam-Ninh đồng làm nội ứng. Còn Hám-Trạch cũng viết thơ sai người lén đam dâng cho Tào-Tháo; trong thơ lại nói rằng Huỳnh-Cái muốn qua, ngặt chưa có dịp,

(1) Ấy cũng là kế, chớ không phải là oán thiệt Châu-Du.

hễ chừng thấy chiếc thuyền nào qua mà trước mũi có cờ thanh nha thì là va đó. Nói về Tào-Tháo, đặng luôn hai bức thơ, trong lòng nghi ngại chẳng an, bèn nhóm chúng Mưu-sĩ thương nghị rằng: « bên Giang-tả Cam-Ninh bị Châu-Du làm nhục, nên muốn làm nội ứng; Huỳnh-Cái bị trách, cũng sai Hám-Trạch đến xin hàng đầu, đều cũng chưa lấy chi làm tin, nay có ai dám qua đặng trại Châu-Du mà thăm dọ cho thiệt tin chăng? ». Tương-Cán bước tới thưa rằng: « tôi chuyến trước đã qua Đông-Ngô mà không thành công, lấy làm hổ thẹn, nay nguyện liều mình đi một phen nữa, giốc ráng cho đặng thiệt tin về báo cho Thừa-Tướng. » Tào-Tháo cả mừng, bèn khiến Tương-Cán đi liền. Tương-Cán từ tạ xuống chiếc thuyền nhỏ, thẳng qua thủy trại Giang-Nam; rồi khiến người truyền báo với Châu-Du. — Châu-Du nghe nói Tương-Cán đến nữa, thì mừng lắm mà nói rằng: « ta mà đặng thành công cũng tại nơi người nầy. » nói rồi bèn dặn dò Lỗ-Túc thỉnh Bàn-sĩ-Nguyên (2) đến làm.......... như vậy, như vậy cho ta. » (Nguyên lại Bàn-Thống tự là Sĩ-Nguyên người ở đất Nhương-Dương, nhơn lánh nạn qua ngụ nơi Giang-Đông, Lỗ-Túc thường tiếng cữ cho Châu-Du; Bàn-Thống chưa kịp ra mắt, thì Châu-Du đã có sai Lỗ-Túc hỏi kế nơi Bàn-Thống rằng: « phá Tào phải dụng kế nào? » Bàn-Thống nói nhỏ với Lỗ-Túc rằng: « muốn phá binh Tào phải dụng hỏa công, song sông thì rộng lớn, một chiếc bị lửa, các chiếc khác đều tứ tán hết, chừ phải dâng liên hườn kế cho Tào-Tháo khiến va đóng binh kết thuyền liền nhau lại một chỗ, thì mới thành công. Lỗ-Túc về thưa lại với Châu-Du, Châu-Du rất phục, nhơn nói với Túc rằng: « làm kế ấy cho ta, không Bàn-sĩ-Nguyên ai làm cho đặng. » Lỗ-Túc nói: « sợ e Tào-Tháo xảo quyệt lanh lợi, làm sao mà qua bển cho đặng? » Châu-Du ngẫm nghĩ chưa quyết, lúc đang lo kế chưa ra, bỗng nghe quân báo, có Tương-Cán đến nữa, nên mừng lắm.) Lúc ấy một phía thì sai đi dặn dò Bàn-Thống dụng kế, còn một phía sai người đi rước Tương-Cán; Tương-Cán chẳng thấy Châu-Du ra tiếp, trong lòng lo ngại. Bèn dạy quân đam thuyền đi kím chỗ vắn vẻ mà đậu, rồi đi một mình vào trại ra mắt Châu-Du. Châu-Du làm mặt giận mà nói rằng: « Tữ-Dực sao khi ta lắm vậy? » Tương-Cán cười rằng: « ta tưởng anh em tình cũ ngãi xưa nên đến mà tỏ việc tâm phúc với ngươi, sao lại gọi ta khi ngươi. » Châu-Du nói: « ngươi muốn nói cho ta về đầu, sao cho đặng; hoặc là biển cạn đá lang, biết đặng chưa; hôm trước, ta tưởng tình huu cựu với nhau, mời ngươi ăn uống lại để ngươi nghỉ chung với ta, ngươi lại trộm thơ kính của ta, chẳng từ mà đi, về báo với Tào-Tháo, giết Trương-Doản với Thái-Mạo đi, làm cho hư việc của ta nay không có chi lại đến nữa, ắt chẳng có lòng tốt; nếu ta chẳng nghỉ tình cũ anh em, cho một dao đức hai, muốn đưa ngươi trở về, lại ngặt vì ta trong 1 hai ngày đây ắt phá Tào-Tháo, mà để ngươi tụ quân trung thì lại lậu việc quân tình. » Liền kêu kẻ tả hữu đưa Tữ-Dực lên am nơi núi Tây-Sang mà nghỉ, để ta phá binh Tào-Tháo rồi sẽ đưa ngươi về chẳng muộn chi. » Tương-Cán vừa muốn mở miệng, thì Châu-Du đã trở vào nhà trong. Kẻ tả hữu đam ngựa đến cho Tương-Cán cỡi, rồi đưa đến một cái am nhỏ nơi phía sau núi Tây-Sang, lại để cho hai tên quân ở lại phục dải Tương-Cán.

(sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

(2) Sĩ-Nguyên là tên chữ của Phụng-Sồ.

Tạp vụ.

Mới hay tin rằng có một con cọp rất lớn ra tại làng Bến-gỗ thuộc tỉnh Biên-Hòa, trongg 1 đêm nó ăn hết mấy con heo, có nhiều làng hiệp lại mà đuổi nó về rừng song vô ích, vì nó chẳng sợ, cứ vảng lại trong làng hoài, có hai người Annam bị nó bắt, một người bị móc ruột mà chết, còn một người kia thì bị nó vầu lát đầu sọng còn sống. — Vậy nên quan Bố tỉnh Biên-hòa có đam ít người lính tập giỏi đến đó đặng bắn nó; song chưa biết bắn đặng hay không. Nhưng vậy chúng ta cũng ước ao cho quan Bố ngài đặng thành công, mà cứu dân khỏi loài thú dữ.

Hôm ngày 25 Mai 1904, có giấy thép của quan Bố tỉnh Tân-an báo với quan Nguyên-Soái; rằng trong đêm 23 rạng ngày 24 Langsa hồi 3 giờ khuya, có một chiếc ghe cui, người chủ ghe

tên là Nguyễn-văn-Đèn, 42 tuổi, người ở làng Tân-hào thuộc tỉnh Bèn-tre, với ba đứa con nó, hai đứa trai, đứa lớn 18 tuổi, đứa nhỏ 10 tuổi, và một đứa gái 16 tuổi. Chúng nó đi lên Trảng-bàng đặng mua ghe, chẳng dè đi đến làng Mỹ-thạnh, tổng Cửu-cư-thượng thuộc tỉnh Tân-an, gặp một đảng 12 đứa ăn cướp đi hai chiếc ghe lường, chúng nó ào đến nhẩy qua ghe giựt hết hai trăm đồng bạc, rồi lại hỏi còn nữa chăng. Nguyễn-văn-Đèn nói hết rồi, nội trong mình tôi có bấy nhiêu đó mà thôi. » nói vừa dức lời, thì một thằng trong đảng ăn cướp ấy liền lấy súng mà bắn tên Đèn chết ngay; còn đứa con trai lớn lại bị chúng nó trói lại và nhét khăn vào miệng rồi bỏ đó; xuống ghe lường chèo thẳng lên theo sông Vàm-cỏ. Trong bọn ăn cướp ấy có hai cây súng hai lòng, và thượng giáo đủ.

Cảm ân chẩn thí.

Nay bổn-quán thay mặt giùm cho những người bị thiệt hại trong lúc thiên biến, trộm cảm ơn đức của mấy quí-vị; trước là khoan tâm phí lực, háo nghĩa thi ân sau là bắt lửa huyết ngàn quản khai bồ thí. Vậy mới đáng dương kim hảo hớn, thữ thè hào tâm. Át cũng biết: Thổ thác cáo còn buồn; huồn chi dân bị nàn người chẳng tưởng. Nhưng vậy mà: giời lữa củi không ơn lá lẻ chắc, chớ phỏng mặt mây nghĩa trọng rỏ ràng. Cuộc tang thương mắt thấy phải thở than, cơn nước lửa đau lòng nên phải động, ít lời kỉnh đôn chủ nhơn, cảm tạ thiện nam tín nữ.

Ngày 19 tháng Mai năm 1904, hội-đồng quản hạt có nghị chuẩn ra 5 muôn 5 ngàn 93 đồng 1 cắt 8 chim đặng sửa sang mấy nơi hư hại và cứu giúp những dân cơ cần vì đám bảo hôm 16 tháng ba Annam.

Tại hạt Chợ-lớn có ông Huỳnh-quang-Vị, là Tri-phủ-hàm, có lòng nhơn đức ra công khó nhọc mà quyên tiền của những người hảo tâm đặng cứu giúp những kẻ chẳng may trong lúc bảo: nên quan Phủ nầy đã có dâng cho nhà nước 5 trăm năm mươi lám đồng bạc và 10 ngàn kilos gạo trắng, với một cuốn sổ biên tên mấy vị đã có lòng tốt mà bố thí.

Vậy nhà nước dã chia sô bạc ấy ra mà gởi cho quan Bố tỉnh Mỹ-tho 2 trăm hai mươi lăm đồng; và quan Bố tỉnh Gò-công 3 trăm đồng; còn bao nhiêu gạo thì gởi hết cho quan Bố Chợ-lớn đặng phân phát cho dân.

Sô biên tên những mây vị có ra bạc:

Ông	Đốc-phủ-Quảng	50, $ 00
«	Lê-phát-An	50, 00
Bà	Ý-ba-Còn	100, 00
«	Hai-Lâu	50, 00
«	Ba-Bữu	50, 00
«	Phước-Vân	50, 00
Ông	Chín-Sèng	30, 00
«	Tăng-Lêu	20, 00
Bà	Phủ-Tệt	20, 00
Ông	Trần-hữu-Thành	15, 00
«	A-Yu	10, 00
Bà	Hai-Lung	10, 00
«	Xi-Hu	10, 00
«	Tư-Thép	10, 00
«	Ba-Be	10, 00
«	Huỳnh-Lợi	10, 00
«	Vương-Phước	10, 00
«	Hai-Thái	10, 00
«	Năm-Liên	10, 00
Ông	Trần-văn-Dong	5, 00
«	Trần-cầu-Kỳ	5, 00
«	Nghi-Kỳ	5, 00
«	Tài-Kỳ	5, 00
«	Kiêm-Ngọc	5, 00
«	Đức-Sanh	3, 00
«	Cam-Tú	2, 00
	Cọng là	555, $ 00

Nhà máy Vạng-thuận-An, với hai người hùn lớn tên là Trần-hoa-Thanh và Trần-hữu-Vị, có dâng cho quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, Vạng-thuận-An 1 ngàn đồng, còn hai người nói sau đó mỗi người là 5 trăm đồng cọng lại là hai ngàn đồng, đặng cứu giúp cho những người bị hại trong lúc bảo.

Vậy quan Nguyên-Soái dã chia sô bạc ấy ra là bốn phần mà gởi cho mấy quan Bố hạt Mỹ-tho, Chợ-lớn, Gia-định và Gò-công đặng phân phát cho những người bị hại.

Thầy Nguyễn-đồng-Trụ, là người làm việc tại hãng Allatini, có dâng cho quan Nguyên-Soái Nam-Kỳ 1 trăm 20 đồng, 1 trăm bao gạo trắng, về tiền thầy ấy đã ra công quyên tới đặng cứu giúp cho những người nghèo đói vì sự bảo lục.

Quan Tri-phủ Huỳnh-quan-Vị, mới quyên tới thêm đặng 1 ngàn 54 đồng bạc rồi cũng đam dâng cho quan Nguyên-Soái. Vậy quan Nguyên-Soái bèn gởi cho quan Bố tỉnh Mỹ-tho 254 đồng; quan Bố Gia-định 200 đồng; quan Bố Chợ-lớn 200 đồng; quan Bố Gò-công 200 đồng; và quan Bố Bến-tre 200 đồng; đặng bố thí cho dân.

Liệc phong phú

Năm Giáp thìn vừa đến, tiết quí xuân 16 tháng ba. Trời rựng đông rỉ rả mưa sa, xem từ phía khói mây mù mịt. Ta đương bữa sửa sang đãi khách, đúng 10 giờ khách đến tọi ngồi. Nực mùi thung dủ mặt hẳng hòi, xoan chén ngọc ngâm câu thành tỉnh, mảng tiệc rượu hột mưa chưa tịnh, tạ lâm lòng khách mới hồi qui. Đường xa xuôi một bạn cố tri, về chẳng tiện ở đây đàm đạo. Bốn giờ rưỡi tự đông thành bảo, ngọn gió giây càng thổi càng to. Kẻ lại qua tất bước khôn dò, những gươm gió tên mưa đầy mặt đất. Sách có chữ phong vân mạt trắc, sợ từ ngắn mượn rượu làm gan. Anh em ta ngồi những luận bàn, tỉnh cũng vậy dầu say cũng vậy, kia kìa chẳng tai nghe mắt thấy? gió ầm ầm như xe lửa chạy liến vo. Đôi đứa ta uống thét cho láng bỏ, đường họa phước biết đâu là còn mất. Thì chẳng khác huỳnh lương một giấc, rạng mai nhìn cây gãy đá lăn: Trẻ thưa qua rằng khi bạn hôm trận gió dữ dằn, từ thân dậu đến sửu dần mới dức. Chúng tôi luôn bên mảng Châu chực, muốn kêu ông sợ mất dất ông rầy. Tưởng lại chừ may rất dổi may, không chút nữa sập nhà sập cửa. Ăn có bữa lo không có bữa, biết làm sao rằng giỏi rằng hay. Dặm biển sông ông riêng sợ ngày ngày, thương cho kẻ giang hồ lở bước. Cơn giông tố ai hầu biết trước, dường hiểm nguy họa ắt theo sau. Mắng nghe qua ou Cap Vủng-tàu, vàm Cần-đước qua kinh Nước-mặng. Chợ Long-phụng Lý-nhơn mấy chặng. Hạt Gò-công tại Mỹ Bến tre. Đêm tam canh trên bộ dưới ghe, luôn dồng dữ nặng nề hơn các chỗ. Nẻo Tân-an nhứt lộ, giọt mưa dường vạng đạo hà quang. Ai ai đều trông thấy kinh hoàn; cột dây thép cong vòng chấm đất. Ta xỉnh xáng nghỉ chưa thẳng dất, lúc chìm bao thiên hạ chết bốn năm ngàn. Đầy dồng người nằm giọc nằm ngang, khắp sông kẻ trôi lên trôi xuống. Dân khổ sở mắt vòng hoan uổng, đã quyên sanh mà chẳng vẹn hình hài. Trên bờ thời bỏ xác quạ moi, dưới sông luôn chịu phần cá rỉa. Hoặc có kẻ rủ nhau làm nghĩa, xúm lại dam dấp bá bên dường. Thảm thiết thương nào có hòm rương, miễng là dặng khỏi nơi cầu bát. Thân giàu có rả thân tắt bạc, phận an nhàn ra phận linh đinh. Đất bằng cơn nổi sóng thình lình, tai trời xuống bựng tai dá chẳng kịp. Tiền của hết dã nên tội nghiệp, thấy thì trội rất dời tới tàn. Họa hoạn nầy khó nỗi thở than, chìm dở ố biết đâu dùm dậu. Thương trẻ dại tuổi còn thơ ấu, hệ bởi sao căng dọa kiếp đày. Chớ khoe rằng ai giỏi ai hay, người đời khá tu nhơn tích đức. Thiên tác nghiệt may còn kẻ thuật, chữ chung tư diền khánh mấy hồi. Anh em ta trò chuyện lôi thôi, càng rót chén ngày kia qua ngày nọ. Chiều hâm mới ngó ra ngoài ngỏ, thấy hai ông rồng bạch rồng mung. Trời phương đông lấy nước lạ lùng, bỏ vòi xuống hút luôn nhà cửa. Đùa ngói gạch tuôn lên dường trận lửa, hỏi ra thời tại chỗ Đế-bô. Ruổi ro thay một gã thợ hồ, ngỏ bạch nhựt thăng thiên là đại phước. Vùng té xuống dài hơn ba thước, xem lại coi dịu nhiều như tàu cau, sự phi thường nghỉ dến ngạt ngào, quyền sanh từ khôn lường trong mấy tạo. Chúng ta chớ gian tham tàng bạo, coi của dời nào khác phù vân. Xét dến câu trời dã dịnh phần, nương bổn phận phùng hung hóa kiết. Nều ý sức khỏe tài hoanh liệt, hễ cơ thâm thời họa nọ ắt thâm. Giữ lòng nhơn chớ cảm động thiên tâm, chúng ta mới tiêu diêu khoái hượt.

Khưu-anh, Nhượng-tiền thị tác.

Giết chó khuyên chồng.

(tiếp theo.)

Tú thầy Thầy chỉ qua bóng, bóng chỉ lại thầy, buồn ý trở về nhà, nằm thở ra than

đài cùng vợ; vợ mới biểu: « Thôi bây giờ qua, mượn chú ba chú giùm với, chớ anh nằm đó sao? » Tú không chịu, vợ xuôi riết mới đi. Kêu Tài, Tài lật đật tới hè huội chôn giùm. việc rồi trở về nhà thì hầu tới buổi, vợ Tú dọn cơm mời khuyên Tài dùng bữa. Tài xin kiếu ra về kẻo nhà cửa không ai. Tài đi rồi, vợ Tú mới nói: « Anh thấy không? Tiếng đời nói đắng cũng ruột ngọt cho mầy cũng người dưng là sự như vậy. Xưa nay anh nghe lời người ta anh không nghỉ đến chú, anh đành lòng chia tình máu thịt, khi có việc ai vô mà chịu cho anh. Đi lại cũng anh em với nhau chớ ai. Anh ráng mà theo Triệu với Thuyền là bạn đồng tâm của anh đó cho lắm. Có việc mượn tới, nói nầy nói nọ, phải ăn sao mà không kêu nó cũng đến. Có đá mới biết tuổi vàng, từ rày sắp lên còn Triệu, Thuyền, Thuyền Triệu nữa thôi.

Bổng đâu Triệu, Thuyền lơn tơn bước vào, Tú sẳn đương giận, nên chào lơ là rồi cứ việc ăn. Thuyền mới hỏi: « Chuyện hồi hôm rồi làm sao? » Tú chưa kịp trả lời, vợ bớt nói: « Ôi anh điên đó mà khéo tin ảnh! Anh thấy hai anh có tánh nhát, ảnh đặt đều ảnh gạt chơi vậy chớ chuyện gì. » Thuyền bích lối, ngồi nói giáo dát ba tiếng rồi ngắt Triệu biểu về. Ra đường, Thuyền mới nói với Triệu rằng: « Anh thấy chăng? Con người ta ở đời ngộ không? hễ đốt thì quê, ê thì rếu, Phải hồi hôm mình ngay lưng kịch đi khiên thây ma cho nó, thì nó coi mình như đồng lúa, tại mình không đi, nên bây giờ mình tới nó coi mình như đồng lác, thấy không? Hèn chi tiếng đời hay nói: Buổi yêu nhau ngỏng trông lâu lụu, đến lúc hờn mặt quạu làm ngơ, thiệt nó không được tiếng mời mình ăn miếng trầu hút điếu thuốc nữa; thằng xấu tuyệt. Con vợ nó, chuyện như vậy, mà hãy còn nói chảnh nữa, nó thị mình đâu ngu không biết gì. nó muốn vậy cho nó vậy, không hơi nào tu nhơn đức. Buổi thương nhau lỗi ngàn dầu nhẹm, chớ lúc hờn mẽ vạm cũng thưa. Thôi anh với tôi chịu khó, đi dọ coi hồi hôm nó chôn chổ nào, coi quả quyết rồi lên báo quan cho nó bị một chuyến hết đành phách. » Hai người đồng linh đi tìm mả, rồi tới t.ba cáo rằng vợ chồng Tuần-Tú giết người, chôn thây dựa buội tre xa nhà chừng trăm thước. Quan hồi ất chắt mới sai người tới giữ coi mả ấy, rồi đóng gòng vợ chồng Tuần-Tú điệu về, lại niêm phong nhà cửa, còn Triệu, Thuyền cấm ở đó không cho về.

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-văn-Ký, Ecrivain à l'arsenal Saigon.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày mồng 2 tháng Juin 1904

Tại hãng Đông-dương. — 1 đồng bạc là . . 2, fr. 26
— hãng Hong-kong Shanghai — 2, 26
— hãng Speidel . . . . — 2, 26
Giá bạc nhà nước . . . . — 2, 30

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 16 tháng Mai 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẦM CÁM		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃY-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2. $ 06	2. $ 06	2. $ 12
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, đựng bao bô	20 phần thóc trong 100	2. 60	2. 60	2. 70
	5 phần thóc trong 100.	2. 75	2. 75	2. 85
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó)	20 hay 25 phần thóc. trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)		3. 15	3. 15	3. 30
Cám có lộn tấm (như nói trên đó)	1 $ 25			

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
1	Mercredi	18	Thứ tư	16	Jeudi	3	Thứ năm
2	Jeudi	19	Thứ năm	17	Vendredi	4	Thứ sáu
3	Vendredi	20	Thứ sáu	18	Samedi	5	Thứ bảy
4	Samedi	21	Thứ bảy	19	DIMANCHE	6	CHÚA NHỰT
5	DIMANCHE	22	CHÚA NHỰT	20	Lundi	7	Thứ hai
6	Lundi	23	Thứ hai	21	Mardi	8	Thứ ba
7	Mardi	24	Thứ ba	22	Mercredi	9	Thứ tư
8	Mercedi	25	Thứ tư	23	Jeudi	10	Thứ măn
9	Jeudi	26	Thứ năm	24	Vendredi	11	Thứ sáu
10	Vendredi	27	Thứ sóu	25	Samedi	12	Thứ bảy
11	Samedi	28	Thứ bảy	26	DIMANCHE	13	CHÚA NHỰN
12	DIMANCHE	29	CHÚA NHỰT	27	Landi	14	Thứ hai
13	Lundi	30	Thứ hai	28	Maredi	15	Thứ ba
			Tháng 5 Annam.	29	Mercredi	16	Thứ tư
14	Mardi	1	Thứ ba	30	Jeudi	17	Thứ năm
15	Mercredi	2	Thứ tư				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 144

NGÀY 26 THÁNG TƯ NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 9 Juin 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5$00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỮ-THỨC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Số 151.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e. Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Lập thương cuộc.

(*tiếp theo*)

TỜ ĐẶT PHÒNG LẬP CÔNG-TI

ĐOẠN THỨ NHỨT.
Cách lập Công-ti và cách buôn chung.

Điều thứ nhứt. — Chiều theo tờ nầy, những người đứng hùn, thì đặng làm chủ trong hãng công-ti sẽ lập ra đặng để mà lảnh việc tạo tác cho nhà nước hay là cho người trong cỏi Đông-dương. — Công-ti nầy phải lập ra bốn sở khác nhau, mà cũng chung một nhà hằng chánh gốc: một sở lịm cưa; một sở lò gạch; một sở lò rèn; một sở lò vôi. Mấy sở nầy và hằng-chánh, hoặc tại Saigon hoặc Mỹ-tho, hay là chổ nào khác, tùy theo lời của mấy vị hùn nhóm nhau mà bàn định. — Hằng nầy cứ theo luật Langsa ngày 26 Juillet 1867 và 1er Aout 1893.

Sẽ đặt tên Đông-dương Tạo tác (hay là tên chi khác tùy theo chư vị có hùn, thuận ý đặt ra.)

Điều thứ hai. — Mấy người hùn phải nhóm lại mà cử một hội đồng hoặc mười người hay là mười hai người, để mà điều lý, đốc quản hằng buôn nầy.

Điều thứ ba. — Hằng buôn nấy sẻ định mười lặm năm, kỏ từ ngảy lập chắc và lập rồi.; chừa ra hoặc thêm hoặc giữa chừng mà vở ra, thì cứ theo lời sẻ định trong tờ hùn nấy.

ĐOẠN THỨ HAI.

Bạc bổn. — Phần hùn. — Huê hồng.

Điều thứ tư. — Bạc bổn công-ti nấy định chừng năm trăm ngàn nguơn bạc (500, $ 000). Chia ra làm năm ngàn hùn, mổi hùn là một trăm nguơn (100 $) mổi phần hùn cứ đồng bạc đồng hay là bạc giấy.

Điều thứ năm. — Mổi phần hùn được đủ phép hưởng lợi và bàn luận việc lợi, trong hảng, khi công đồng hội nghị, cứ nhiều thì lời nhiều, còn ít thì lời ít.

Những người đứng lập hảng nấy, nghĩa là khởi đoan tạo lập, thì đặng hưởng hai phần trong một trăm về tiền lợi chắc, nghĩa là tính sở phí rồi, còn lợi biện kẻo là lợi chắc.

Điều thứ sáu. — Sổ phần hùn phải đóng một phần góc ba trước khi chưa khai công-ti; còn khai rồi sau một tháng thì phải đóng một phần nữa; duy phần chót để đến lúc cần sẻ đóng.

Bạc bổn nấy sẻ gởi vào nhà Banque Đông-dương, đề tên công-ti đứng gởi.

Bạc bổn nấy đặng lảnh ra trong lúc công-ti cần dùng và có một ti hội đồng của hảng đặng lảnh mà thôi.

Những biên lai phần hùn, thì người nào cầm là chủ. Biên lai chia ra trong sổ cái, nữa phần phát ra, còn nữa để dính nơi sổ, hai bên đều biên y như một, hể khi phát ra thì phải có tên người làm đầu hội đồng của hảng để quản-lý ti vụ ký tên và một người hội viên cũng phải ký tên, và có ám con dấu của hảng mới là chắc. Biên lai phải chia ra 5,000 cái, có ghi số từ 1 cho đến 5,000 không đặng dư thiếu.

(*sau sẽ tiếp theo*).

LƯƠNG-DỮ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Nói về Tương-Cán ở nơi am trong lòng lo rầu ăn ngủ chẳng yên; đêm ấy sao mọc đầy trời, một mình ra phía sau am giạo chơi, xảy nghe có tiếng đọc sá-h, đánh mò tìm đến, thấy dựa bên triền núi có mấy căn nhà tranh. trong có đèn sáng, bèn bước tới xem coi, thì thấy có 1 người treo gươm trước đèn, đọc sách binh thơ của họ Tôn họ Ngô; Tương-Cán nghỉ thầm rằng: «người nấy chắc là người kỳ.» Bèn gỏ cửa xin vào ra mắt. Người ấy mở cửa ra rước; Tương-Cán xem ra thì tướng mạo chẳng phải người thường, bèn hỏi tên họ. Người ấy đáp rằng: «họ Bàn tên Thống, tự Sĩ-Nguyên.» Tương-Cán hỏi: «có phải là Phụng-Sồ Tiên-Sanh chăng?» Bàn-Thống nói phải. Tương-Cán mầng rằng: «tôi nghe danh ông đã lâu, nay sao còn dật lạc ở đây vậy?» Bàn-Thống nói: «Châu-Du ỷ mình tài cao, chẳng hay dung vật, nên tôi ở ẩn nơi đây, còn ông là người chi?» Tương-Cán nói: «tôi là Tương-Cán.» Bàn-Thống bèn mời vào lều tranh trò chuyện. Tương-Cán nói: «sánh như tài ông, thì có lo chi danh lợi, như ông khứn đầu Tào, tôi xin tiếng dẫn cho.» Bàn-Thống nói: «tôi cũng muốn lìa Giang-Đông đã lâu, nếu ông có lòng tiếng dẫn, thì phải đi liền bây giờ; nếu chậm trể Châu-Du hay đặng thì ắt bị hại. Tương-Cán nghe phải bèn nội đêm ấy giắc nhau xuống núi đi đến mé sông tìm đặng thuyền của mình, rồi chèo riết về Giang-Bắc; khi về đến trại Tương-Cán vào trước ra mắt Tào-Tháo cùng thuật các việc lại. Tào-Tháo nghe Phụng-Sồ Tiên-Sanh đến, bèn bổn thân ra trướng rước vào, phân ngồi chủ khách mà ngồi rồi nói rằng: «Châu-Du còn nhỏ mà lại ỷ tài khi người, chẳng dụng mưu hay, tôi nghe danh Tiên-Sanh đã lâu, nay may đến đây, xin dạy bảo tôi.» Bàn-Thống nói: «tôi vẳn nghe Thừa-Tướng dùng binh phải phép lắm; xin cho tôi coi binh tình một xúc.» Tào-Tháo dạy quân đem ngựa ra, rồi mời Bàn-Thống đi xem các nơi trại bộ. Bàn-Thống với Tào-Tháo đều cởi ngựa kế nhau lên chổ cao mà xem. Bàn-Thống nói: «bên núi có rừng, trước sau thông nhau, ra vào có cửa, lui tới khúc chiẹc; tuy họ Tôn họ Ngô sống lại, Nhương-

Thơ sanh ra nữa, cũng chẳng hơn đặng.» Tào-Tháo nói: «Tiên-Sanh chớ khen tặng chi cho quá xin dạy tôi thêm.» Xong rồi lại giắc nhau đi xem trại thủy, thấy phía Nam chia làm 24 cửa, đều trí thuyền chiến lớn ở ngoài làm thành làm quách, ở trong thì những thuyền nhỏ để qua lại có thể, hoặc giấy hoặc núp đều có thứ lớp; Bàn-Thống bèn cười rằng: «Thừa-Tướng dụng binh như vầy, thiệt tiếng đồn chẳng sai.» lại chỉ bên Giang-Nam mà nói rằng: «Châu-Lang! Châu-Lang! Đến kỳ ắt mất.» Tháo nghe cả mầng. Lúc về trại Tháo lại mời Bàn-Thống vào trướng, bày tiệc ăn uống, nghị luận máy binh; Bàn-Thống ăn nói cao xa, đối đáp xui rót, Tào-Tháo lại càng kính phục, ân cần thết đải. Bàn-Thống giả say mới hỏi rằng: «tôi xin hỏi, chẳng hay trong chốn quân trung có thầy lương y chăng?» Tháo hỏi, đặng làm gì?» Bàn-Thống nói: «binh thủy nhiều bịnh lắm phải dùng lương y đặng điều trị.» Lúc ấy binh Tào lạ nước, nên sanh bịnh thổ tả mà thác rất nhiều; Tháo đang lo việc ấy lại nghe Bàn-Thống nói như vậy lẻ nào chẳng hỏi. — Bàn-Thống đáp rằng: «phép Thừa-Tướng tập luyện thủy quân rất hay, mà uổng vì chưa đặng toàn.» Tào-Tháo hỏi đôi ba phen, Thống đáp rằng: «tôi có một kế làm cho thủy quân lớn nhỏ đều khỏi lật bịnh, yên ổn cho đến thành công.» Tháo cả mầng nói: «xin Tiên-Sanh, dạy bảo kế hay.» Bàn-Thống nói: «giữa giòng sông rộng, nước khi lớn khi ròng, gió sóng chẳng ngừng, binh Bắc chẳng quen đi thuyền, bị sóng nhồi lắc, mới sanh ra bịnh hoạn; nếu đam thuyền nhỏ thuyền lớn mà kết lại hoặn 30 chiếc, hoặc 50 chiếc kết lại một bè, mủi lái đều dùng lòi tói sắc kiền lại, trên thả váng sạp cho liền, như vậy thì chẳng những là người đi đặng mà thôi, ngựa chạy cũng đặng nữa, đặng như vậy mà đi, thì dầu cho sóng gió thể nào cũng chẳng sợ.» Tào-Tháo bước xuống tạ rằng: «nếu chẳng có mưu hay của Tiên-Sanh, thì làm sao mà phá cho đặng binh Đông-Ngô.» Bàn-Thống nói: «tôi tính việc ngu hèn, xin Thừa-Tướng liệu lấy.» Tào-Tháo tức thì truyền đòi thợ rèn liền đêm rèn lòi tói với đinh lớn rồi kiền hết thuyền lại, quân sĩ thấy vậy đều mầng với nhau. Bàn-Thống lại nói rằng: «tôi xem hào khiệt bên Giang-Tả, nhiều người đều oán Châu-Du, tôi muốn trở về uốn ba tất lưởi mà nói cho họ về đầu Thừa-Tướng, Châu-Du một mình không kể chọn tay, thì ắt bị Thừa-Tướng bắt, hể phá xong Châu-Du rồi thì Lưu-Bị hết chổ trông.» Tào-Tháo nói: «Tiên-Sanh quả đặng thành công, thì tôi tâu với Thiên-Tữ phong cho ông đến bậc Tam-công.» Bàn-Thống nói: «tôi chẳng phải là ham giàu sang, duy muốn cứu muôn dân đó mà thôi, Thừa-Tướng lúc qua sông đặng rồi xin chớ sát hại.» Tháo nói: «tôi thay trời làm đạo, nở dâu đi sát hại lê dân.» Bàn-Thống lạy xin bản văn cho yên tông tộc. Tào-Tháo nói: «Tiên-Sanh gia quyến ở xứ nào?» Bàn-Thống nói: «ở gần mé sông, nếu đặng bản ấy thì đặng bảng an.» Tào-Tháo dạy viết bản văn giao cho Bàn-Thống. Bàn-Thống lạy tạ và nói rằng: «tôi đi rồi xin ngài phải mau tấn binh chớ để cho Châu-Du hay biết.» Tháo lấy làm phải, Bàn-Thống từ biệt đi đến mé sông, vừa muốn bước xuống thuyền, bổng thấy một người trên bờ đi xuống kéo Bàn-Thống lại mà nói rằng: sao ngươi dám cả gan? Huỳnh-Cái đã dùng khổ nhục kế, Hám-Trạch dâng trá hàng thơ. còn e dốt chẳng đặng tận tuyệt, nên nay ngươi lại đến dâng liên huờn kế; bọn ngươi làm đều độc thủ ấy thì gạt Tào-Tháo mà thôi chớ gạt ta sao đặng.» Bàn-Thống nghe nói thất kinh hồn phi phách tán, ấy là:

Chớ nói Đông-Nam hay chê thắng,
Ai rằng Tây-Bắc lại không người.

Muốn biết người ấy là ai, vã xem bài sau phân giải.

(*sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO.

Bảo lụt.

Thình linh một trận bảo thinh không,
Nước lụt năm rồng gặp tháng rồng,
Gióng thổi tróc cây chim khiếp vía,
Đất bằng nổi sóng chúng kinh hồn,
Dân hao sự sảng đà dư triệu,
Quan chuẩn lương tiền biết mấy muôn,
Cuộc biến dầu cho dâu cũng thế,
Nên hư tượng bởi máy càng khôn.

Gia-định, Chánh-quản,
Đinh-thiếu-Quang, Thủ xướng.

Họa vận.

Âm dương vận động giữa giòng không,
Sóng dậy mây tuôn chẳng phải rồng,
Nước ngập nhà trôi người biến sắc,
Gió đoàn cây ngả vật điên hồn,
Tiết thay nghiệp chúng hư trăm triệu,
Thảm bầy mạng dân mất tới muôn,
Mới biết bể dâu là thế ấy,
Rỗ dậu lành dữ dám tày khôn.

Bá-da-Lộc.

Họa vận.

Cơ trời dời đổi lẽ nào không,
Bảo lụt điềm sanh chẳng phải rồng,
Sóng bủa chập chồng người mất vía,
Gió đưa vùng vụt vật kinh hồn,
Của hao nào luận bao-nhiêu triệu,
Người sống thì hơn biết mấy muôn,
Thấy trắng nổi trôi thương những kẻ,
Cho hay số hệ ở càng khôn.

Gia-định, Tri-Huyện Phạm-hữu-Thành.

Họa vận.

Bảo lụt mới đây có nhớ không,
Tháng ba mười sáu chánh năm rồng,
Ùng ùng gió thổi xiêu nhà cửa,
Cuộn cuộn nước dưng khiếp vía hồn,
Tiếc những lương tiền hao quá vẹo,
Thương thay nhơn vật lụy gần muôn,
Nạn dân ách nước cơ trời định,
Đâu biết cuộc dời dám trổ khôn.

Saigon, Thông-phán Điển-tín cuộc,
Nguyễn-trung-Thành.

Họa vận.

Gặp lúc bảo bùng hóa sạch không,
Thảm thương lễ thứ nạn năm rồng,
Gió day cây ngả xem kinh khủng,
Nước nhảy nhà xiêu ngó hải hồn,
Lang ruộng đổ trôi dư ức triệu,
Bèo sông thấy nổi cả ngàn muôn,
Phép trời cơ biến chưa từng thấy,
Nay mới tỏ tường mới biết khôn.

Gia-định, Thông-phán Điển-tín cuộc,
Hồ-ninh-Tịnh.

Họa vận.

Lê dân vì bảo thác khi không,
Từ tỉnh Gò-công tới tỉnh rồng,
Kẻ ở dưới thuyền sông chở xác,
Người trôi trên bộ gió đưa hồn,
Ruộng trâu hao hót dư vài triệu,
Nhà cửa tan tành kể quá muôn,
Trời đất giận hờn chi chẳng biết,
Để cho gì gió khéo tài khôn.

Saigon, Bổn-quốc Giáo-Thọ, Đỗ-quang-Đẩu.

Họa vận.

Năm Thìn bảo lụt nổi khi không,
Có phải Cù tu chuyển hóa rồng,
Gió thổi dư sơn nhiều thốt phách,
Nước dưng nhạo thủy lắm điên hồn,
Nhà xiêu trên bộ hao tiền triệu,
Ghe đắm giòng sông tồn bạc muôn,
Xảy khỏi tai ba là có phước,
Số trời đâu dám cậy mình khôn.

Saigon, Bổn-quốc Giáo-Thọ, Trần-duy-Thanh.

Họa vận.

Bất bằng bảo lụt nổi khi không,
Người nói rằng giòng kẻ gọi rồng,
Gió thổi giữa lưng cây đổ trái,
Nước dưng dưới nội thế điên hồn,
Cửa nhà nghiên ngả hao tiền triệu,
Tàu giả xiêu chìm tồn bạc muôn,
Thương hại mạng dân dồi dập sóng,
Tai trời dầu quỉ mất mưu khôn.

Saigon, Thương-Chánh Thơ-ký, Lê-xuân-Thới.

Họa vận.

Đất bằng gió giậy bỗng khi không,
Ách nước nạn dân chả phải rồng,
Trên ngọn gió ùng nghe thất vía,
Ngoài sân nước giậy thấy kinh hồn,
Của tiền hư hại hơn ngoài triệu,
Người vật điêu tàn tin quá muôn,
Sanh sát lẽ thường dâu dám trách,
Dinh hư tiêu trưởng bởi càn khôn.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

Tự sự tích Gia-định Đội Ngưu.

Nguyên quan sai Đội Ngưu đi chở gạch Sốc-trăng, mướn 5 tên dân chèo ghe mà thiếu một, cha y nghèo muốn đi thế đặng lảnh một đầu tiền, y ra sức chèo giùm cho cha ngồi không, ấy là nai lưng không hổ mặt, con thảo giúp cha lành. — Lúc chở nặng rồi, đậu một đoàn với chúng là 14 chiếc, neo nơi vàm Tân cơn phát giòng bảo thuyền bị trốc neo, sóng thảy lên cồn; chịu một đêm rạng ngày ra nước lớn dầy xuống đi thì thấy 13 chiếc ghe kia đều tang tành giữa vực, người trôi nổi dâu mất. Duy có một chiếc của y bình yên vô sự, thiệt trời chẳng phụ người có hiếu, nên tôi ngụ ý làm một đề khen ngợi, để tạc gương sau:

Trận bảo Đội-Ngưu tưởng đáng liều,
Sốc-trăng chở gạch đáng công biêu,
Deo neo vàm Tân giông mù mịt,
Đứt dồi vược cồn dất tới thiều,
Mười mấy chiếc, tan tành giữa vực,
Một mình va, hổng hèo trên hêu,
Cho hay trời độ người ngay thảo,
Phước đức về dây đáng bấy nhiêu.

Gia-định, Chánh-Quản Đinh-thiếu-Quang.

Họa vận.

Vì thân bảo chướng cũng nên liều,
Mười sáu tháng ba tiếng đã biêu,
Ngọn gió cuối xuân kinh mắt tục,
Trận giông dưng nước phát mùi thiêu,
Gay chèo con thảo nên trời độ,
Kém lái cha lành khỏi sóng hêu,
Vàm Tân một đoàn ghe bị lụy,
Phước phần thấy dội biết bao nhiêu.

Thương-chánh, Thơ-ký Lê xuân-Thới.

Họa nguyên vận.

Nợ nước muốn xong phải đánh liều,
Thảo cha chịu nhọc đã dành biêu,
Giữa với gió thổi cơn mù mịt,
Đâu bãi sóng nhồi lúc tôi thiêu,
Mấy chiếc thương hồ trầm dưới vực,
Một thuyền thấy dội nổi trên hêu,
Hoàng thiên chẳng phụ lòng người thảo,
Kinh sử thường ghi cũng bấy nhiêu.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

Hữu thê bất khả ỷ tận

Hữu tài mạt thị kỳ tài.

(*tiếp theo*)

Còn chuyện quan Đại-phu, lúc nầy mẹ già ly thế, cũng dủ thảo phần con; nhưng mà vợ con không có lui tới một mình, lây ai hôm sớm; phần thì tuổi đã lớn rồi mà lại ra chăng dân quận ngoại, nhằm nơi hổ huyệt, râu rỉ một mình tha hương thất thổ. Túng thế phải tạm dở lấy nàng Lạc-phi-Vân là con nhà buôn bán, mà làm vợ chồng. Nàng nầy tuy sanh nhầm nhà hạ tiện, cha mẹ át dang, chớ tánh nàng thông minh, từ hoa xuất chúng, cầm, kỳ, thi, họa mỗi mỗi tinh thông; mà đến lúc quan Đại-phu chưa tới, thì nàng đà bị lấy mẹ đem cho pha lộn phong trần; phong cuốn vỏ đã biết mấy phen; cũng may nhờ ơn quan lớn nầy ra tay tế độ vớt người trầm luân, nên đặng lịch sang một lúc. Ai dè Triều-hậu-Tần không đặng bao lâu, kẻ ông Lưu-trí-Viễn dấy mạnh xưng là Hậu-Háng; Vua Hậu-Háng không chịu thần phục khiết đơn, đánh đuổi mọi Bắc-mang trở về cực bắc, lấy lại thành trì. Lối nầy trong nước không giao thông với mọi; thì ông Lý-mộc-Đào quyền tước cũng bãi thâu. Thảm cho lúc nầy tuổi lớn danh dự Lý-Thanh đà hết rồi; thì nàng Lạc-phi-Vân nó chê ông già không danh vọng nó cũng đá đích nó đi. Lý-Thanh buồn râu vào núi Lư-Sơn mà ở. Nàng Lạc-phi-Vân tuổi chưa già mấy, nhan sắc cũng ít kém phai; mới nhớ chừng nghề củ ra kím tiền xài, ai dè rủi mang bịnh quỉ vô dược khả ỷ; lại thêm cha mẹ chết hết không chổ cậy nương, ở theo đình miểu, xin xỏ mà ăn. Trời đất cũng chỉ công lúc nàng Phi-Vân mang bịnh thì quan cựu Đại-phu cũng đã qui thần rồi. Sau nàng Phi-Vân xiêu lưu qua Sơn-Tây lại gặp nàng Trần-Ô cũng ra phường khắc cải; hai chị dáo dầu giấy phấn mồi nhợ; than khóc kêu trời ăn năn không kịp, chừng biết mình là bọn dâm ô vô loại thì đà trễ rồi còn gì kiếp phận.

Chừng bịnh một ngày một lở lấy hôi thúi, ghê gớm tanh hôi, không quán dinh nào mà ở cho đặng; nên hai chị nầy mới rủ nhau ôm nhào xuống sông Trư-giang mà chết.

Sau có kẻ đền đó nghe chuyện nầy mới làm một bài thơ như sau nầy: « Dịch ra luôn tiếng quốc-âm. »

Thơ rằng

Bổn đức không lo phận liễu bồ,
Trời dày như vậy dáng hai cô;
Sanh thành chẳng tưởng tình thâm trọng,
Ân ái sao đành giả bội phu;
Trần-Lạc thiệt đổ sanh lối Tần,
Lý-Đào khéo bắc chước theo Hồ;
Nhẫn cùng hậu thể ai tài sắc,
Tùng phụ gia còn xuất giá phu.

Giả sử tổng luận: con người đời đừng có ỷ, một là tài, hai là của mà trời đất không ưa; từ xưa đến nay có chi hơn Trai tài lương, Gái đức hạnh.

Hễ ra đạo vợ chồng rồi, dầu làm lâm sao di nữa cũng cho hết đạo; dầu mà người dầu chẳng biết trời nào phụ ta.

CHUNG.

Tây Hiên soạn.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày mồng 9 tháng Juin 1904

Tại hãng Bông-dương. — 1 đồng bạc	là .	2, fr. 26
— hãng Hong-kong Shanghai	—	2, 26
— hãng Speidel	—	2, 26
Giá bạc nhà nước	—	2, 30

GIÁ LÚA GẠO

Ngày mồng 9 Juin 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẤM CÁM	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃY-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy	2. $30	2. $30	2. $38
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, dựng bao bố ..... — 20 phần thóc trong 100	3. 00	2. 85	2. 95
— 5 phần thóc trong 100.	2. 75	3. 00	3. 10
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó — 20 hay 25 phần thóc trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó	3. 40	3. 40	3. 50
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) .... 1 $ 25			

NHÀ BÁN XE VÀ ĐÓNG MÓNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG **LAGRANDIÈRE**

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nối nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kê đủ bộ vận.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

Ông bang Tai kêu A-Tai là cựu Bang trưởng dân Quản-Đông ở tại làng Tân-an hạt Cần-thơ muốn bán 7 sở ruộng đã thành thục rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh Ô-môn-hạt-Cần-thơ. Một sở 37 mẫu 46 cao; 1 sở 108 mẫu; và 1 sở 164 mẫu, 3 sở nầy liền nhau; lại một sở 157 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngan với ba sở đã nói trước đó; còn 1 sở 153 mẫu 50 cao và 1 sở 63 mẫu đều liền nhau. Lại 1 sở 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngan hai sở đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông Bang Tài là chủ điền ấy mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn những vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Trần-ngọc-Cữu (cựu thông ngôn tòa) nay đang làm việc với quan Trạng-Sư DUVAL; nhà ở tại đường Nationale trên bót Bờ-Đế chừng 100 thước Langsa.

Nếu trong hạt ai có ghế *Thonet* bị ước, nhả keo và nổ ra một hai chỗ; như muốn sửa và sơn lại như ghế mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sửa và sơn lại; tôi đã có lãnh sửa nhiều chỗ rồi đều khen:

Giá sửa và sơn mỗi cái chaise là.... 1 $ 00

Ghế cũ sơn lại không có sửa, mỗi cái là 0 60

Ấy là ghế Chaise, còn ghế lớn như *fauteuil* và thứ khác nữa thì đem tới tôi coi công chuyện sửa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.

Mấy người ở khác hạt như có thể đem ghế tới nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lãnh làm cho; ai muốn biết làm xấu tốt ra thể nào xin tới nhà tôi thì thấy,

Cựu quan một Nho, Bến-tre

CÔNG-TI DƯA XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HÃNG

LÀ NGƯỜI BÁT-VẬT CAI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành thục:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngợi công, ít hao mà đi xa, tốn sở phí chừng 0 $ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Có tờ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Nguơn-Soái). Cho mướn — Sửa — Bán đủ đồ bộ trợ. Bán Tàu và Cù-lạp máy hơi chạy hay và lẹ, để chuyên chở và đòng thoàn. Đóng be dỏi để dùng trong mấy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chư binh và Đại-Thần Thượng-Thơ chư Quản-hạt, và nội thành Paris, cùng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sở thâu xuất Quản-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lần hơn hết.

Đóng tàu từ 1 — 2 — 4 ống hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đồi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lạp dài 7 thước có xa-qua trước và sau. máy một hay là hai ống hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạn lường, chơn vịt sâu xuống chừng 2 — 3 tất tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hãng mà mua tại đường kinh-lấp (Saigòn).

NHÀ CÓ NGỰA CỐT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẤP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đèn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Quí-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỗ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tối để cho Quí-hữu dùng khi muốn để kiến vô Chassis hay là lấy kiến ra.

Như ai muốn mua các món đó chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quí-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuồn một năm là 50 số giá.... 6 $ 00	Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuộn là.... 0 40
Bản đờn tranh và bài ca giá..... 0 50	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi..... 0 60
Thơ-Lục-vân-Tiên.............. 0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.* 0 40	Phong-hóa Điều-hành............ 0 50
Sơn-hậu ba thứ nhập lại......... 0 50	Tứ-Thơ cuồn nhì.............. 1 60
Thơ Mụ-Đội 1 cuồn giá.......... 0 25	Minh-Tâm Bữu-giám cuồn nhứt nhì 2 00
Trần-kim-Hải 1 cuồn giá......... 0 25	Conversation 0 70
Thơ Nhị-độ-Mai................ 0 30	Vocabulaire Annamite français.... 1 60
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá..... 0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký..... 1 20
Phú-Kiều (3e édition)........... 0 20	Miscellannée................. 1 40
Thơ Quang-Âm diễn ca.......... 0 35	Cours d'Annamite.............. 2 50
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá....... 0 30	Cours gradué................. 2 50
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên....... 0 60	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình
Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyện 0 20	Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc....................... 1 $ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN

(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
1	Mercredi.......	18	Thứ tư	16	Jeudi..........	3	Thứ năm
2	Jeudi..........	19	Thứ năm	17	Vendredi.......	4	Thứ sáu
3	Vendredi.......	20	Thứ sáu	18	Samedi.........	5	Thứ bảy
4	Samedi........	21	Thứ bảy	19	DIMANCHE.......	6	CHÚA NHỰT
5	DIMANCHE......	22	CHÚA NHỰT	20	Lundi..........	7	Thứ hai
6	Lundi.........	23	Thứ hai	21	Mardi..........	8	Thứ ba
7	Mardi.........	24	Thứ ba	22	Mercredi.......	9	Thứ tư
8	Mercedi.......	25	Thứ tư	23	Jeudi..........	10	Thứ măn
9	Jeudi.........	26	Thứ năm	24	Vendredi.......	11	Thứ sáu
10	Vendredi......	27	Thứ sáu	25	Samedi........	12	Thứ bảy
11	Samedi........	28	Thứ bảy	26	DIMANCHE.......	13	CHÚA NHỰN
12	DIMANCHE......	29	CHÚA NHỰT	27	Lundi..........	14	Thứ hai
13	Lundi.........	30	Thứ hai	28	Maredi.........	15	Thứ ba
			Tháng 5 Annam.	29	Mercredi.......	16	Thứ tư
14	Mardi.........	1	Thứ ba	30	Jeudi..........	17	Thứ năm
15	Mercredi......	2	Thứ tư				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA — SỐ THỨ 145

NGÀY MỒNG 3 THÁNG NĂM NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 16 Juin 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES.
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00	CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH	1er Page le centimètre $ 1 50
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00	TỰ DỦ-THÚC	2e Page le cent....... $ 1 00
	ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Số 151.	3e Page le cent...... $ 0 80
	SAIGON.	4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canăvaggio nữa.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM.

Yền Trường-Giang Tào-Tháo phú thi.
Tỏa chiến thuyền Bắc quân dụng võ.

Nói về Bàn-Thống nghe nói thất kinh, day lại coi thì là Từ-Thứ, là người bạn củ. trong lòng mới an, xem bốn phía không có ai bèn nói rằng: « nếu anh nói ra cho hư cái kế của tôi; thì bên Giang-Nam 81 châu bá tánh thác cũng tại nơi tay anh. » Từ-Thứ cười rằng: « còn như đây 83 muôn người ngựa tánh mạng thế nào? » Bàn-Thống nói: « Từ-nguơn-Trực thiệt muốn phá cái kế của tôi sao? » Từ-Thứ nói: « tôi cảm ơn Lưu-hoàng-Thúc rất bậu, chưa từng quên trả, Tào-Tháo hại mẹ tôi thác đi, tôi đã có thề, trọn đời chẳng lập một mưu, nay lẽ đâu đi nở phá kế của anh sao, ngặt vì tôi cũng mắc theo trong đám quân đây, hễ binh bại rồi thì vàng đá chẳng phân, thoát sao cho khỏi nạn, xin anh dạy tôi một kế mà thoát thân, thì tôi bịch miệng mà lánh xa. » Bàn-Thống cười rằng. « anh là người thấy cao rõ xa, như chuyện một xúc làm vậy thì có khó chi. Từ-Thứ nói: « xin anh dạy tôi. » Bàn-Thống bèn xích lại kề tai nói nhỏ với Từ-Thứ...... Từ-Thứ cả

mắng cảm tạ. Bàn-Thông bèn từ biệt Từ-Thứ, xuông thuyền tuốc về Giang-Đông.

Nói về Từ-Thứ dêm ấy lén khiến người di cùng các trại bày lời dồn uyển. Ngày thứ các trại quân sĩ dều giụm ba giụm bảy, giao dấu tiếp nhỉ, mà nói với nhau, kẻ thám sự vào báo với Tào-Tháo rằng: « nội vòng quân dều truyền ngón dồn rằng quận Tây-Lương, Hàng-Toại với Mả-Đăng mưu phản kéo binh thẳng dền Hứa-Đô. Tào-Tháo cả kinh, liền nhóm hết mưu sĩ thương nghị rằng: « từ ngày ta dẫn binh qua dánh phía Nam dây, thì ta hằng lo có Mả-Đăng với Hàng-Toại mà thôi, nay quân sĩ dồn làm vậy, tuy chưa rỏ thiệt hư, song chẳng nên chẳng phòng. » Nói chưa giứt, Từ-Thứ bước dền thưa rằng: « tôi mang ơn Thừa-Tướng thâu dụng, ngặt không có Chúa-Công mà báo dáp, nay xin dặng ba ngàn người ngựa suốt dêm tốc về Tảng-Quan, ngăn giữ mấy cửa ải, hoặc có gấp rút tôi sẽ báo cho Thừa-Tướng hay. Tháo mắng rằng: « Ngươn-Trực chịu di thì ta khỏi lo, trong thành Tảng-Quan cũng còn quân binh, ông thống lảnh lấy, lại nay phát cho ba ngàn người ngựa lại khiến Tàng-Bá theo làm tiên phuôn, suốt dêm kéo dến chẳng nên chậm trể. » Từ-Thứ từ tạ Tào-Tháo rồi với Tàng-Bá dề binh di liền, ấy là kế Bàn-Thống bày mà cứu Từ-Thứ.

Tào-Tháo từ sai Từ-Thứ di rồi trong lòng mới yên; bèn lên lưng ngựa di giạo xem trại bộ rồi lại di xem trại thủy, bèn xuống một chiếc thuyền lớn nơi chính giữa có dựng cây cờ dề chữ soái hai bên dều bày thủy trại, trên thuyền mại phục cung tên hơn ngàn dư, Tào-Tháo ngồi chính giữa, lúc ấy vua Kiến-An năm thứ 12, nhằm ngày rằm tháng mười một mùa dông, khi trời thanh bạch, sóng lặn gió êm, Tào-Tháo bèn truyền bày tiệc nồi nhạt nhóm hết các tướng ăn uống, trời vừa tối, phương dông trăng mọc rỏ rở như ban ngày, sông Trường-Giang 1 giẩy sáng ngời như thức vẻ, Tào-Tháo ngồi chính giữa thuyền, hai bên tả hữu hầu hạ hơn mấy người, dều mặt áo gầm xiêm thêu, cầm thương chấp kích, các quan văn võ y theo thứ lớp mà ngồi. Tào-Tháo thấy núi Nam-Bình-Sang trăng chói rỏ như ban ngày; day qua phía Đông xem phong cảnh dất Sài-Tang; giòm qua phía Tây xem sông Hạ-Khẩu; day qua phía Nam xem núi Phản-Sang, rồi day lại phía Bắc thấy rừng Ô-Lâm bốn phía trống trải, trong lòng vui mắng, bèn nói với các quan rằng: « ta từ khởi nghĩa binh dền nay, trừ hung khử bạo cho quốc gia, ta thề quyết tảo thanh bốn biển giẹp an thiên hạ, duy có quận Giang-Nam chưa dặng; nay ta có hùng binh hơn trăm muôn, lại nhờ có các quan ra sức, thì ta có lo chi là chẳng thành công; hể thâu phục dất Giang-Nam rồi thì thiên hạ vô sự, chừng ấy với các quan hưởng chung phú qui mà vui thuở thái bình. » Các quan văn võ dều dứng giậy thưa rằng: « chúng tôi nguyện dặng thắng trận về trào cho sớm, thì bọn tôi trọn dời dều nhờ phước dư của Thừa-Tướng. » Tào-Tháo cả mắng, bèn dạy kẻ tả hữu dâng rượu, uống dền nữa dêm, Tào-Tháo rượu vừa hứng chí, mới chỉ qua phía Nam mà nói rằng: « Châu-Du với Lổ-Túc chẳng biết thời trời, nay may có mấy người dầu hàng, mà làm hoạn trong tâm phúc của chúng nó, ấy là trời giúp cho ta dó. » Tuân-Nhu nói: « Thừa-Tướng chớ nói, e có tiếc lậu chăng. » Tào-Tháo cười lớn lên rằng: « nội tiệc thì là chư-công, còn kẻ tả hữu hầu hạ thì dều là người tâm phúc của ta, nói thì có ngại chi. » lại chỉ qua phía Hạ-Khẩu mà nói rằng: « Lưu-Bị! Gia-các-Lượng! Chúng ngươi chẳng lường sức kiến ong mà dám chọng chỏi với núi Thái-Sang, sao mà ngu lắm vậy. » Rồi day lại nói với các tướng rằng: « nay ta dã 54 tuổi rồi, nều dặng dất Giang-Nam ta có chỗ mắng, xưa Kiều-Công với ta rất quen, ta biết hai người con gái của va dều có quốc sắc, sau chẳng dè mà lại bị Châu-Du với Tôn-Sách cưới hết di, nay sẵn ta mới lập cái Đồng-tước-dài nơi sông Chương-Hà, hể thâu dặng Giang-Nam rồi thì ta sẽ cưới nhị Kiều dam về dể nơi dài Đồng-tước mà vui lúc tuổi già, thì cái sự muốn của ta dã dủ. » Nói rồi cười xòa.

(*sau sẽ tiếp theo.*)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

Bảo lụt

Sáu tỉnh gian sang mới thái bình,
Bổng dâu bảo lụt nổi thình lình,
Mây tuôn mưa vải trời den mịt,
Gió thổi sóng chao dất trắng tinh,
Rất dổi kiến ong còn vở ổ,
Huống chi người vật chẳng tan tành,

Cho hay nước yếu hay chìm nổi,
Chìm nổi bao nhiêu nghỉ rất kinh.

Trịnh-hoài-Nghĩa.

Đồng tác.

Nạn dân ách nước phải tai nàn,
Tạo hóa nàn dân dể lầm than,
Ngươi Tất dua tài tranh gió mạnh,
Chàng Cơ ra sức rưới mưa chan,
Long vương dông hải di dâu vắn,
Lê thứ nam kỳ chiệu cuộc oan,
Trời dất sanh người dâu nở hại,
Xưa thường giọng lồ mấy vươn mang.

Trần-đắc-Sang.

TẶNG TRI-PHỦ HUỲNH-QUANG-VỊ
(*Quyên tiền giúp những người bị bảo lụt*)

Cám cảnh phong ba nghỉ lại càng,
Khen Huỳnh-quang-Vị giúp tai nàn,
Có công không của tình nào bạc,
Không của có công nghĩa mía vàng,
Dồi dầu Vi-Sanh dời bèo lèo,
Học dòi Tử-Lộ chí ngang tàn,
Cho hay ruộng phước lành vung quén,
Con cháu dặng vinh với thế gian.

Trịnh-hoài-Nghĩa,
Professeur des caractères chinois.

Họa nguyên vận.

Thấy dân tai nạn lại thêm càng,
Thương xót, Huỳnh quang dốc trợ nàn,
Quyên tới gia công bền dạ sắt,
Giúp giùm xuất của trải gan vàng,
Nền nhơn vung quén nhơn khôn mất,
Ruộng phước sửa sang phước chẳng tàn,
Người phải, gìn lòng làm việc phải,
Đời dời vinh hiển với nhơn gian.

Trần duy-Thanh.

Đương cơn bảo lụt sảnh tai dân,
Nghe có Huỳnh gia dậu chẩn bần,
Cứu nạn xưa còn bia tánh trực,
Giúp tiền nay dã hẳng lòng nhân,
Tất thành lê thứ mừng không xiết,
Sáu tỉnh, công khanh ngợi quá chừng,
Âm chất như vầy ai ví kịp,
Thinh danh từ dấy nổi vang rân.

Đinh-thiệu-Quang.

Họa nguyên vận.

Huỳnh-quang, cơn biến cám thương dân,
Quyên tới giàu dư lấy trợ bần,
Dồi dâu Vi-Sanh lo chất nghĩa,
Noi gương Tử-Lộ dốc làm nhân,
Ra công thâu góp công khôn độ,
Xuất của giùm-bơi của có chừng,
Người của kẻ công ơn cứu giúp,
Lê dân no ấm ngợi dồn rân.

Trần-duy-Thanh.

THIÊN BIẾN VINH

Giáp thìn năm mới bước sang,
Tháng ba mười sáu khắp ngàn phi tai.
Mặt trời chẳng có ban mai,
Nội ngày âm ỷ lai rai mưa dông.
Nước thì tràng dẫy dẫy sông,
Gió thêm vì vục người dồng sợ thay.
Thổi sao cây ngả nhà bay,
Tàu chiếm ghe úp khốn thay nhiều bề.
Trên bờ cây ngả nằm kè,
Dưới sông thấy nổi bộn bề nước trôi.
Xem nghe lòng cũng thương ôi,
Thảm người bạc mạng không nguôi sự buồn.
Ghe chài lại với ghe buôn,
Sóng xao mất vốn gió tuôn hết lời.
Dòng xanh thấy nổi dòi nơi,
Dân den phải hại số trời biết sao.
Một dêm gió dữ mưa dào,
Tổn dân hại vật biết bao mà rằng.
Lắm nơi nước lục khỏa ngan,
Lúa trôi nhà sập cả ngàn vong thân.
Quan trên cũng có lòng nhân,
Lúa tiền truất cấp muôn phần cầm thương.
Nghèo nàn nước lửa vô thường,
Thảm cho thiên hạ gặp dường gian nan.
Của hào bao quản muôn ngàn,
Gọi là hữu phước dặng toàn ấy hơn.
Những người vô phước chớ hờn,
Trời che dất chở công ơn cao dầy.
Xét ra cho rỏ lẽ nầy,
Số trời trước dịnh lúc nầy phải mang.
Nhưng mà tất dạ nào an,
Cám thương nhơn vật mắc dàng trầm luân.

Nghe ra tỉnh cũng nhằm chừng,
Sáu mươi dại biển tưng bừng là nay.
Lắm nơi xảy gặp rồng bay,
Sập nhà hại mạng thảm thây nhiều bề.
Gò-công nghe bảo nặng nề,
Bình-duân, Long-kiển gần kề hải duyên.
Thương tàn nghe nói quá thiên,
Bình-diền, Tân-ti anh dâu tuyền vài mươi.
Thương thay còn lại những người,
Đói cơm lạnh áo buồn cười bể dâu.
Nghe đều thiệt hại dàu dàu,
Mà mình trong cũng ẩy dau đớn lòng.
Kể nơi bị trận bão phong,
Saigon Chợ-lớn cũng đồng hư hao.
Mỹ-tho Cửa-tiểu ba dào,
Bèn-tre Cần-giuộc Vủng-tàu Đồng-tranh.
Cần-giờ Bà-rịa chung quanh,
Thảy đều hư hại đành rành chẳng sai.
Vĩnh-long Sa-đéc một vài,
Cần-thơ cây ngả lẫu dài vỏ cang.
Sốc-trăng song dặng bình an,
Nhưng có trăm gầy nơi dặng Gian-cơ.
Ruổi may thiệt cũng không ngờ,
Vủng-thơm nhà sập một giờ năm mươi.
May không hại đến mạng người,
Cho hay là số tại trời khỏi mang.
Họa rơi cho tới Nam-vang,
Ba-nam người vật mắc nàn biết bao.
Các đường dây thép cột cao,
Hơn hai mươi cái gảy nhào nằm cong.
Ngả đỏ dây đức không thông,
Xem ra của nước cũng đồng hư hao.
Trong khi mưa rằng gió rao,
Khóc con kể vợ lao xao xiết nào.
Nghe càng ruột héo gan nao,
Những đều trông thấy như dao cắc lòng.
Không cùng kể hết dục trong,
Hể người tai mắt có không ắt tường.
Cám thay dân phải thảy ương,
Sóng xao gió tạc đoạn trường thiết tha.
Lời quê ráp mượn nôm na,
It hàng chép đỡ gọi là sự nay.
Sốc-trăng, Nguyễn-tam-Ich, tự diễn.

Giết chó khuyên chồng.

(tiếp theo.)

Khi dãi vợ chồng Tuân-Tú đền, quan truyền tần khảo, thì Tuân-Tú tự quyết không có giết người, còn vợ thì khai rằng: « Bẩm thượng quan, và hai người nầy là bạn dồng tâm của chồng tôi, ngày đêm trà rượu chơi bời, làm tồn hao của cải tôi dã nhiều, lại quyền luyện chồng tôi bỏ phê việc nhà không lo chi hết. Tuân-Tài là em chồng tôi, thầy vậy không ưa, nên hai người nầy nói ra vô, cho chồng tôi là tình cốt nhục, chẳng nghỉ đền em, tôi giận mà không dám nói, muốn gián chồng mà chồng dám cang, nghỉ vì tình máu thịt mà dành phân, buồng tôi, vợ chồng như ý phục. Vậy nên tôi lừa cơ thiết kế, giết chó làm tử thi, rồi biểu chồng tôi, lúc say không biết, qua mượn hai người nầy tới chôn giùm, nói thầy mà ai vu oan dem tới bỏ sau hè, dặng thử coi hai người lòng dạ với chồng tôi ra làm sao? Như ở không thật tình, thì tôi lấy đó làm gương khuyên giải chồng tôi cho dễ. chẳng dè hai người lòng hiểm gia sàu, cáo gian cho vợ chồng tôi, xin thượng quan cho dào mả ấy lên như thiệt thầy người ta thì tôi xin thọ tử. » Quan thầy vậy cho dào mả lên khán nghiệm, thì quả là con chó, mới dòi Triệu với Thuyển ra coi và hỏi sao có cáo gian cho người ta. Triệu, Thuyển đứng sững sốt, lạy dài xin dung thứ lần đầu. Quan mới dạy đem Triệu, Thuyển ra giữa chợ, truyền rao cho thiên hạ hay biết loại sâu hiểm rồi xử năm chục hèo làm gương cho thế. Còn vợ Tuân-Tú quan thầy phụ nhơn trí túc, mới chạy sớ về vua, cho chồng làm huyện tại chổ ấy. — Cho hay tiếng đời nói:

« Chồng khôn vợ dặng di giày,
Vợ khôn chồng dặng ghe ngày làm quan. »

CHUNG

Trần-văn-Kỳ, Ecrivain à l'arsenal Saigon.

Cứu vật thì vật trả ơn

Cứu người người lại trả hờn lạ thay.

Ngày kia vua Haroun-Al-Raschid với 1 ông quan Đại-thần tên là Giafar đi xem lễ mà về; giọc đàng thầy có nhiều người đứng dón hai bên mà dâng đơn, quan đại thần Giafar thâu hết bỏ vào túi. Lúc về đền trào thì vua Haroun mới phán dạy ông Giafar đọc hết những đơn ấy cho vua nghe. Ông Giafar vâng lịnh bèn đọc hết mấy cái đơn thì cũng đồng một ý, kẻ xin việc nầy người xin việc kia, muốn cho vua dùng chúng nó làm quan, thì chúng nó sẽ lấy lòng

trung tín khiêm nhượn mà phò vua cho hết lòng. Vua Haroun nghe làm thinh ngẫm nghỉ hồi lâu rồi phán hỏi ông Giafar rằng: « Những mấy người ấy, có người nào mà dáng cho ta tin cậy dặng chăng? » ông Giafar tâu rằng: « Chẳng có 1 người, vì tôi biết loài người bạc bẻo lắm, hay lấy ơn làm oán. » Vua phán quở rằng: « ngươi sao hẹp lượng lắm vậy. » ông Giafar tâu rằng: « muôn tâu bệ hạ, kẻ hạ thần chẳng phải là hẹp lượng, song dã trải cuộc dời rồi, vậy kẻ hạ thần có một chuyện, là chuyện vua d'Alep với tên thợ chuốc hột trai, xin thuật lại cho bệ hạ nghe. chẳng hay bệ hạ có vui lòng mà nghe chăng? » Vua cho. Ông ấy mới thuật 1 chuyện như vầy:

Vua d'Alep lúc còn nhỏ hay ham vui không dự việc trào chánh nên quyền binh gì đều giao hết cho mấy quan Đại-thần cai trị.

Vua nầy hay ham vui, mà nhứt là người nào có nghề chi khéo léo, thì vua hay yêu chuộn tin cậy lắm; có 1 tên thợ chuốc hột trai tên là Fadhel nó làm nhiều cách khéo, đến dổi vua say mê tin cậy mà phong quan đền trạc phẩm trào dình, lại giao Đông-cung cho nó dạy nữa.

Lúc nó đem con vua về thì chẳng dạy cang thường luân lý chi hết, một cứ dạy, thứ nhứt là phong tình giảm giục; thứ hai, tham lam ham hố; thứ ba, hà tiện bỏn sẻn; càng ngày càng lâu nó làm cho ông Hoàn-tử trở nên người dộc hiểm dữ tợn.

Ngày kia Fadhel với Hoàng-tử, thầy trò giắc nhau di chơi, xảy có một người lái buôn đam dâng một con chim bằng ngọc thủy xoàn, Fadhel trả tiền ít, tên lái buôn kèo nài dòi thêm, Fadhel nổi giận dánh dạp tên lái buôn rồi lại bỏ tù nữa. Thiên hạ thầy sự hiếp dáp, đều rập nhau la oan một tiếng rúng động cả thành, thầu đền tai vua. Vua bèn tra hỏi thì mới biết quan đại thần Fadhel ỷ thế hiếp dân, lại vua thầy nó dạy con mình càng ngày càng trở ra hoan đẳng nên giận mà lột chức và duổi nó di; rồi dạy cất một cái đền giữa rừng cho Hoàn-tử ở, lại chọn một ông quan khác thanh liêm chánh trực dặng dạy Hoàn-tử.

Còn Fadhel bị duổi ra nên oán hận vua chẳng cùng, mới đi bậy di bạ không biết di đâu; bữa kia di lạc vào một dám rừng, trời lại tối, mới tính kím chổ tá túc, di lỡ quớ chẳng dè sụp tuốc xuống hầm. (Nguyên cái hầm ấy là chổ người ta dào, trên có rải lá cây dặng gài bẩy thú rừng.)

Dưới hầm ấy dã có một con sư-tử, một con khỉ dột và một con rắn dã sụp mắc ở dưới trước rồi, lúc anh ta té xuống dó thì ba con thú ấy chẳng hại, là vì chúng nó cũng mắng lo thân chết, một con nằm một góc. Anh ta rầu rỉ ngồi dựng chẳng yên trông cho mau sáng. Trời vừa rựng đông, bổng nghe dộng trên dất có người di gần, anh ta bèn kêu xin cứu. Nguyên người di trên dất ấy là một tên nhà quê lương thiện, thường hay chở trái cây ra chợ mà bán, nghe có tiếng người kêu la dưới hầm, bèn lại coi rồi lấy giây buộc vào gốc cây rồi thòng một mối xuống hầm, dây phúc thầy một con khỉ rất lớn phăn giây mà lên, gần tới miệng hầm tên nhà quê lấy cây gạt xuống, con khỉ vùng la lớn lên rằng: « ớ anh ôi! xin cứu tôi mà! loài vật là giống rất biết ơn; hãy cứu tôi, chớ người còn ở dưới hầm kia cà! là đứa rất vô ơn bạc ngải, anh cứu nó tôi e nó chẳng khỏi trả oán cho anh mà chớ. »

Người nhà quê thầy vậy dộng lòng thương bèn kéo tuốc lên, con khỉ nhảy thót vào rừng, anh ta lại thả giây xuống, chừng kéo lên coi bộ nặng chẳng ngờ là con sư-tử, lên tới miệng hầm sư-tử vùng vẩy dưng móng ra vớ lấy bực dặng nhảy lên; tên nhà quê thắc kinh hồn vía, hòng buông sợi giây cho con sư-tử té lại dưới hầm, chẳng dè con sư-tử lại năn nỉ rằng: « xin anh hãy cứu tôi cho luôn điệp, tôi chẳng hề dám quên ơn anh đâu. Thầy vậy anh ta cũng kéo tuốc lên, sư-tử chạy di rồi; Fadhel ở dưới hầm lại than khóc cầu cứu, tên nhà quê lại thòng giây xuống chẳng ngờ đền phiên con rắn, rắn cũng deo giây mà lên; vừa đền miệng hầm, tên nhà quê lấy cây muốn dập, ai ngờ con rắn lại la lên rằng: « dừng tay lại! xin chớ hại tôi, tôi sẽ đền ơn cho anh. Kìa là người còn dưới hầm đó, nó là đứa bạc ác dộc dữ nên dáng để cho nó chết dưới hầm, chớ tôi tuy là loài rắn song cũng biết đền ơn vậy. » Nói rồi bèn bò tuốc vào buội. Còn Fadhel ở dưới hầm cứ nầy nỉ xin cứu hoài, tên nhà quê mới giòng giây xuống mà kéo anh ta lên; lên dặng rồi Fadhel vùng qui gối xuống cúi lạy tên nhà quê và nói rằng: tình cờ mà gặp anh cứu dặng tôi dây thiệt ơn dước ấy sánh tày tái tạo, tôi biết lấy chi báo dáp cho anh, tôi nói thiệt cho anh biết, tôi là quan bộ tại trào l'Alep, khi tôi còn làm quan

thì cứ hết lòng phò vua vực nước, giúp chúa cứu dân, chuyên lo lẽ chánh đàng ngay, ai ngờ lại bị quân nịnh thần nó ganh-gổ mà gièm xiểm với vua làm cho tôi bị biếm mới ra dời nầy. »

(*sau sẽ tiếp theo.*)

Rút trong nhựt-trình tây, Petit Français, dịch ra.
Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày 14 tháng Juin 1904

Tại hãng Đông-dương, — 1 đồng bạc	là .	2, fr 28
— hãng Hong-kong Shanghai	— . .	2, 28
— hãng Speidel	— . .	2, 28
Giá bạc nhà nước	— . .	2, 30

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 14 tháng Juin 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẤM CÁM	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃY-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy	2. $30	2. $ 30	2. $ 38
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, đựng bao bố .... 20 phần thóc trong 100	3. 00	2. 85	2. 95
Gạo lức nhà máy (như trên) 5 phần thóc trong 100.	2. 75	3. 00	3. 10
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó) 20 hay 25 phần thóc. trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)	3. 40	3. 40	3. 50
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) .... 1 $ 25			

Lời rao

Kính gởi lời cho quí hữu đặng hay; tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đỗ-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cờ-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Định.

Giá một cuốn là.................. 0, $ 15

Thơ nầy chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, vần và dễ đọc lắm, nên tôi xin chư vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bài-bạc thì thiệt là đều có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chợ-quán.

Ông bang Tài kêu A-Tài là cựu Bang trưởng dân Quảng-Đông ở tại làng Tân-an hạt Cần-thơ muốn bán 7 sở ruộng đã thành thục rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh Ô-môn hạt Cần-thơ. Một sở 37 mẫu 46 cao; 1 sở 198 mẫu; và 1 sở 164 mẫu, 3 sở nầy liền nhau; lại một sở 157 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngan với ba sở đã nói trước đó; còn 1 sở 158 mẫu 50 cao và 1 sở 63 mẫu đều liền nhau. Lại 1 sở 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngan hai sở đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông Bang Tài là chủ điền ấy mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn những vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Trần-ngọc-Cữu (cựu thông ngôn tòa) nay đang làm việc với quan Trạng-Sư DUVAL; nhà ở tại đường Nationale trên bót Bồ-Đề chừng 100 thước Langsa.

Nếu trong hạt ai có ghế *Thonet* bị ướt, nhả keo và nở ra một hai chỗ; như muốn sửa và sơn lại như ghế mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sửa và sơn lại; tôi đã có lãnh sửa nhiều chủ rồi đều khen:

Giá sửa và sơn mỗi cái chaise là.... 1 $ 00

Ghế cũ sơn lại không có sửa, mỗi cái là 0 60

Ấy là ghế Chaise, còn ghế lớn như *fauteuil* và thứ khác nữa thì đem tới tôi coi công chuyện sửa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.

Mấy người ở khác hạt như có thể đem ghế tới nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lãnh làm cho; ai muốn biết làm xấu tốt ra thể nào xin tới nhà tôi thì thấy,

Cựu quản một Nho, Bến-tre